

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300299830 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 15 tháng 04 năm 2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...59... /GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 10 năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 06/10/2017 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI (DGL)

Trụ sở : Khu công nghiệp Tăng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai

Điện thoại : 84 – 02143 774 556

Fax : 84 - 02143 867 214

website : <http://www.ducgianglaocai.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Đào Hữu Huyền

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai

Điện thoại: 84 – 02143 774 556

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300299830 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 15 tháng 04 năm 2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI**A. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI**

Tên tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần.
Tỷ lệ hoán đổi:	
- Đối với Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai:	1:1
- Đối với Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng:	1:0,8
Tổng số lượng phát hành	53.385.575 cổ phần
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	533.855.750.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Trụ sở : Số 02 phố Trường Sơn, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : +(84-8) 3 547 2972

Fax : +(84-8) 3 547 2970

Website : <http://www.a-c.com.vn> Email:

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng - Chi nhánh Hà Nội

Trụ sở : Tầng 3, số 14-16, phố Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : +(84-4) 222 12208

Fax : +(84-4) 222 12209

Website : <http://www.maybank-kimeng.com.vn>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1. Rủi ro về kinh tế	9
2. Rủi ro về pháp luật.....	12
3. Rủi ro đặc thù.....	12
4. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	13
5. Rủi ro quản trị Công ty	13
6. Rủi ro khác.....	13
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	14
1. Tổ chức phát hành	14
2. Tổ chức tư vấn	14
III. CÁC KHÁI NIỆM	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN	16
1. Lịch sử hình thành và phát triển	16
1.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	16
1.2 Thông tin chung về Công ty	16
2. Cơ cấu tổ chức Công ty tại thời điểm hiện nay:	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	17
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của DGL và cơ cấu cổ đông của DGL tính đến ngày 21/3/2017.....	21
4.1. <i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty</i>	21
4.2. <i>Danh sách cổ đông sáng lập</i>	21
4.3. <i>Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 21/3/2017</i>	21
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.	22
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	23
7. Hoạt động kinh doanh.....	23
7.1. Hoạt động kinh doanh chính	23
7.2. Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư	28
7.3. Nguyên vật liệu	29
7.4. Chi phí sản xuất.....	30
7.5. Trình độ công nghệ	30
7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ.....	31
7.7. Hoạt động Marketing	32
7.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh và bản quyền sáng chế.....	32
7.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	33
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	33
8.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	33
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	34
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	35

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành	35
9.2. Triển vọng phát triển ngành	36
9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.	36
10. Chính sách đối với người lao động.....	37
10.1. Số lượng Lao động và cơ cấu lao động.....	37
10.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động	38
11. Chính sách cổ tức.....	38
12. Tình hình tài chính.....	39
12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh.	39
12.2. Trích khấu hao TSCĐ	40
12.3. Mức lương bình quân	40
12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	40
12.5. Các khoản phải nộp theo luật định	40
12.6. Trích lập các quỹ	41
12.7. Tổng dư nợ vay	41
12.8. Các khoản nợ phải thu.....	41
12.9. Các khoản nợ phải trả.....	42
12.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	42
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	43
13.1. Hội đồng quản trị.....	43
13.2. Ban Giám đốc.....	48
13.3. Ban Kiểm soát:.....	51
13.4. Kế toán trưởng.....	54
14. Tài sản.....	55
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017	55
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	56
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán.....	57
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	57
V.1 - TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI THỨ NHẤT - CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT PHÂN BÓN LÀO CAI (LFC)	57
1. Lịch sử hình thành và phát triển	57
1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	57
1.2. Giới thiệu về công ty	57
2. Cơ cấu tổ chức LFC.....	58
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của LFC	59
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của LFC và cơ cấu cổ đông của LFC tính đến ngày 10/8/2017	61
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của LFC	61
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập	62
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/8/2017	62
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức bị sáp nhập, những công ty mà tổ chức bị sáp nhập đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức bị sáp nhập.....	62
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của LFC	63

7. Hoạt động kinh doanh.....	63
7.1. Sản phẩm và dịch vụ chính của LFC.....	63
7.2. Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư	65
7.3. Nguyên vật liệu	65
7.4. Chi phí sản xuất.....	66
7.5. Trình độ công nghệ	66
7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ.....	66
7.7. Hoạt động Marketing	67
7.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh và bản quyền sáng chế.....	67
7.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	68
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	68
8.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	68
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của LFC trong năm báo cáo	69
9. Vị thế của LFC so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	69
9.1. Vị thế của LFC trong ngành.....	70
9.2. Triển vọng phát triển ngành	70
9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.	70
10. Chính sách đối với người lao động.....	71
10.1. Số lượng Lao động và cơ cấu lao động.....	71
10.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động	71
11. Chính sách cổ tức.....	72
12. Tình hình tài chính.....	72
12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh.	73
12.2. Trích khấu hao TSCĐ	73
12.3. Mức lương bình quân	74
12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	74
12.5. Các khoản phải nộp theo luật định.....	74
12.6. Trích lập các quỹ.....	74
12.7. Tổng dư nợ vay	75
12.8. Các khoản nợ phải thu.....	75
12.9. Các khoản nợ phải trả.....	75
12.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	76
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	77
13.1. Hội đồng quản trị.....	77
13.2. Ban Giám đốc.....	83
13.3. Ban kiểm soát	84
13.4. Kế toán trưởng.....	87
14. Tài sản.....	88
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của LFC	88
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của tổ chức bị sáp nhập.....	88
V.3. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI THỨ HAI – CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT BẢO THẮNG (BTC).....	89
1. Lịch sử hình thành và phát triển	89
1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	89
1.2. Giới thiệu về công ty	89

2. Cơ cấu tổ chức của BTC.....	90
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của BTC.....	91
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của BTC và cơ cấu cổ đông	93
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của BTC:	93
4.2. Cổ đông sáng lập	93
4.3. Cơ cấu cổ đông của BTC tại ngày 10/8/2017	93
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BTC, những công ty mà BTC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BTC	94
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của BTC.....	94
7. Hoạt động kinh doanh.....	94
7.1. 7.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị qua các năm.....	94
7.2. Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư	96
7.3. Nguyên vật liệu	97
7.4. Chi phí sản xuất.....	98
7.5. Trình độ công nghệ	98
7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	99
7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ.....	100
7.8. Hoạt động Marketing	101
7.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	101
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.102	
8.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của BTC	102
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của BTC trong năm báo cáo	103
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	104
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành	104
9.2. Triển vọng phát triển ngành	104
9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.	104
10. Chính sách đối với người lao động.....	104
10.1. Số lượng Lao động và cơ cấu lao động.....	104
10.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động	105
11. Chính sách cổ tức.....	106
12. Tình hình tài chính.....	106
12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh.....	106
12.2. Trích khấu hao TSCĐ	107
12.3. Mức lương bình quân	107
12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	107
12.5. Các khoản phải nộp theo luật định	107
12.6. Trích lập các quỹ	108
12.7. Tổng dư nợ vay	108
12.8. Các khoản nợ phải thu.....	109
12.9. Các khoản nợ phải trả.....	109
12.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	109
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	110

13.1. Danh sách Hội đồng quản trị.....	110
13.2. Danh sách thành viên ban Giám đốc.....	115
13.3. Danh sách thành viên ban Kiểm soát.....	117
13.4. Kế toán trưởng.....	120
14. Tài sản.....	121
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của BTC.....	122
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới BTC mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu tổ chức bị sáp nhập.....	122
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN ĐỂ HOÁN ĐỔI.....	123
1. Loại cổ phiếu.....	123
2. Mệnh giá.....	123
3. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi, đối tượng chuyển đổi và tỷ lệ hoán đổi.....	123
4. Vốn điều lệ trước và sau sáp nhập.....	124
5. Quy định về hạn chế chuyển nhượng.....	124
6. Thời gian dự kiến phát hành.....	124
7. Phương thức và kế hoạch phân phối cổ phiếu.....	124
8. Cam kết của Tổ chức chào bán cổ phiếu để hoán đổi.....	125
8.1. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	125
8.2. Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về việc đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của công ty khác.....	126
8.3. Cam kết về giao dịch của cổ phiếu phát hành thêm.....	126
9. Các loại thuế có liên quan.....	126
9.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp.....	126
9.2. Thuế giá trị gia tăng (VAT).....	127
9.3. Xuất khẩu và các loại thuế khác.....	127
9.4. Các loại thuế đối với các nhà đầu tư.....	127
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	129
1. Tổ chức kiểm toán.....	129
2. Tổ tư vấn phát hành.....	129
VII. PHỤ LỤC.....	Error! Bookmark not defined.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhà đầu tư cần quan tâm đến các yếu tố rủi ro khi đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai. Nhà đầu tư cần xem xét cẩn trọng các yếu tố rủi ro và các yếu tố không chắc chắn được nêu dưới đây, cùng với các thông tin trong Bản cáo bạch, các thông tin trong các báo cáo tài chính và những thông tin liên quan khác trước khi quyết định đầu tư vào cổ phiếu và của Công ty. Các rủi ro được nêu sau đây là những yếu tố mà Công ty phải đối mặt trong quá trình kinh doanh. Khi bất kỳ yếu tố rủi ro nào xảy ra, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Do đó, ảnh hưởng đến giá trị cổ phiếu và kết quả đầu tư của nhà đầu tư. Các yếu tố rủi ro chính gồm có:

1. Rủi ro về kinh tế

Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nói chung khi nền kinh tế tăng trưởng thì cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp cũng gia tăng và ngược lại.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là một trong những tiêu chí quan trọng nhất phản ánh sự tăng trưởng của nền kinh tế. Nói chung khi tốc độ tăng trưởng GDP cao, sức cầu của nền kinh tế tăng lên và ngược lại khi tốc độ tăng trưởng thấp sức cầu của nền kinh tế có chiều hướng giảm. Trong giai đoạn từ 2007 đến 2016, kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng liên tục và đạt được tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khá cao, khoảng 6,2%/năm. Trong đó, tỉ lệ tăng trưởng GDP trong giai đoạn 2007 – 2010 đạt mức bình quân 6,69%/năm. Tỉ lệ tăng trưởng GDP trong giai đoạn 2011 – 2013 có xu hướng giảm xuống, còn bình quân khoảng 5,4%/năm do những bất ổn của kinh tế vĩ mô và ảnh hưởng của nền kinh tế toàn cầu. Giai đoạn 2014 - 2016 tỉ lệ tăng trưởng GDP đã phục hồi, với mức tăng trưởng GDP bình quân 6,29%/năm. Số liệu về tỉ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2007 – 2016 và mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2017 được trình bày trong Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Tỉ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2007 – 2016 và mục tiêu năm 2017

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017 (*)
GDP (%)	8,44	6,23	5,32	6,78	5,89	5,03	5,42	5,98	6,68	6,21	6,7

Nguồn: Tổng Cục Thống kê.

(): Mục tiêu của Chính phủ.*

Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2017 khoảng 6,7%. Đây là mục tiêu có nhiều thách thức trong bối cảnh của kinh tế Việt Nam. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2017 khoảng 6,3% (theo Báo cáo Điểm lại cập nhật tình hình phát triển kinh tế Việt Nam của Ngân Hàng Thế Giới, tháng 12/2016). Với những số liệu dự báo nêu trên, Chúng tôi kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng trên 6% trong năm 2017.

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lạm phát cao có xu hướng tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Tỉ lệ lạm phát cao trong giai đoạn 2008 - 2011 đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế của Việt Nam và đã trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu của Chính phủ Việt Nam trong giai đoạn 2011 và 2012. Các chính sách tài khóa và tiền tệ trong giai đoạn này chủ yếu nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát. Đến năm 2014, chỉ số lạm phát đã giảm

xuống mức 4,09 % và năm 2015 chỉ còn 0,63%. Đây là mức tăng thấp nhất trong vòng mười năm gần đây. Tuy nhiên, tác động của chính sách kiềm chế lạm phát đối với nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khá tiêu cực. Chính sách kiềm chế lạm phát làm giảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Biểu hiện rõ nét là tốc độ tăng trưởng GDP và sức cầu của nền kinh tế suy giảm trong giai đoạn này. Số liệu về chỉ số lạm phát giai đoạn 2007 – 2016 được trình bày trong Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2007 – 2016 và mục tiêu năm 2017

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017(*)
Tỷ lệ lạm phát (%)	8,3	22,9	6,52	11,75	18,13	9,21	6,04	4,09	0,63	4,74	4,0

Nguồn: Tổng Cục Thống kê.

(): Mục tiêu của Chính phủ.*

Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát tỷ lệ lạm phát năm 2017 dưới 4% và Ngân Hàng Thế Giới dự báo mức lạm phát của Việt Nam trong năm 2017 khoảng 4,5% (theo Báo cáo ĐIỂM LẠI cập nhật tình hình phát triển kinh tế Việt Nam của Ngân Hàng Thế Giới, tháng 12/2016). Nếu chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước và chính sách tài khóa được kiểm soát chặt chẽ, chúng tôi tin rằng mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2017 có thể đạt được.

Một yếu tố quan trọng thứ ba ảnh hưởng đến hoạt động của nền kinh tế và hoạt động của doanh nghiệp đó là lãi suất. Đối với các doanh nghiệp, lãi suất vay nợ là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh. Khi lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại thay đổi, sẽ làm cho chi phí vay nợ thay đổi. Từ đó sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và đến tổng thu nhập của Công ty. Sự biến động về lãi suất cho vay trên thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh hay nói cách khác là tác động trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Ngân hàng Nhà nước điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay.

Số liệu về lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước trong giai đoạn 2007 - 2016 như sau:

Bảng 3: Lãi suất giai đoạn 2007 – 2016 và dự báo năm 2017

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017 (*)
Lãi suất tái chiết khấu trung bình (%/năm)	4,5	10,0	6,0	6,2	10,7	10,0	6,0	4,5	4,5	4,5	4,5
Lãi suất tái cấp vốn trung bình (%/năm)	6	11,9	7,5	8,2	13	11,5	7,5	6,5	6,5	6,5	6,5

Nguồn: Website Ngân hàng Nhà nước và tính toán.

Với chính sách điều hành lãi suất hiện tại của Ngân hàng Nhà nước hiện nay và mục tiêu của Chính phủ trong việc giảm lãi suất cho vay, Chúng tôi kỳ vọng lãi suất vay nợ sẽ không có nhiều biến động trong cả năm 2017.

Tỷ giá hối đoái

Khi tỷ giá biến động bất lợi, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu nguyên liệu sản xuất và chi phí vay nợ bằng ngoại tệ, từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2008 – 2011, tỉ giá VND/USD biến động rất mạnh, Đồng VND mất giá mạnh so với USD, bình quân 6,6%- 7,08%/năm. Đây là giai đoạn kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, bắt đầu từ cuộc khủng hoảng tài chính tại Hoa Kỳ vào năm 2007. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế các nước, gây ra suy thoái kinh tế ở nhiều nơi và tăng trưởng kinh tế chậm lại, trong đó có Việt Nam. Vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam chiếm 30% tổng đầu tư, đầu tư gián tiếp qua các kênh trái phiếu chính phủ, thị trường chứng khoán chiếm tỉ trọng khá cao (39% trái phiếu và 25% tổng mức vốn hoá của thị trường) trước đó đã có dấu hiệu suy giảm trong giai đoạn này. Thâm hụt cán cân thương mại của Việt Nam đã tăng mạnh, khoảng 17 tỉ USD. Đây là những nguyên nhân chính dẫn đến tỉ giá biến động mạnh trong giai đoạn này.

Trong giai đoạn 2012-2013, tỉ giá VND/USD khá ổn định. Tỉ giá bình quân liên ngân hàng được giữ cố định ở mức 20.828 VND/USD trong thời gian dài (từ đầu năm 2012 đến cuối tháng 6/2013) trước khi được điều chỉnh lên 21.036 VND/USD. Biên độ giao dịch giữ nguyên ở mức 1% từ đầu tháng 2/2011. Sự ổn định của tỷ giá trong giai đoạn 2012-2013 chủ yếu là do nền kinh tế khó khăn, do nguồn cung ngoại tệ từ các dự án đầu tư nước ngoài giải ngân và kiều hối ổn định. Tỉ giá VND/USD có xu hướng tăng trong năm 2015. Tại thời điểm cuối tháng 6/2015, tỉ giá do Ngân hàng Nhà nước công bố đã tăng lên mức 21.673 VND/USD (tăng 2% so với thời điểm cuối tháng 12/2014 - 21.246 VND/USD).

Đề ứng phó với việc điều chỉnh tỉ giá của Trung Quốc và các quốc gia khác trong năm 2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh tăng tỉ giá bình quân liên ngân hàng giữa VND và USD từ mức 21.673 lên mức 21.890 VND/USD, tăng 1%. Đồng thời, nới rộng biên độ tỉ giá VND/USD từ +/-1% lên +/-2% rồi +/-3%. Với sự điều chỉnh tỉ giá và biên độ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tỉ giá giữa VND và USD trên thị trường đã tăng gần hết biên độ +3%. Năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã áp dụng chính sách điều hành tỉ giá mới. Theo đó, tỉ giá trung tâm sẽ được công bố hàng ngày và biên độ giao dịch là +/-3%. Tỉ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm 10/4/2017 là 22.316 Đồng/USD, tăng 0,71% so với thời điểm đầu năm 2017 (22.158 Đồng/USD). Tỉ giá giao dịch trên thị trường thông thường tăng gần hết biên độ +3%.

Dưới đây là số liệu về tỉ giá VND/USD giai đoạn 2007 – 2016.

Bảng 4: Tỉ giá hối đoái VND/USD giai đoạn 2007 – 2016

Cuối năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	% thay đổi bình quân/năm
Số liệu của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố:											
Tỉ giá mua	16.000	17.380	18.465	19.495	21.030	20.815	21.085	21.380	22.450	22.720	
% tăng/giảm so với năm trước	-0,38%	8,63%	6,24%	5,58%	7,87%	-1,02%	1,30%	1,40%	5,00%	1,20%	3,58%
Tỉ giá bán	16.030	17.486	18.479	19.500	21.036	20.855	21.125	21.405	22.540	22.790	
% tăng/giảm so với năm trước	-0,19%	9,08%	5,68%	5,53%	7,88%	-0,86%	1,29%	1,33%	5,30%	1,11%	3,61%

Số liệu do Tổng Cục Thống kê (GSO) công bố

% tăng/giảm so với năm trước	-0,03%	6,31%	10,70%	9,68%	2,24%	-0,96%	1,09%	1,03%	5,34%	0,80%	3,62%
------------------------------	--------	-------	--------	-------	-------	--------	-------	-------	-------	-------	-------

Số liệu của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước công bố

Tỉ giá mua	15.993	16.471	17.403	19.100	20.620	20.850	21.100	21.200	21.800	22.300	
% tăng/giảm so với năm trước	-0,66%	2,99%	5,66%	9,75%	7,96%	1,12%	1,20%	0,47%	2,83%	2,29%	3,36%

Tỉ giá mua	16.235	17.489	18.476	19.500	21.036	21.036	21.246	21.400	22.475	22.774	
% tăng/giảm so với năm trước	0,84%	7,72%	5,64%	5,54%	7,88%	0,00%	1,00%	0,72%	5,02%	1,33%	3,57%

Nguồn: Website của Vietcombank, Tổng Cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tính toán.

Sự biến động của tỉ giá hối đoái VND/USD trong thời gian tới khó dự đoán do chính sách tỉ giá của các nước và chính sách điều hành tỉ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong trường hợp tỉ giá hối đoái VND/USD biến động tiêu cực ngoài dự kiến, kết quả kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng. Với những chính sách điều hành tỉ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện tại, Công ty kỳ vọng tỉ giá năm 2017 sẽ biến động ở mức trung bình khoảng 3,5%.

Để hạn chế ảnh hưởng của sự biến động bất lợi của tỉ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh, Công ty luôn nỗ lực trong việc dự báo để có các chính sách vay nợ ngoại tệ, dự trữ hợp lý.

2. Rủi ro về pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào Cai chịu sự điều chỉnh của nhiều luật và chính sách, trong đó chủ yếu là Luật Doanh Nghiệp, Luật Đầu tư, các Luật về thuế, Luật Chứng khoán và đặc biệt là Luật khoáng sản và Luật Môi trường. Ngoài ra, Công ty còn chịu ảnh hưởng từ pháp luật của các nước sở tại mà Công ty xuất khẩu sản phẩm.

Các luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty luôn nỗ lực nghiên cứu, dự báo để có các biện pháp để thích ứng với sự thay đổi của luật pháp, chính sách và hạn chế các tác động tiêu cực đến quá trình kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thị trường:

Các sản phẩm hóa chất công nghiệp, các sản phẩm có nguồn gốc phốt pho là nguyên liệu đầu vào thiết yếu của nhiều ngành kinh tế, đặc biệt là ngành nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu) và sản xuất hàng tiêu dùng (bột giặt, chất tẩy rửa, phụ gia,...) nên nhu cầu về các sản phẩm của doanh nghiệp cũng chịu ảnh hưởng những biến động của kinh tế vĩ mô và sức mua của người tiêu dùng. Hiện tại, xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty và các sản phẩm của Công ty đã có mặt tại nhiều nước trên thế giới như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ,... Tuy nhiên, cũng như thị trường trong nước, khi thị trường hóa chất quốc tế biến động hoặc có những yếu tố gây bất lợi cho việc xuất khẩu hàng hóa cũng sẽ gây ra rủi ro kinh doanh cho Công ty. Để

giảm thiểu các rủi ro về thị trường, Công ty đã thực hiện đa dạng hóa thị trường tiêu thụ sản phẩm, tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Rủi ro trong hoạt động

Đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hóa chất, rủi ro trong hoạt động luôn tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình hoạt động, việc đảm bảo an toàn luôn được Công ty đặt lên hàng đầu và bằng các chế tài cụ thể như: Xây dựng nội quy, quy chế chặt chẽ, nghiêm khắc trong tất cả các khâu vận hành, sản xuất; Các cán bộ, công nhân đều được đào tạo bài bản và phải vượt qua các kỳ sát hạch trước khi tham gia vào quá trình sản xuất,... Ngoài ra, Công ty còn tổ chức định kỳ công tác tuyên truyền, giáo dục bắt buộc đối với toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty về an lao động. Bằng những giải pháp đồng bộ nêu trên, các rủi ro trong hoạt động của Công ty đã được phòng ngừa và giảm thiểu.

4. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu do điều chỉnh kỹ thuật giá tham chiếu

Đợt phát hành thêm cổ phần này để thực hiện hoán đổi cổ phiếu từ các giao dịch sáp nhập, do đó giá tham chiếu của cổ phiếu không bị điều chỉnh kỹ thuật.

Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Cổ phiếu phát hành thêm không được chào bán theo tỉ lệ cho cổ đông hiện hữu nên sẽ làm giảm tỉ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu. Tỉ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ giảm tương ứng số cổ phần phát hành thêm trên tổng số cổ phần (giảm 53,5% so với trước khi phát hành thêm cổ phần).

5. Rủi ro quản trị Công ty

Sau khi Công ty phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo các hợp đồng sáp nhập hai công ty LFC và BTC, tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty sẽ tăng thêm 53.385.575 cổ phiếu, tương đương với tỉ lệ 53,5% vốn cổ phần của Công ty. Tỉ lệ biểu quyết của các cổ đông hiện hữu sẽ giảm 53,5% so với trước khi phát hành.

Hiện tại, Công ty đang sở hữu 29,79% vốn cổ phần tại LFC và 10,21% vốn cổ phần tại BTC. Đồng thời, Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty DGL cũng đồng thời là chủ tịch Hội đồng quản trị tại LFC và BTC. Chiến lược kinh doanh của các công ty khá đồng nhất do đó định hướng phát triển Công ty DGL sau sáp nhập sẽ không có nhiều thay đổi và rủi ro về quản trị công ty là không đáng kể.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai (bão, lũ, động đất,...), dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty. Khả năng xảy ra những rủi ro này thấp nhưng thường gây thiệt hại lớn. Công ty luôn quan tâm và có các biện pháp để phòng tránh cũng như giảm thiểu thiệt hại khi có rủi ro.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Ông Đào Hữu Huyền Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Hồ Mạnh Linh Chức vụ: Giám đốc

Bà Phạm Thị Bích Phương Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Tạ Phương Thảo Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Ông Nguyễn Văn Mạnh Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán - do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng - Chi nhánh Hà Nội (MBKE) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/ Công ty DGL	: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
DLC, DGL	: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
Tổ chức chào bán	: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TSCĐ	: Tài sản cố định
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
Điều lệ Đức Giang - Lào Cai	: Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CP	: Cổ phần
LFC/ Công ty LFC	: Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai
BTC/ Công ty BTC	: Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN


1. Lịch sử hình thành và phát triển

1.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai được thành lập ngày 15 tháng 4 năm 2009 với vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng với một dây chuyền sản xuất phốt pho vàng, sau gần tám năm hoạt động, Công ty không ngừng lớn mạnh và trở thành doanh nghiệp có sản lượng phốt pho vàng lớn nhất tại Việt Nam. Ngoài phốt pho vàng, Công ty còn sản xuất các sản phẩm chứa lân như: Phân lân đơn, phân lân kép, NPK, phân lân phức hợp MAP, phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP),...

Là một doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong ngành sản các mặt hàng hóa chất, đặc biệt các hợp chất có gốc phốt phát, với đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ, được đào tạo chính quy, chuyên sâu có phẩm chất, năng lực và nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình sáng tạo, đội ngũ thợ lành nghề, Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai đã khẳng định ưu thế và thương hiệu trên thị trường Việt Nam.

1.2 Thông tin chung về Công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai
- Tên tiếng Anh : Duc Giang Lao Cai Chemicals Joint Stock Company
- Tên viết tắt : DGL
- Trụ sở : Khu công nghiệp Tầng Loóng – Bảo Thắng – Lào Cai
- Điện thoại : 84 – 02143 774 556
- Fax : 84 - 02143 867 214
- Website : ducgianglaocai.vn Email: photpho4@vnn.vn
- Logo : 
- Mã số thuế : 5300299830
- Tài khoản : 0011004077189 – Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch.
- Vốn điều lệ :
Vốn điều lệ hiện tại: 463.998.880.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh:

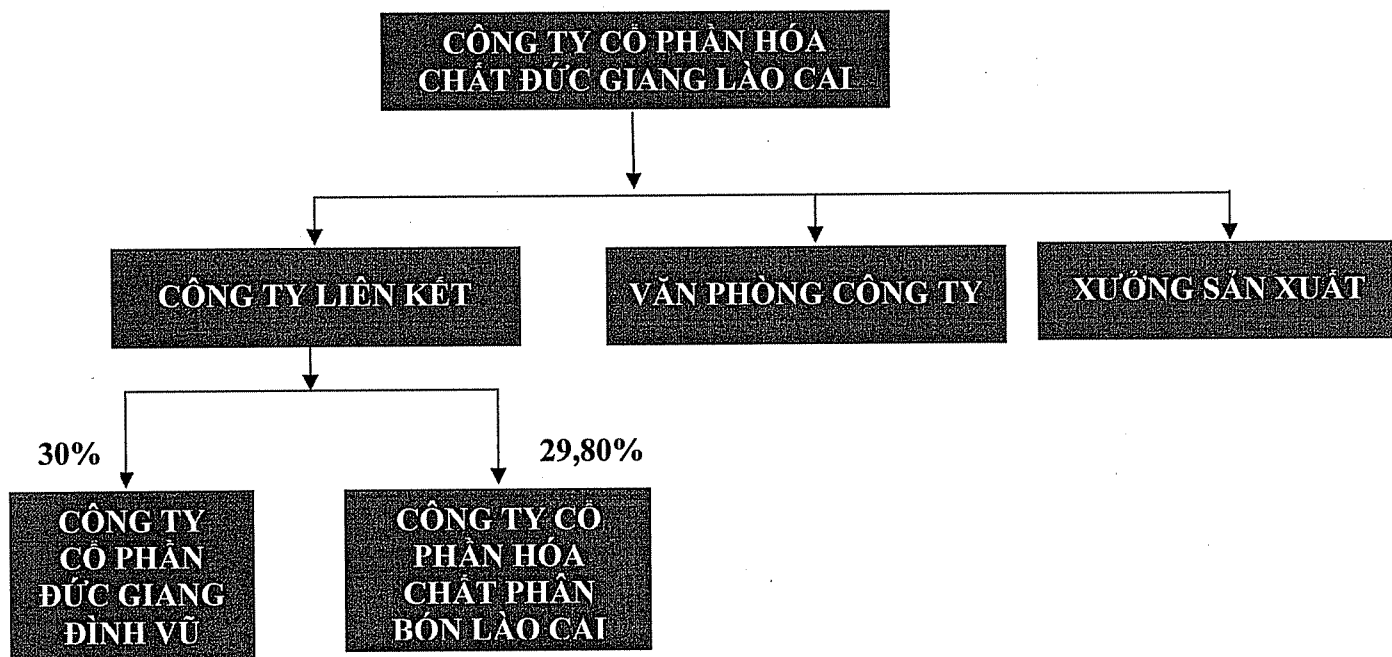
- Sản xuất và buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Sản xuất và buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng; các chất chưa bi tum; các loại sáp khoáng chất;

- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty tại thời điểm hiện nay:

Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai thực hiện mô hình quản lý gồm: Các phòng ban chức năng, phân xưởng sản xuất trực thuộc.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai



(Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai)

Diễn giải sơ đồ

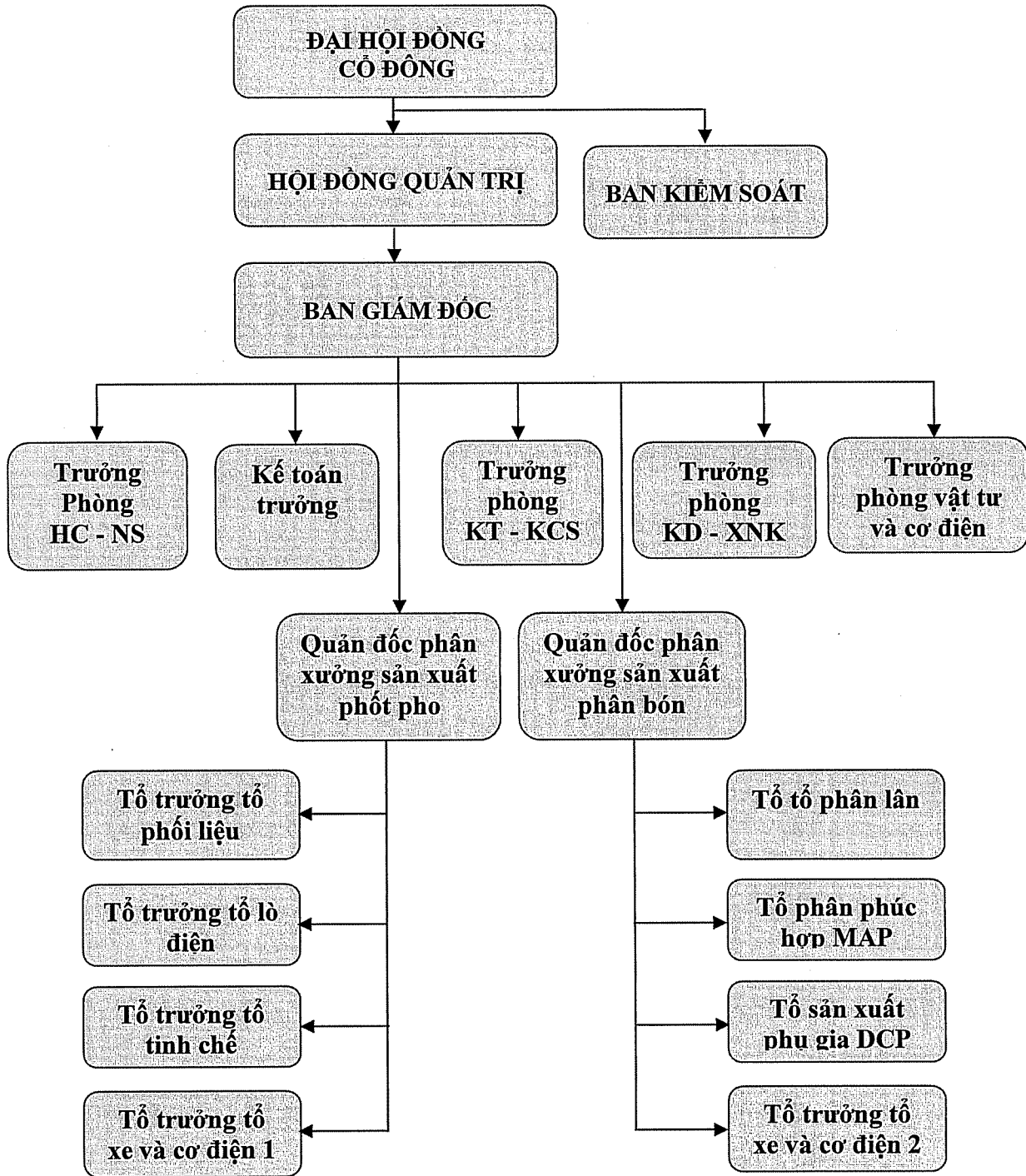
- Văn phòng công ty đặt tại trụ sở chính:
Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai
Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai
Điện thoại: 84 – 02143 774 556 Fax: 84 - 02143 867 214
Email: photpho4@vnn.vn
Web site: <http://ducgianglaocai.vn>
Văn phòng Công ty gồm toàn bộ các phòng ban chức năng: Phòng Hành chính nhân sự; Phòng kế toán; Phòng Kỹ thuật KCS; Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu; Phòng Vật tư cơ điện.
- Xưởng sản xuất đặt tại trụ sở công ty, gồm: Phân xưởng sản xuất photpho và phân xưởng sản xuất phân bón.
- Công ty liên kết: Thông tin chi tiết của công ty liên kết được thể hiện tại Mục 5 phần IV.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức bộ máy quản lý công ty Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai được mô tả theo sơ đồ sau:

Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai



(Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai)

Căn cứ những quy định của pháp luật cụ thể là Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai có cơ cấu tổ chức quản lý như sau:

❖ *Đại Hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- ✓ Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- ✓ Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- ✓ Quyết định số Thành viên HĐQT.
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ *Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- ✓ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua.
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- ✓ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ.
- ✓ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ.
- ✓ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ *Ban Kiểm soát*

BKS do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ✓ Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- ✓ Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- ✓ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ *Ban Giám đốc*

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các

quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- ✓ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- ✓ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- ✓ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- ✓ Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- ✓ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- ✓ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- ✓ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chức năng các trưởng bộ phận

- ❖ *Trưởng phòng hành chính nhân sự*
 - ✓ Quản lý và điều hành toàn bộ các hoạt động của bộ phận hành chính, nhân sự;
 - ✓ Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc công ty về hành chính, nhân sự
- ❖ *Kế toán trưởng*

Kế toán trưởng có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- ✓ Quản lý phòng tài chính kế toán;
- ✓ Chủ trì và chịu trách nhiệm trong việc tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ đảm bảo phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ. Thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- ✓ Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.
- ❖ *Trưởng phòng kinh doanh – xuất nhập khẩu*
 - ✓ Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm;
 - ✓ Quản lý, điều hành hoạt động của bộ phận kinh doanh đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của bộ phận.
 - ✓ Đề xuất các biện pháp về chiến lược sản phẩm, dự đoán nhu cầu thị trường;
 - ✓ Thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích dữ liệu liên quan đến thị trường và đối thủ cạnh tranh để tham mưu cho ban Giám đốc các chiến lược kinh doanh.
- ❖ *Trưởng phòng kỹ thuật*
 - ✓ Quản lý và điều hành bộ phận kỹ thuật, KCS của Công ty;

- ✓ Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về chất lượng của nguyên vật liệu đầu vào, chất lượng của sản phẩm;
- ✓ Chủ trì công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho bộ phận sản xuất trực tiếp.
- ❖ *Quản đốc phân xưởng*
 - ✓ Quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất của phân xưởng theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra
 - ✓ Đề xuất phương pháp cải tiến để nâng cao chất lượng của sản phẩm

Nhìn chung mô hình tổ chức hiện tại của Công ty đã đáp ứng được với yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Với việc phân cấp mạnh của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc đã tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, trong việc phát triển thị trường,... cũng như trong việc thực thi định hướng phát triển chung của Công ty. Công ty vẫn giữ được vai trò trung tâm điều phối hoạt động của các đơn vị thông qua quy chế quản lý chung.

4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của DGL và cơ cấu cổ đông của DGL tính đến ngày 21/3/2017.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan tại 21/3/2017:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND /ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội	0101452588	28.621.194	61,68
	Đại diện: Đào Hữu Huyền	Số 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	011686105		
2	Đào Hữu Huyền	Số 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	011686105	3.871.417	8,34
Tổng cộng				32.492.611	70,02

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 15/04/2009. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 21/3/2017

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 21/3/2017

<i>Sứ</i>	<i>Cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ thực góp</i>	<i>Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)</i>	<i>Số cổ đông (người/tổ chức)</i>	<i>Giá trị vốn góp (đồng)</i>
I	Trong nước	98,891%	45.885.236	536	458.852.360.000
	- Cá nhân	36,934%	17.137.425	531	171.374.250.000
	- Tổ chức	61,957%	28.747.811	5	287.478.110.000
II	Ngoài nước	1,108%	514.300	7	5.143.000.000
	- Cá nhân	0,003%	1.300	2	13.000.000
	- Tổ chức	1,105%	513.000	5	5.130.000.000
III	Cổ phiếu quỹ	0,001%	352	1	3.520.000
	Tổng cộng	100%	46.399.888	544	463.998.880.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.

▪ **Công ty mẹ: Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC).**

Địa chỉ: Số 18/44 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101452588 ngày 05 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, cấp đăng ký thay đổi lần 11 ngày 30/12/2016.

Mối quan hệ với Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai: Là công ty mẹ, Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang nắm giữ 28.621.194 cổ phần, tương ứng với 61,68% vốn điều lệ của Công ty.

▪ **Công ty con: Không có.**

▪ **Công ty liên kết:**

⚡ **Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai (LFC).**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai.

Công ty cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300582654 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 06/4/2012, cấp đăng ký thay đổi lần 05 ngày 23/3/2017.

Mối quan hệ với Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai: Là công ty liên kết, Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai nắm giữ 15.494.426 cổ phần, tương ứng với 29,79% vốn điều lệ của LFC.

⚡ **Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ (DDV).**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đình Vũ – Hải Phòng.

Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 022031000132 do Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp lần đầu ngày 26/7/2013, cấp đăng ký thay đổi lần 01 ngày 08/5/2015.

Mối quan hệ với Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai: Là công ty liên kết, Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai nắm giữ 1.800.000 cổ phần, tương ứng với 30% vốn điều lệ của DDV.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty từ khi thành lập đến hiện tại như sau:

Thời gian	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Tháng 4/2009	100	0	Thành lập Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai
Tháng 5/2011	150	50	- Phát hành thêm 4.500.000 cổ phần ra công chúng theo hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/cổ phần; - Phát hành 500.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên trong Công ty theo chương trình ESOP2011	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Tháng 9/2012	250	100	- Phát hành thêm 9.900.000 cổ phần theo hình thức chi trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu; - Phát hành 100.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên trong công ty theo chương trình ESOP2012	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Tháng 4/2014 (*)	463,99	213,99	Chào bán 21.400.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo hình thức cổ đông thực hiện quyền mua.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai).

Chú thích (*): Đối với đợt phát hành ra công chúng tháng 4/2014, DGL có điều chỉnh mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành, theo đó: Số tiền thực tế được DGL sử dụng để góp vốn sang LFC là 81.186.590.000 đồng. Số tiền còn lại (do sử dụng không hết cho mục đích góp vốn sang LFC là: 105.000.000.000 đồng – 81.186.590.000 đồng = 23.813.410.000 đồng) được Công ty sử dụng để đầu tư, xây dựng nhà máy TSP và DCP và giảm số tiền vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Sở giao dịch.

Việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn nêu trên đã được Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Hoạt động kinh doanh chính

7.1.1 Sản phẩm chính

Phốt pho vàng (P₄):

Đặc điểm: Công thức hoá học P_4 ; Trọng lượng phân tử là 123,90; Chất lượng loại kỹ thuật 99,9% (TC28:2005/HCDG); Dạng bên ngoài và đặc điểm là thể rắn màu vàng nhạt hoặc màu vàng. Tỷ trọng 1,83, điểm chảy $44,1^{\circ}C$, điểm sôi $281^{\circ}C$, không tan trong nước nhưng tan trong benzene, ete và cacbon disunfua.

Sử dụng: Được dùng để sản xuất photpho đỏ, axit photphoric, photpho tricolorua, photpho oxytricolorua, photphopentoxit và photpho pentasunfua; Sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu gốc photpho hữu cơ và một số chất độc. Photpho vàng còn được sử dụng rộng rãi làm nguyên liệu trong một số ngành công nghiệp.

Hình ảnh:

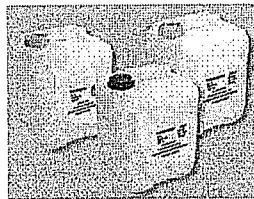


Axit Photphoric (H_3PO_4)

Đặc điểm: Công thức hoá học H_3PO_4 ; Trọng lượng phân tử là 98,0; Chất lượng loại dung trong kỹ thuật và trong thực phẩm có hàm lượng H_3PO_4 không nhỏ hơn 85%; Dạng bên ngoài và đặc điểm là chất lỏng trong suốt, không màu, có vị chua. Tỷ trọng 1,697 ($20^{\circ}C$).

Sử dụng: Được dùng để làm nguyên liệu sản xuất Natri Tripolyphosphat và các muối photphat khác; dung trong công nghiệp thực phẩm, vi sinh, thức ăn chăn nuôi gia súc,...

Hình ảnh:



Silicat: Thủy tinh lỏng (Na_2SiO_3):

Đặc điểm: Công thức hoá học Na_2SiO_3 ; Trọng lượng phân tử là 284.22; Chất lượng kỹ thuật có hàm lượng không nhỏ hơn 30%; Dạng bên ngoài và đặc điểm là thể lỏng màu xanh xám hoặc trong suốt. Tỷ trọng, điểm chảy $^{\circ}C$, điểm sôi $^{\circ}C$, có phản ứng kiềm, có độ nhớt rất lớn như keo. Là 1 chất dễ bị axit phân hủy, rất hoạt động hóa học có thể tác dụng với nhiều chất ở dạng khí, rắn, lỏng.

Sử dụng: Chế tạo xi măng chịu axit, sơn silicat, men lạnh, chế tạo các hợp chất silicat rỗng phục vụ cho việc lọc các hợp chất khác; Chế tạo vật liệu chịu nhiệt, cách âm, cách điện, chất bọc que hàn điện; vật liệu xây dựng, keo dán, chất độn, giấy carton, các điện cực dương kim loại nhẹ, các chất không thấm khí, chất độn hoặc sử dụng ở dạng tấm làm vật liệu chống ăn mòn.

Hình ảnh:



Ferro phospho:

Đặc điểm: Thê rắn màu xám. Tỷ trọng 1,83; không tan trong nước.

Sử dụng: phụ gia cho luyện kim

Hình ảnh:



Phân supe lân

Đặc điểm: Công thức hóa học: $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$, trọng lượng phân tử $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2 = 234.052482$ g/mol. Supe lân chứa 17 - 18% P_2O_5 + 12% lưu huỳnh.

Đặc tính: Màu nâu đất hoặc màu xám xanh, xám thiếc. một phần không tan trong nước nhưng tan trong axit yếu hoặc dung dịch ammonium citrate, cây có thể hấp thụ được. Thúc đẩy phát triển rễ cây. pH 3-4.

Sử dụng: Bón lót và thúc chủ yếu cho cây lương thực (lúa ngô khoai sắn), sử dụng cho các loại thảo nhưỡng khác nhau. Lân có trong Super lân phần lớn ở dạng dễ tiêu, hiệu quả nhanh, thích hợp với nhiều loại cây, loại đất. Tuy vậy, trên đất chua phèn nên bón phối hợp với vôi và các loại phân lân khác. Super lân dùng ủ với phân chuồng rất tốt.

Hình ảnh:

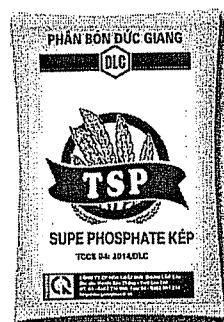


Phân lân giàu

Đặc điểm: Công thức hóa học của thành phần chính: $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$, khối lượng phân tử: 234, Chứa 45% P_2O_5 , màu nâu đất hoặc màu xám xanh, xám thiếc. Tan tốt trong nước, một phần không tan trong nước nhưng tan trong axit yếu hoặc dung dịch ammonium citrate, cây có thể hấp thụ được. Thúc đẩy phát triển rễ cây. pH 3-4.

Sử dụng: Bón lót và thúc chủ yếu cho cây lương thực (lúa ngô khoai sắn), sử dụng cho các loại thảo nhưỡng khác nhau. Lân có trong Super lân phần lớn ở dạng dễ tiêu, hiệu quả nhanh, thích hợp với nhiều loại cây, loại đất. Tuy vậy, trên đất chua phèn nên bón phối hợp với vôi và các loại phân lân khác. Super lân dùng ủ với phân chuồng rất tốt.

Hình ảnh:

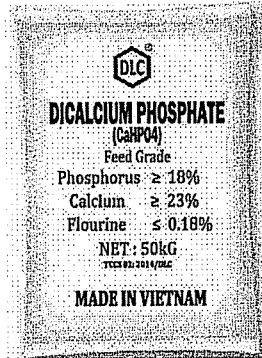


Phụ gia thức ăn gia súc (DCP):

Đặc điểm: Công thức hóa học của thành phần chính: $\text{CaHPO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$, khối lượng phân tử: 172. Màu trắng. Tan tốt trong axit yếu, Bổ sung vi lượng Ca, P cho gia súc, pH trung tính.

Sử dụng: phụ gia thức ăn gia súc, Trộn DCP vào thức ăn gia súc với hàm lượng nhỏ 1-2% để tăng cường phot pho và canxi cho gia súc.

Hình ảnh:

**Phân lân trắng (FDCP):**

Đặc điểm: Công thức hóa học của thành phần chính: CaHPO_4 hoặc $\text{CaHPO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$, khối lượng phân tử: 136 – 172, màu trắng - vàng nhạt. Tan tốt trong axit yếu, cây có thể hấp thụ được. Thúc đẩy phát triển rễ cây. pH trung tính.

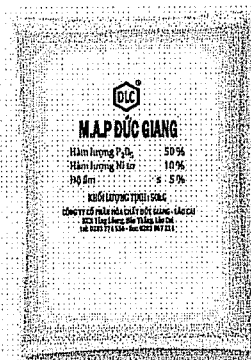
Sử dụng: Bón thúc chủ yếu cho cây công nghiệp dài ngày, sử dụng cho các loại thổ nhưỡng khác nhau. Và là nguyên liệu chính để sản xuất ra phân bón NPK cao cấp. có thể bón trực tiếp.

Phân bón MAP:

Đặc điểm: Công thức hóa học: $\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$, khối lượng phân tử: 115, màu trắng đến màu vàng trắng, xanh trắng hoặc hơi xám. tan tốt trong nước, một phần không tan trong nước nhưng tan trong axit yếu. cây có thể hấp thụ được. Thúc đẩy phát triển rễ cây. pH ~4.

Sử dụng: Bón thúc chủ yếu cho cây công nghiệp dài ngày, sử dụng cho các loại thổ nhưỡng khác nhau. Và là nguyên liệu chính để sản xuất ra phân bón NPK cao cấp. có thể bón trực tiếp.

Hình ảnh:

**7.1.2. Sản lượng sản phẩm các năm****a. Cơ cấu doanh thu**

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần toàn Công ty theo hoạt động

Đơn vị tính: Tỷ Đồng.

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Phốtpho vàng (P ₄)	1.452,56	68,58	1.483,23	68,91	1.083,78	68,71
2	Phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP)	262,12	12,37	314,58	14,62	142,72	8,64
3	Phân phức hợp MAP	166,29	7,85	77,17	3,59	143,18	8,67
4	Phân lân đơn (SSP)	160,16	7,56	193,58	8,99	136,42	8,35
5	Silicat	13,34	0,63	10,47	0,49	12,09	0,73
6	Sản phẩm và dịch vụ khác	63,73	3,01	73,36	3,41	80,91	4,9
	Cộng	2.118,20	100	2.152,39	100	1.599,10	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

Hiện tại, Sản phẩm phốt pho vàng và phân bón có nguồn gốc từ quặng Apatit (gốc lân) là sản phẩm kinh doanh cốt lõi của Công ty, mang lại nguồn doanh thu chính cho Công ty. Ngoài ra, Công ty còn sản xuất và kinh doanh thương mại nhiều sản phẩm hóa chất cơ bản khác.

Để tận dụng nguồn nguyên liệu quặng bột thừa từ sản xuất phốt pho và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên hiện có, từ cuối năm 2013, Công ty đã đầu tư thêm các dây chuyền sản xuất phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP) và phân bón cao cấp như phân lân giàu (TSP), phân phức hợp MAP, phân lân trắng,... Với tổng mức đầu tư hơn 400 tỷ đồng, các dây chuyền này đã bắt đầu vận hành thương mại từ cuối năm 2014 và đã góp phần đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong các năm tới.

Bảng 8: Cơ cấu tổng doanh thu

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)	2.118,20	96,75	2.152,39	98,64	1.599,11	99,32
Doanh thu tài chính	71,16	3,25	27,88	1,28	9,65	0,60
Thu nhập khác	-	-	1,72	0,079	1,26	0,08
Tổng doanh thu	2.189,36	100	2.181,99	100	1.610,02	100

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016, 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2016 là 27,88 tỷ đồng bao gồm lãi tiền gửi, tiền cho vay và chênh lệch tỷ giá đã thực hiện.

Năm 2016 phát sinh khoản thu nhập khác là 1,72 tỷ đồng, do Công ty có khoản thu nhập từ bán điện, nước và cung cấp xuất ăn.

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Phốtpho vàng (P4) và phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP) là hai mảng đem lại lợi nhuận gộp lớn nhất của Công ty, lần lượt chiếm 66,9% và 11,2% tổng lợi nhuận gộp trong năm 2016. Cơ cấu lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm như sau:

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: tỷ đồng

Sản phẩm	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Lợi nhuận gộp từ phốtpho vàng (P4)	271,22	12,80%	181,97	8,45%	71,25	4,45%
Lợi nhuận gộp từ phụ gia thức ăn chăn nuôi (DCP)	24,47	1,16%	30,526	1,42%	11,68	0,73%
Lợi nhuận gộp từ phân phức hợp MAP	19,59	0,92%	8,58	0,40%	23,74	1,48%
Lợi nhuận gộp từ phân lân đơn (SSP)	35,79	1,69%	47,9	2,23%	28,80	1,80%
Lợi nhuận gộp từ Silicat	1,55	0,07%	2,3	0,11%	1,98	0,12%
Lợi nhuận gộp dịch vụ khác	2,92	0,14%	0,66	0,03%	0,74	0,05%
Tổng cộng	355,54	16,78%	271,93	12,63%	138,19	8,63%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016, 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

Mặc dù doanh thu thuần năm 2016 tương đồng so với năm 2015 nhưng lợi nhuận gộp năm 2016 lại giảm 4,15% so với năm 2015. Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do: Từ cuối năm 2016, mặt hàng phốt pho vàng của Công ty không được hoàn thuế theo Quy định tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC dẫn đến giá vốn hàng bán của Công ty tăng. Ngoài ra, việc sụt giảm lợi nhuận gộp còn do chi phí nguyên liệu sản xuất mặt hàng phốt pho vàng tăng dẫn đến giá vốn hàng bán tăng trong khi giá bán sản phẩm không tăng.

7.2. Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư

Hiệu quả hoạt động đầu tư ở công ty liên kết tính đến thời điểm 31/12/2016:

- ❖ Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai
 - Giá trị đầu tư (31/12/2016): 126.356.520.000 đồng.
 - Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 15.494.426 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).
 - Doanh thu thuần năm 2016: 1.912.853.430.167 đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2016: 263.454.007.311 đồng.
- ❖ Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ
 - Giá trị đầu tư (31/12/2016): 18.000.000.000 đồng.

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 1.800.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).
- Doanh thu thuần năm 2016: 55.007.964.360 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016: 25.784.225.954 đồng.

7.3. Nguyên vật liệu

7.2.1. Nguồn nguyên vật liệu

Trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng các sản phẩm, Công ty lựa chọn các nguyên vật liệu và nhà cung cấp đáp ứng chặt chẽ các tiêu chuẩn mà công ty đang áp dụng.

Các loại nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty được cung cấp bởi các nhà sản xuất địa phương hoặc nhập khẩu có nguồn cung cấp dồi dào, giá cả cạnh tranh. Qua quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó lâu dài với một số nhà sản xuất và cung cấp có thương hiệu mạnh, sản lượng sản phẩm phong phú, hệ thống kênh phân phối rộng. Các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Công ty là:

Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
Quặng Apatit	Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam
Than cốc	Công ty TNHH MTV Dũng Phú Lộc Công ty cổ phần Tứ Đình Công ty TNHH MTV XNK Hồng Ngọc Công ty TNHH MTV TM&DV Tuấn Hải
Quắc zít	Công ty TNHH Xây dựng Toàn Tuấn Công ty cổ phần Bắc Hà
Hóa chất, ống thổi	Công ty TNHH Văn Minh
Amiang	Công ty TNHH thương mại Đức Giang Nam Ninh
Điện cực	Công ty TNHH công nghiệp Trùng Giang Sâm Uyên
Bao bì	Công ty TNHH sản xuất và XNK bao bì Công ty cổ phần sản xuất bao bì công nghiệp VN Công ty TNHH kinh tế TM Nặc Bang Hà Khẩu
Axit Photphorich trích ly	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai

7.2.2 Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu cũng như sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu không phải là rủi ro đáng kể đối với Công ty. Có thể khẳng định được hầu hết nguyên, nhiên vật liệu đầu vào của Công ty đều đang được cung cấp từ các nguồn đáng tin cậy và có quan hệ mật thiết hoặc quan hệ lâu năm với Công ty, cụ thể: Nguyên vật liệu được cung cấp phần lớn bởi các Công ty trong cùng Tổng công ty hoặc các bạn hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm, hoặc đơn vị tự sản xuất được và các nhà sản xuất lớn, nguồn hàng phong phú, luôn đảm bảo cung cấp nhanh chóng, đầy đủ kịp thời nguồn nguyên vật liệu cho Công ty khi có nhu cầu. Ngoài ra, Công ty còn được hưởng các ưu đãi về giá, thời hạn thanh toán, cước phí vận chuyển...

7.2.3 Ảnh hưởng của giá cả nguyên nhiên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Trong những năm gần đây, giá cả vật liệu trong nước có xu hướng tăng. Bên cạnh đó giá nhiên liệu trên thị trường thế giới biến động liên tục kéo theo sự tăng giảm giá cả nhiên liệu trong nước, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực từ sự biến động giá cả nguyên, nhiên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận, Công ty thường ký kết các hợp đồng có điều khoản cho phép điều chỉnh giá trị hợp đồng khi có sự biến động giá cả các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, sự biến động giá nguyên, nhiên liệu vẫn ảnh hưởng ít nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.4. Chi phí sản xuất

Bảng 10: Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
Giá vốn hàng bán	1.762.666.065.435	83,22	1.880.461.209.521	87,37	1.460.909.764.744	91,36
Chi phí tài chính	28.738.182.886	1,36	17.903.723.693	0,83	5.878.758.170	0,37
Chi phí bán hàng	94.980.811.656	4,48	83.866.606.717	3,90	63.622.576.204	3,98
Chi phí quản lý	16.935.493.149	0,80	17.474.038.188	0,81	6.975.344.457	0,44
Cộng chi phí	1.903.320.553.126	89,86	1.999.705.578.119	92,91	1.537.386.443.575	96,14

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và Báo cáo Tài chính bán niên 2017 đã soát xét)

7.5. Trình độ công nghệ

Một số dây chuyền thiết bị nhà xưởng hiện đại chủ yếu của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016:

Bảng 11: Trang thiết bị máy móc nhà xưởng

(Đơn vị: VND)

Stt	Tài sản	SL	Năm sử dụng	Công suất	Nước sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Máy móc thiết bị lò sản xuất phốt pho số 1	01	2009	10.000 T/năm	Trung Quốc	70.313.758.765	885.713.746
2	Máy móc thiết bị lò sản xuất phốt pho số 2	01	2011	8.000T /năm	Trung Quốc	95.242.316.226	10.945.988.957
3	Máy móc thiết bị dùng chung cho 2 lò					22.383.756.080	6.470.545.344
4	Nhà cửa, vật kiến trúc					55.933.080.301	9.928.220.201
5	Thiết bị dụng cụ quản lý					611.000.000	111.202.500
6	Phương tiện vận tải					12.462.467.743	2.817.603.434
7	TSCĐ vô hình					39.300.354.887	33.732.320.557

8	Lò Silicat					4.626.426.848	2.474.285.598
	Tổng cộng					300.873.160.850	67.365.880.337

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

Để đảm bảo cho năng lực máy móc thiết bị của Công ty sản xuất đạt năng suất, hiệu quả cao, Công ty đã xây dựng quy trình kiểm tra duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị theo nhiều cấp, công việc này được tiến hành nghiêm ngặt theo từng ngày và định kỳ.

Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nằm trong định hướng phát triển dài hạn của Công ty, công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao là điểm then chốt tạo bước đột phá trong thời gian tới. Với mục tiêu là triển khai nghiên cứu:

- Phát triển các sản phẩm phân phức hợp cao cấp chứa lân;
- Phát triển các công nghệ tận dụng khí đuôi lò để sản xuất điện.
- Nghiên cứu phát triển các công nghệ để tận dụng các phế thải để sản xuất vật liệu mới và bảo vệ môi trường.

Với mục đích đó, Công ty đã thành lập Ban Nghiên cứu và xây dựng phòng thí nghiệm độc lập với mục đích phát triển các sản phẩm mới dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty, và nòng cốt là các cán bộ có trình độ chuyên môn cao không ngừng tìm tòi, thực hiện các thí nghiệm và phát triển những sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty.

7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

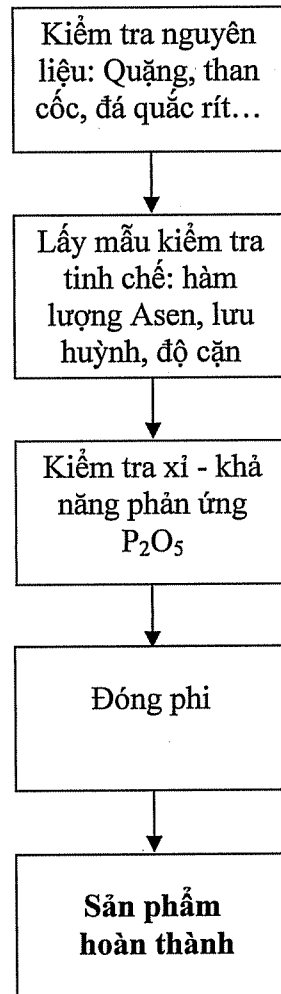
Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về kiểm soát chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt của các nhà nhập khẩu đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc,... Hệ thống quản lý chất lượng được cụ thể hoá tới từng hoạt động riêng biệt bằng các quy trình được xây dựng và cải tiến liên tục, cụ thể:

- **Đối với công tác kỹ thuật:** Áp dụng quy trình bắt đầu từ công tác đầu tư, đấu thầu, triển khai thi công công trình, quản lý chất lượng, an toàn trong thi công đến khi bàn giao công trình đưa vào quản lý sử dụng...
- **Đối với công tác Tổ chức - Hành chính:** Áp dụng quy trình về công tác tuyển dụng điều động, đào tạo và nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên.
- **Công tác Kinh tế - kế hoạch:** Áp dụng các quy trình về ký hợp đồng, xây dựng định mức, đơn giá, đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị.
- **Sản phẩm hồng:** Áp dụng quy trình khắc phục phòng ngừa khi có nhiều lỗi phát sinh trong quá trình thi công, khắc phục những điểm không phù hợp phát hiện trong quá trình đánh giá chất lượng nội bộ và xử lý khiếu nại của khách hàng.

Để kiểm soát chất lượng sản phẩm hoàn thành. Công ty đã thành lập Ban kiểm soát quá trình thực hiện theo các tiêu chuẩn. Ban này có chức năng thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát, đánh giá, kiểm tra chất lượng sản phẩm bằng các thí nghiệm về đặc tính lý, hoá, độ chặt, độ ẩm, độ bền... Trong quá trình sản xuất, các sản phẩm đều được phòng kỹ thuật của Công ty kiểm tra nội bộ nếu đạt yêu cầu về chất lượng mới đưa sản phẩm vào sử dụng hoặc ra thị trường.

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty có thể được mô tả qua một vài quy trình chính như sau:

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm Phốt pho vàng



7.7. Hoạt động Marketing

Xuất phát từ đặc thù sản xuất kinh doanh, bản thân Công ty đã ý thức được tầm quan trọng của hoạt động Marketing nên thời gian qua hoạt động này đang được đầu tư hợp lý. Với chiến lược tăng cường năng lực cạnh tranh và đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã xây dựng một đội ngũ nhân viên Marketing chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao. Công ty đã xây dựng website riêng và bắt đầu thực hiện việc quảng bá hình ảnh công ty cũng như các sản phẩm thông qua internet nhằm tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để tăng doanh thu và đẩy mạnh xuất khẩu.

7.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh và bản quyền sáng chế

Nhãn hiệu Công ty:



7.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Các hợp đồng tiêu biểu Công ty đang thực hiện hoặc đã ký kết gồm có:

TT	Hợp đồng số	Thời điểm ký kết	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị	Thời gian thực hiện
I HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU						
1	CZ-EA16-1319	02/05/2016	Mitsubishi Corporation	Phốt pho vàng	4.013.568 (USD)	2016-2017
2	12/DG-LAN	02/12/2016	LANXESS DEUTSCHLAND GMBH	Phốt pho vàng	1.515.360 (USD)	2016-2017
3	92/DG-KS	31/7/2017	KS International	Phốt pho vàng	3.744.000 (USD)	2017
4	15/DG-EX	15/6/2017	Excel Industries	Phốt pho vàng	2.311.200 (USD)	2017
5	CP-NP17-1323-SR	3-7-2017	Mitsubishi Corporation	Phốt pho vàng	1.510.500 (USD)	2017
II HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU						
1	08-17/DLC-VGVN	06/7/2017	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Văn Giang Văn Nam	Phụ Kiện đường ống	118.799,60 (CNY)	2017
III HỢP ĐỒNG MUA BÁN						
1	3105/HĐ/HW-HCĐG/2017	31/05/2017	Công ty cổ phần Hawee sản xuất và thương mại	Hệ thống tủ điện hạ thế	6.682.929.155 (VNĐ)	2017
2	197NH3/FA-ĐG/2017	19/07/2017	Công ty cổ phần F.A	NH3	3.696.000.000 (VNĐ)	2017
3	0106.2017/HĐMB/VM-ĐGLC	01/06/2017	Công ty TNHH Văn Minh	Than cốc	13.939.310.000 (VNĐ)	2017
4	0417/HĐ-XD/DLC-XLLV	03/04/2017	Công ty cổ phần xây lắp và vận tải Long Vũ	Thi công san gạt	12.060.000.000 (VNĐ)	2017

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

8.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong hai năm 2015 và 2016 khá tốt khi doanh thu năm 2016 tăng trưởng chút ít so với năm 2015. Tuy nhiên, do môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt nên lợi nhuận năm 2016 giảm so với năm 2015. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 như sau:

Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	1.411.796.113.444	1.373.911.485.120	-2,7%	1.401.148.596.620
Doanh thu thuần	2.118.204.343.200	2.152.393.468.955	1,6%	1.599.107.659.880
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	355.538.277.765	271.932.259.434	-23,5%	138.197.895.136
Doanh thu hoạt động tài chính	71.155.359.973	27.882.138.157	-60,8%	9.647.437.393
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	286.039.150.047	180.570.028.993	-36,9%	71.368.653.698
Lợi nhuận khác	-174.937.856	-204.679.635		-154.351.053
Lợi nhuận trước thuế	285.864.212.191	180.365.349.358	-36,9%	71.214.302.645
Lợi nhuận sau thuế	273.272.437.182	168.212.006.966	-38,4%	67.058.921.075
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	84,60%	41,38%	-43,3%	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi:

- Công ty đã có những mặt hàng truyền thống như phốt pho vàng, H_3PO_4 và những khách hàng truyền thống như: Tập đoàn Toyotatusho, Sumimoto,...
- Các ngành kinh tế tiếp tục phát triển, các mặt hàng xuất khẩu tăng mạnh đặc biệt là phốt pho vàng;
- Có đội ngũ công nhân, kỹ sư lành nghề;
- Có mặt bằng sản xuất rộng, địa điểm giao dịch thuận lợi.
- Mặt hàng phân bón chứa lân đã có chỗ đứng trên thị trường và được đông đảo bà con nông dân tin dùng.

❖ Khó khăn:

- Giá nguyên liệu tăng nhanh, một số nguyên liệu đầu vào khan hiếm, đặc biệt là than cốc. Do Công ty lấy ít nên không dành được quyền phân phối mà phải mua qua đại lý, dẫn đến giá cao, chất lượng không ổn định;
- Hoạt động xuất khẩu của Công ty chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng doanh thu nên có nhiều rủi ro biến động về tỷ giá và thị trường thế giới;
- Mặt hàng chiến lược trong của Công ty là phốt pho vàng và axit photphoric có sự tranh tranh khốc liệt từ các công ty trong nước dẫn đến lợi nhuận không cao. Ngoài ra các sản phẩm này còn vấp phải sự cạnh tranh rất lớn do có các sản phẩm cùng loại được nhập khẩu từ Trung Quốc.

- Chính sách của Nhà nước có nhiều thay đổi và gây rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, kết quả sự chỉ đạo kiên quyết, sát sao và kịp thời của lãnh đạo Công ty cùng sự đoàn kết nhất trí, năng động của các cấp lãnh đạo, sự nỗ lực sáng tạo của đội ngũ CBCNV, Công ty đã vượt qua khó khăn để phát triển sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Để khắc phục các khó khăn trên, từ năm 2010 công ty đã chú trọng tới công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện tái cơ cấu tài chính, giảm bớt áp lực về vốn vay và tăng cường năng lực tài chính công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Lĩnh vực kinh doanh chính và chiếm tỉ trọng lớn nhất trong doanh thu của Công ty hiện nay là sản xuất phốt pho vàng, chiếm khoảng 69% tổng doanh thu năm 2016. Tiếp theo là lĩnh vực sản xuất phụ gia thức ăn gia súc (DCP), chiếm khoảng 13,9% tổng doanh thu năm 2016.

Trong lĩnh vực sản xuất phốt pho vàng, hiện có các doanh nghiệp tiêu biểu sau đây:

Tên doanh nghiệp	Công suất thiết kế (tấn/năm)	Tỉ trọng	Tình trạng
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai (DGL)	20.000	12.71%	Đang hoạt động
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (BTC)	20.000	12.71%	Đang hoạt động
TNHH MTV Apatite Việt Nam	11.500	7.31%	Đang hoạt động
Công ty TNHH Phốt pho vàng Việt Nam	10.000	6.36%	Đang hoạt động
Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	20.000	12.71%	Đang xây dựng
Công ty Cổ phần Phốt pho vàng Lào Cai	10.000	6.36%	Đang hoạt động
Công ty TNHH Đông Nam Á Lào Cai	16.000	10.17%	Đang hoạt động
Cty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	20.000	12.71%	Đang xây dựng
Công ty TNHH hóa chất Đông Nam Á	20.000	12.71%	Chưa xây dựng
Công ty Cổ phần Nam Tiến Lào Cai	9.800	6.23%	Bắt đầu vận hành
Tổng cộng	157.300	100,00%	

Nguồn: Website của các Công ty, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai.

Các doanh nghiệp sản xuất phốt pho vàng tập trung chủ yếu tại tỉnh Lào Cai vì đây là địa bàn tập trung các mỏ apatite, nguyên liệu để sản xuất phốt pho vàng, có trữ lượng lớn nhất tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai là doanh nghiệp khá trẻ, được thành lập vào tháng 4 năm 2009. Với nỗ lực cải tiến công nghệ sản xuất và chất lượng sản phẩm liên tục, thương hiệu Hoá chất Đức Giang Lào Cai đã trở thành thương hiệu có uy tín trên thị trường Việt Nam và quốc tế. Với sản lượng phốt pho vàng đạt trên 22.000 tấn trong năm 2016, DGL là doanh nghiệp đứng đầu ngành về sản lượng phốt pho vàng hiện nay của Việt Nam.

Ngoài việc đứng đầu về sản lượng sản xuất, Công ty còn sở hữu công nghệ như sản xuất phốt pho vàng từ hỗn hợp quặng Apatit loại I và loại II trong đó quặng loại II chiếm trên 50% và công nghệ sử dụng quặng bột làm nguyên liệu sản xuất,... Đây là công nghệ thích hợp với thực tế trữ lượng và loại quặng tại vùng mỏ Lào Cai. Theo Quy hoạch thăm dò, khai thác và tuyển quặng apatite giai đoạn 2008-2020 có tính đến sau năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2008/QĐ-BCT ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương, trữ lượng quặng

apatit đã được thăm dò khoảng 778 triệu tấn, trong đó quặng loại I là 31 triệu tấn (3,98%), quặng loại II là 234 triệu tấn (30%), quặng loại III là 222 triệu tấn (28%) và quặng loại IV là 291 triệu tấn (37,3%). Kết quả khảo sát trữ lượng quặng apatit Lào Cai cho thấy quặng loại I không nhiều, phân bố rộng và quặng nghèo, quặng loại II, III và IV chiếm đại đa số, quặng này phải qua làm giàu mới có giá trị sử dụng công nghiệp.

Công ty có đội ngũ các kỹ sư và công nhân lành nghề đã được đào tạo bài bản và có tâm huyết. Đây là yếu tố quan trọng để duy trì vị thế đứng đầu của Công ty trong ngành.

9.2. Triển vọng phát triển ngành

Phốt pho vàng là nguyên liệu đầu vào không thể thay thế trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, điện tử, hóa chất, phân bón, y tế,..., đặc biệt là lĩnh vực sản xuất phân bón. Tốc độ tăng trưởng hàng năm bình quân 20%/năm. Năm 2016, phốt pho vàng là 20,5% (theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2016 của tỉnh Lào Cai).

Trong khi đó, năng lực sản xuất trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, đây là ngành có lợi nhuận ổn định mà vốn đầu tư không quá nhiều, tốc độ thu hồi vốn nhanh (khoảng 2 - 3 năm).

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam, thị trường hoá chất, hoá dược có sự phát triển khả quan. Trong bối cảnh đó, Công ty đã liên tục đầu tư và cải tiến công nghệ, đặc biệt là công nghệ chế biến sâu, để gia tăng sản lượng và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên.

Theo Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 18/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2020, có tính đến năm 2030”, Chính phủ đã đề ra mục tiêu phát triển chung:

- Xây dựng ngành hóa chất có cơ cấu tương đối hoàn chỉnh, bao gồm sản xuất tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng, phục vụ cho nhiều ngành công nghiệp khác; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu đối với các sản phẩm như phân bón, sản phẩm cao su, hóa chất cơ bản, hóa dầu, hóa chất tinh khiết, hóa dược, hóa chất tiêu dùng, v.v....
- Góp phần phân bố hợp lý lực lượng sản xuất theo ngành và theo vùng lãnh thổ, tạo nên sự phát triển cân đối, hợp lý trong ngành công nghiệp hóa chất; hình thành và phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp tập trung, các tổ hợp sản xuất hóa chất có quy mô lớn.
- Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp hóa chất đạt bình quân từ 14% đến 16% và tỷ trọng ngành công nghiệp hóa chất so với toàn ngành công nghiệp đạt đến 14% vào năm 2020 và đạt khoảng 15% vào năm 2030.

Theo Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng apatit đến năm 2020, có xét đến năm 2030 đã đưa ra mục tiêu tổng quát:

- Thăm dò, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên quặng apatit. Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phù hợp tuyển quặng loại II và quặng loại IV;
- Phân đầu đạt tốc độ tăng sản lượng sản phẩm apatit các loại (quặng nguyên khai và quặng tuyển) bình quân khoảng 9 - 10%/năm giai đoạn đến năm 2020 và duy trì sản lượng ổn định ở các năm tiếp theo, đảm bảo đủ nguyên liệu cho sản xuất phân bón và hóa chất trong nước.

Trên cơ sở mục tiêu của Chính phủ, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 676/QĐ-BCT ngày 06/3/2017 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương phê duyệt “Quy hoạch phát triển sản xuất các sản phẩm hóa chất cơ bản Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”. Theo đó, Bộ Công thương đã đề ra mục tiêu phát triển như sau:

– Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng và phát triển sản xuất các sản phẩm hóa chất cơ bản tương đối đồng bộ về cơ cấu các sản phẩm cả vô cơ và hữu cơ. Duy trì phát triển sản xuất các sản phẩm hóa chất cơ bản Việt Nam, tăng trưởng bình quân chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 9 -10%/năm, góp phần đưa ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam tăng trưởng bình quân 14 - 16%/năm.

– Mục tiêu cụ thể:

- ❖ Phát triển các dự án hóa chất mới có quy mô lớn. Sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu có lợi thế (apatit, lưu huỳnh và các nguyên liệu từ lọc dầu, khí thiên nhiên), khuyến khích các dự án chế biến sâu nguyên liệu, hạn chế xuất khẩu các sản phẩm như Photpho vàng, axit Photphoric cấp công nghiệp...
- ❖ Phát triển sản xuất các sản phẩm hóa chất kỹ thuật cao, hóa chất tinh khiết, hóa chất phẩm cấp kỹ thuật, cấp thực phẩm phục vụ cho nhu cầu các ngành kinh tế kỹ thuật khác như dược phẩm, thực phẩm...
- ❖ Phấn đấu đến năm 2025, đáp ứng 80-90% nhu cầu một số sản phẩm hóa chất cơ bản vô cơ thông dụng (xút, axit sunfuaric, axit photphoric, axit clohydric, axit nitric, amoniac,...), 17-20% tổng nhu cầu một số sản phẩm hóa chất hữu cơ (MEG, PTA, DOP, VCM, LAB, LAS, Methanol).

Từ đó, có thể khẳng định định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng của ngành và chính sách của Nhà nước.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng Lao động và cơ cấu lao động

Tại thời điểm 30/6/2017, tổng số lao động trong Công ty là 600 người, với cơ cấu lao động như sau:

Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc

Cơ cấu lao động	Số lượng	
	Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn:		
1. Trên Đại học	2	0
2. Đại học	34	10
3. Cao đẳng	52	7
4. Trung cấp	77	17
5. Công nhân kỹ thuật	185	20
6. Lao động phổ thông	161	35
Phân theo phân công lao động:		
1. Hội đồng quản trị	5	0
2. Ban Giám đốc	3	1

3. Lao động quản lý	74	9
4. Lao động trực tiếp	340	41
5. Lao động gián tiếp	89	38

10.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

❖ Chế độ làm việc:

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, các đơn vị trực thuộc, phòng ban lập kế hoạch tuyển lao động theo từng loại chức danh ngành nghề trình Công ty. Theo quy chế tuyển dụng, phòng Tổ chức hành chính căn cứ nhu cầu nhân lực và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh lập, cân đối nhân lực theo nhu cầu, lập kế hoạch tuyển dụng lao động trình Giám đốc Công ty phê duyệt thực hiện.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty thường tổ chức các đợt kiểm tra trình độ chuyên môn nhằm phân loại cán bộ công nhân viên theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề từ đó lập các kế hoạch bồi dưỡng đào tạo bổ sung. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Hiện nay, Công ty đã xây dựng được quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối dựa trên cơ sở đặc tính công việc, thời gian lao động và năng suất lao động. Việc phân phối lương này được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Cùng với tiền lương, nhằm tạo không khí, môi trường làm việc tích cực, hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các biện pháp sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên, có chính sách tặng quà, thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, trợ cấp tai nạn nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức và phát động các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch, nghỉ mát, ...

11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ

quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trong 2 năm 2015 và 2016 như sau:

Năm chi trả	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2015	49,83%	100% bằng tiền mặt, đã thanh toán.
Năm 2016	15%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, sẽ thực hiện sau khi hoàn thành việc sáp nhập LFC và BTC vào DGL và sáp nhập DGL vào DGC.

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và năm 2016, Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán)

12. Tình hình tài chính

Là doanh nghiệp có doanh thu từ xuất khẩu khá lớn (chiếm bình quân khoảng 95% doanh thu thuần) nên Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ tài chính. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào kết quả sản xuất kinh doanh.

12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Nguồn vốn:				
1	Vốn điều lệ	463.998.880.000	463.998.880.000	463.998.880.000
2	Cổ phiếu quỹ	(3.520.000)	(3.520.000)	(3.520.000)
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-
4	Quỹ đầu tư phát triển	157.404.111.174	183.868.085.225	209.556.953.955
5	Lợi nhuận chưa phân phối	226.872.901.182	168.212.006.966	200.080.516.762
6	Nợ phải trả	563.523.741.088	557.836.032.929	527.515.765.903
	Tổng nguồn vốn	1.411.796.113.444	1.373.911.485.120	1.401.148.596.620
Sử dụng vốn:				
1	Tiền và tương đương tiền	8.353.734.710	166.254.163.523	192.880.889.269
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
3	Phải thu ngắn hạn	547.005.641.572	300.264.281.995	319.118.095.706
4	Hàng tồn kho	136.860.727.577	140.867.330.133	121.548.924.471
5	Tài sản ngắn hạn khác	24.304.988.047	6.270.309.379	12.769.142.510
6	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
7	Tài sản cố định	508.507.592.590	546.204.164.293	521.120.088.582
8	Bất động sản đầu tư	0	0	0
9	Tài sản dở dang dài hạn	25.955.849.270	26.918.597.343	50.171.194.087

10	Đầu tư tài chính dài hạn	144.356.520.000	168.356.520.000	168.356.520.000
11	Tài sản dài hạn khác	16.451.059.678	18.776.118.454	15.183.741.995
	Tổng tài sản	1.411.796.113.444	1.373.911.485.120	1.401.148.596.620

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

12.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí liên quan khác liên quan tới việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ, nếu có.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng (nếu có) bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản trong quá trình xây dựng để phục vụ cho sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc chưa xác định được mục đích, được trình bày theo nguyên giá trừ mức giảm giá trị có thể xác định được. Nguyên giá bao gồm chi phí liên quan đến việc hình thành tài sản và chi phí vay được vốn hoá phù hợp với chính sách của Công ty. Khấu hao của tài sản này có cùng cơ sở tính toán như các tài sản hữu hình khác, bắt đầu khi tài sản đã sẵn sàng hoặc chuẩn bị sử dụng.

Các khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, nhượng bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định được khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các nhóm được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc thiết bị	3 - 7
Phương tiện vận tải	5
Thiết bị quản lý	3 - 5

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai)

12.3. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân năm 2015 là 11.000.000 đồng/người/tháng và năm 2016 đạt 11.500.000 đồng/người/tháng.

12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

12.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Từ năm 2009 đến nay, do là doanh nghiệp mới thành lập tại tỉnh miền núi có nhiều khó khăn nên Công ty đã được miễn, giảm nhiều loại thuế. Chính điều đó đã giúp Công ty tích lũy được năng lực tài chính khá vững mạnh so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước.

Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại thời điểm 31/3/2017 như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	6 tháng đầu năm 2017
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	-
Thuế Xuất nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.542.678.896	11.857.413.199	4.155.381.570
Thuế thu nhập cá nhân	30.273.358	1.224.908.645	2.319.882.908
Tổng cộng	12.572.952.254	13.082.321.844	6.475.264.478

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

12.6. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

Số dư lũy kế các quỹ:

Đơn vị tính: VND

Khoan mục	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Quỹ đầu tư phát triển	157.404.111.174	183.868.085.225	209.556.953.955
Quỹ khen thưởng phúc lợi	40.105.828.587	50.872.154.753	56.834.901.555

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

12.7. Tổng dư nợ vay

Trong năm 2015 và 2016, do sử dụng đồng vốn một cách linh hoạt và hiệu quả và không có các khoản vay dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn đều được công ty trả đúng hạn.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		30/6/2017	
	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn
Vay ngắn hạn	332.673.654.018	0	378.866.449.551	0	311.196.952.284	0
Vay dài hạn	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	332.673.654.018	0	378.866.449.551	0	311.196.952.284	0

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

12.8. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VND

TT	Khoan mục	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
I	Phải thu ngắn hạn	547.005.641.572	300.264.281.995	319.118.095.706
1	Phải thu khách hàng	113.550.588.131	145.855.933.788	281.857.777.510
2	Trả trước cho người bán	22.376.197.613	11.532.318.807	23.736.292.521
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	363.681.268.981	141.350.913.486	10.300.204.991
4	Các khoản phải thu khác	47.397.586.847	1.525.115.914	3.223.820.684
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
II	Phải thu dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

12.9. Các khoản nợ phải trả**Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
NỢ PHẢI TRẢ		563.523.741.088	557.836.032.929	527.515.765.903
I	Nợ ngắn hạn	563.523.741.088	557.836.032.929	527.515.765.903
1	Phải trả người bán	98.344.159.215	74.941.667.734	128.189.762.214
2	Người mua trả tiền trước	3.511.016.322	16.967.310.262	3.655.671.623
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	12.572.952.254	13.082.321.844	6.475.264.478
4	Phải trả người lao động	19.089.120.362	13.915.975.056	10.652.507.578
5	Chi phí phải trả	8.767.878.293	7.980.094.208	8.598.613.893
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	48.459.132.037	1.210.059.521	1.912.092.278
7	Vay nợ và thuê tài chính ngắn hạn	332.673.654.018	378.866.449.551	311.196.952.284
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	40.105.828.587	50.872.154.753	56.834.901.555
II	Nợ dài hạn	-	-	-
1	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
2	Thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

Tình hình công nợ phân theo vay ngắn hạn, vay dài hạn

Đơn vị tính: VND

Stt	Nội dung	Hạn mức tín dụng	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
I	Vay ngắn hạn		332.673.654.018	378.866.449.551	311.196.952.284
1	Ngân hàng		332.673.654.018	378.866.449.551	311.196.952.284
2	Cá nhân		-	-	-
II	Vay dài hạn		-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

12.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2015 - 2016**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,27	1,10
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,03	0,85
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	39,92	40,60
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	66,43	68,36

3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	14,04	13,54
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,50	1,57
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,90	7,82
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	32,22	20,21
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	19,36	12,08
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	13,50	8,39
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	5.553	3.395

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016)

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty có năm thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	07/6/1956	32.492.611	70,03
2	Phạm Văn Hùng	Thành viên	06/10/1984	69.831	0,15
3	Nguyễn Quốc Trung	Thành viên	18/12/1971	222.432	0,48
4	Ninh Ngọc Cử	Thành viên – Phó Giám đốc	09/5/1967	37.618	0,08
5	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	27/2/1987	5.000	0,01

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/06/1956
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011686105, nơi cấp: thành phố Hà Nội, ngày cấp 25/8/2010
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620;
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng

▪ **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1993 đến T4/2007	Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc
Từ T5/2007 đến nay	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ T5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T4/2012 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T5/2015 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị

▪ **Hành vi vi phạm pháp luật: Không**

▪ **Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:**

34.779.269 cổ phần, chiếm 74,96%; trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 3.871.417 cổ phần, chiếm 8,34%
- Sở hữu đại diện: 28.621.194 cổ phần, chiếm 61,68%
(Đại diện sở hữu cho cổ đông là Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang 28.621.194 cổ phần, tương ứng 61,68% cổ phần có quyền biểu quyết)
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Nguyễn Thị Hồng Lan	Vợ	1.140.907	2,46%	Không	Không
2	Đào Hữu Duy Anh	Con trai	51.032	0,11%	Không	Không
3	Đào Hồng Hạnh	Con gái	18.417	0,04%	Không	Không
4	Đào Hữu Kha	Em trai	902.726	1,95%	Không	Không
5	Đào Thị Huyền	Em gái	114.099	0,25%	Không	Không
6	Đào Thị Quyên	Em gái	50.197	0,11%	Không	Không
7	Đào Thị Huê	Em gái	9.280	0,02%	Không	Không

▪ **Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không**

▪ **Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:**

- Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với Chủ tịch HĐQT.

▪ **Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không**

Ông Phạm Văn Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/10/1984
- Nơi sinh: Lào Cai

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phú Cường 1, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư số: 063102427 cấp ngày 16/06/2016 tại C.A Lào Cai
- Điện thoại liên hệ: 0962257819
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang;
 - Giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2009 đến T3/2013	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Phó giám đốc
Từ T3/2010 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ T3/2013 đến 3/2016	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Ủy viên HĐQT
Từ T4/2015 đến nay	Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Phó Tổng Giám đốc
Từ T5/2013 đến nay	Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng	Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
 - 69.831 cổ phần, chiếm 0,15%; trong đó:**
 - Sở hữu cá nhân: 69.831 cổ phần, chiếm 0,15%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với Ủy viên HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Nguyễn Quốc Trung – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/12/1971
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đồng Nguyên – Từ Sơn – Bắc Ninh
- Chứng minh thư nhân dân số: 125449967, nơi cấp: công an tỉnh Bắc Ninh, ngày cấp 16/06/2008

- Điện thoại liên hệ: 0982584904;
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử - Tin học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T5/2004 đến T12/2007	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Công nhân sửa chữa điện
Từ T1/2008 đến T7/2008	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Phó quản đốc phân xưởng chất hoạt động bề mặt (LAS)
Từ T8/2008 đến T5/2010	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Quản đốc phân xưởng chất hoạt động bề mặt (LAS)
Từ T6/2010 đến T3/2011	Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Phó giám đốc công ty
Từ T4/2011 đến T4/2015	Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
Từ T4/2011 đến nay	Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
222.432 cổ phần, chiếm 0,48%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 222.432 cổ phần, chiếm 0,48%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Ủy viên Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Ninh Ngọc Cử – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/05/1967
- Nơi sinh: Yên Mỹ - Yên Mô – Ninh Bình
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011879909, nơi cấp: công an thành phố Hà Nội, ngày cấp 10/06/2013
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620
- Trình độ chuyên môn: Công nhân cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

▪ Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1988 đến 2008	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Công nhân cơ khí
Từ 2008 đến 2009	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Tổ trưởng cơ khí
Từ 2009 đến 2012	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó quản đốc
Từ 2012 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	PGĐ công ty
Từ 03/2014 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

▪ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

▪ Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:

40.731 cổ phần, chiếm 0,09%; trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 37.618 cổ phần, chiếm 0,08%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Ninh Ngọc Thắng	Em trai	3.113	0,01%	Không	Không

▪ Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

▪ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Ủy viên HĐQT.
- Lương đối với Phó giám đốc Công ty.

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/02/1987
- Nơi sinh: Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên
- Chứng minh thư số: 145248981, nơi cấp: công an tỉnh Hưng Yên, ngày cấp 16/05/2003.
- Điện thoại liên hệ: 0983.988.526
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

Từ năm 2009 đến T4/2010	Công ty CP Bột Giặt và Hóa chất Đức Giang	Kỹ thuật viên phân tích
Từ T4/2010 đến T12/2011	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kỹ thuật viên phân tích
Từ T1/2012 đến T12/2012	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó phòng kỹ thuật - KCS
Từ T1/2013 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Trưởng phòng kỹ thuật - KCS
Từ T3/2014 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Ủy viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
5.000 cổ phần, chiếm 0,01%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,01%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Ủy viên HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không.

13.2. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty có bốn thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Hồ Mạnh Linh	Giám đốc	18/11/1983	38.666	0,08
2	Ninh Ngọc Cừ	Phó giám đốc	Xem mục 13.1 phần IV Hội đồng quản trị DGL		
3	Đặng Tiến Đức	Phó giám đốc	21/10/1988	4.964	0,01
4	Vũ Văn Lâm	Phó giám đốc	09/3/1986	0	0

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban Giám đốc như sau:

Ông Hồ Mạnh Linh – Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/11/1983
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phú Cường 1, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

- Chứng minh thư số: 172275410, nơi cấp công an tỉnh Thanh Hóa, ngày cấp 14/05/2008
- Điện thoại liên hệ: 0989255989
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2007 đến 2009	Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Kỹ sư công nghệ
Từ T8/2009 đến 2010	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kỹ sư hóa
Từ T1/2010 đến 2011	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	PGĐ công ty
Từ T3/2012 đến T6/2014	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Giám đốc
Từ T4/2012 đến T3/2016	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Ủy viên HĐQT
Từ T6/2014 đến T4/2015	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó giám đốc
Từ T4/2015 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
38.666 cổ phần, chiếm 0,08%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 38.666 cổ phần, chiếm 0,08%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Lương chi trả cho Giám đốc công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Ninh Ngọc Cử – Phó giám đốc

Lý lịch được trình bày tại phần 13.1 mục IV - Lý lịch Hội đồng quản trị DGL.

Ông Đặng Tiến Đức – Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/10/1988
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thăng Lợi, Thường Tín, Hà Nội

- Chứng minh thư nhân dân số: 112263386, nơi cấp: công an Hà Nội, ngày cấp 03/08/2005.
- Điện thoại liên hệ: 0911156889
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng.
 - Thành viên BKS Công ty CP hóa chất Phân bón Lào Cai.

▪ Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2011 đến T3/2011	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Nhân viên phòng KCS
Từ T4/2011 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó giám đốc Công ty
03/2013 đến nay	Công ty CP hóa chất Phân bón Lào Cai	Thành viên Ban kiểm soát
5/2013 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
 - 4.964 cổ phần, chiếm 0,01%; trong đó:**
 - Sở hữu cá nhân: 4.964 cổ phần, chiếm 0,01%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Lương chi trả cho Phó Giám đốc công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Vũ Văn Lâm - Phó giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/3/1986
- Nơi sinh: Hải Dương
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phương Xá, Gia Hòa, Gia Lộc, Hải Dương
- Chứng minh thư nhân dân số: 142169551, nơi cấp: Hải Dương, ngày cấp 22/08/2012.
- Điện thoại liên hệ: 0981262679
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

▪ Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T10/2013 đến T8/2016	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kỹ sư, Quản đốc
Từ T8/2016 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
0 cổ phần, chiếm 0%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Lương chi trả cho Phó Giám đốc công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

13.3. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty gồm có ba thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tạ Phương Thảo	Trưởng ban	08/7/1985	10.420	0,02
2	Hoàng Thúy Hà	Thành viên	22/9/1982	10.955	0,02
3	Trần Văn Phương	Thành viên	08/03/1980	21.509	0,05

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Bà Tạ Phương Thảo – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 08/7/1985
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 51/5, Tổ dân phố số 6, P Phú Lãm, Q Hà Đông, TP Hà Nội
- Chứng minh thư số: 111739876, nơi cấp: thành phố Hà Nội, ngày cấp 26/7/2012
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

▪ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2006 đến T7/2008	Công ty TNHH ADPUB	Nhân viên phòng kế toán
Từ T8/2008 đến nay	Công ty TNHH Văn Minh	Nhân viên phòng kế toán
Từ T3/2014 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Trưởng ban kiểm soát

▪ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

▪ Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:

14.020 cổ phần, chiếm 0,02%; trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 10.420 cổ phần, chiếm 0,02%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 3.600 cổ phần.

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Trần Thị Phúc	Mẹ	3.600	0,01%	Không	Không

-

▪ Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

▪ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Trưởng ban Kiểm soát.

▪ Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Bà Hoàng Thúy Hà – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/09/1982
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hòa Bình Hạ, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên
- Chứng minh thư nhân dân số: 145009174, nơi cấp: Hưng Yên, ngày cấp 15/05/2012
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - CTCP Hóa chất Bảo Thắng: Trưởng ban Kiểm soát.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2004 đến năm 2006	Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội	Nhân viên phòng kế toán
Từ năm 2007 đến năm 2009	Công ty TNHH quảng cáo	Kế toán trưởng

	thương mại Tín Phát	
Từ năm 2009 đến năm 2012	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Nhân viên phòng kế toán
Từ T4/2012 đến T3/2014	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Kế toán trưởng
Từ T3/2014 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ T5/2015 đến nay	CTCP hóa chất Bảo Thắng	Trưởng ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
10.955 cổ phần, chiếm 0,02%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 10.955 cổ phần, chiếm 0,02%.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
 - Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Trần Văn Phương – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/03/1980
- Nơi sinh: Bảo Thắng, Lào Cai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phú Nhuận – Bảo Thắng – Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063077230, nơi cấp: công an tỉnh Lào Cai, ngày cấp 01/4/2015.
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620
- Trình độ chuyên môn: Công nhân sửa chữa điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2001 đến 2005	Lâm Trường Văn Bàn	Tổ trưởng sản xuất
Từ 2006 đến 2010	Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam	Tổ trưởng sản xuất
Từ 2010 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Tổ trưởng sản xuất
Từ T3/2014 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Thành viên ban Kiểm soát, tổ trưởng sản xuất

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
21.509 cổ phần, chiếm 0,05%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 21.509 cổ phần, chiếm 0,05%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên Ban Kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

13.4. Kế toán trưởng

Kế toán Trưởng của Công ty là Bà Phạm Thị Bích Phương.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Bích Phương	Kế toán trưởng	20/05/1990	1.252	0,003

Lý lịch của Kế toán Trưởng như sau:

Bà Phạm Thị Bích Phương – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/05/1990
- Nơi sinh: Tầng Loỏng, Bảo Thắng, Lào Cai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai
- Chứng minh thư số: 063258205, nơi cấp công an tỉnh Lào Cai, ngày cấp 06/7/2011
- Điện thoại liên hệ: 0977.242.980
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2012 đến T6/2014	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kế toán viên
Từ T6/2014 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
1.252 cổ phần, chiếm 0,003%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 1.252 cổ phần, chiếm 0,003%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%

- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Lương chi trả cho Kế toán trưởng công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

14. Tài sản

Bảng 14: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình	785.686.476.259	289.788.973.340	495.897.502.919
1	Nhà cửa vật kiến trúc	439.106.819.908	79.460.713.738	359.646.106.170
2	Máy móc thiết bị	332.127.097.699	199.883.123.983	132.243.973.716
3	Phương tiện vận tải	13.688.831.379	9.921.054.786	3.767.776.593
4	Thiết bị quản lý	763.727.273	524.080.833	239.646.440
II	TSCĐ vô hình	56.997.653.187	6.690.991.813	50.306.661.374
1	Quyền sử dụng đất	56.473.987.187	6.481.525.413	49.992.461.774
2	Phần mềm máy tính	523.666.000	209.466.400	314.199.600
	Tổng cộng	842.684.129.446	296.479.965.153	546.204.164.293

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016)

Bảng 15: Danh mục diện tích đất đai, nhà xưởng đang sử dụng

Địa chỉ	Diện tích
Đất trụ sở Công ty tại khu công nghiệp Tầng Loỏng, Lào Cai	24 ha theo hình thức thuê đất lâu dài thời hạn 50 năm

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Chi tiêu về lợi nhuận được xây dựng theo phương pháp thống kê kinh nghiệm và dựa vào đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty, khả năng tiêu thụ sản phẩm, phương án sáp nhập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và cộng thêm phần cổ tức dự kiến thu được từ các khoản góp vốn đầu tư

Bảng 16: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

STT	CHI TIÊU	Đơn vị	Năm 2016	Kế hoạch năm 2017	% tăng giảm so với năm 2016
1	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	2.152.393	4.890.252	127,20%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	168.212	399.930	137,75%
3	Tỷ suất				

a	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu Thuần	%	7,82%	8,18%	0,36%
b	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	20,61%	19,28%	-6,46%
4	Vốn điều lệ	Triệu đồng	463.999	997.854	115,06%
5	Tỷ lệ cổ tức	%	15%	15%	0,00%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty DGL)

Đối với chỉ tiêu cổ tức Công ty dự kiến trả cổ tức khoảng 15% mệnh giá cổ phần. Đây là mức cổ tức tương đối cao trong bối cảnh nền kinh tế nước ta chưa ổn định. Tuy nhiên, nhằm nâng cao sự cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn mới, với sự đoàn kết và nỗ lực trong đội ngũ lãnh đạo Công ty thì đây là mức cổ tức khá hấp dẫn trong giai đoạn mở rộng này. Trong các năm tiếp theo, cổ tức trả cho các cổ đông sẽ dần ổn định khi nền kinh tế nước ta đi vào ổn định cũng các dự án đầu tư đã đi vào hoạt động ổn định, mang lại lợi nhuận và sự tăng trưởng bền vững cho Công ty.

Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2017:

Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty được xây dựng trên các cơ sở chính sau đây:

Sự ổn định và chất lượng cao của bộ máy quản lý, đội ngũ công nhân kỹ thuật. Các biện pháp tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong lao động để tạo ra bộ máy có tính chuyên nghiệp đáp ứng cho việc phát triển thương hiệu, nâng cao vị thế, sức cạnh tranh và hiệu quả.

Kế hoạch sáp nhập các Công ty LFC và BTC vào DGL đã được Đại hội đồng cổ đông DGL thông qua.

Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của các đơn vị tham gia sáp nhập là DGL, LFC, BTC đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của từng công ty thông qua.

Thực hiện tốt kế hoạch tín dụng, huy động tối đa các nguồn vốn phục vụ thi công và đầu tư phát triển, tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán, tăng nhanh vòng quay sử dụng vốn.

Phát huy thế mạnh truyền thống, mở rộng và phát triển thị trường theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá các hình thức huy động vốn, các hình thức hợp tác đầu tư và kinh doanh trong đó chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu đầu tư các sản phẩm mới.

Xây dựng và đưa vào thực hiện một cách nề nếp các quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty. Tăng cường kiểm tra kiểm soát nhằm lành mạnh và minh bạch hoá các hoạt động của Công ty. Tạo điều kiện để các tổ chức chính trị xã hội của Công ty hoạt động và phối hợp tốt với các tổ chức này để phát huy sức mạnh tập thể, nội lực và bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng - Chi nhánh Hà Nội đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai năm 2017 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng - Chi nhánh Hà Nội cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai dự kiến trong năm 2017 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng - Chi nhánh Hà Nội (MBKE) lưu ý rằng những nhận xét của MBKE chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. MBKE khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình

bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý MBKE bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán

Không có.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có.

V.1 - TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI THỨ NHẤT - CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT PHÂN BÓN LÀO CAI (LFC)

1. Lịch sử hình thành và phát triển

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai được thành lập ngày 06 tháng 4 năm 2012 với vốn điều lệ là 200.000.000.000 đồng.

Đầu năm 2014, dây chuyền sản xuất axit photphoric trích ly với công suất thiết kế 100.000 tấn/năm của LFC chính thức vận hành thương mại và sản phẩm được thị trường đánh giá cao. Sau hơn hai năm hoạt động, LFC không ngừng lớn mạnh và trở thành doanh nghiệp sản xuất axit photphoric trích ly uy tín và cũng là doanh nghiệp duy nhất sản xuất phân lân phức hợp MAP tại Việt Nam.

Là một doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong ngành sản xuất các mặt hàng hóa chất, đặc biệt các hợp chất có gốc photphat, với đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ, được đào tạo chính quy, chuyên sâu có phẩm chất, năng lực và nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình sáng tạo, đội ngũ thợ lành nghề, Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai đã khẳng định ưu thế và thương hiệu trên thị trường Việt Nam.

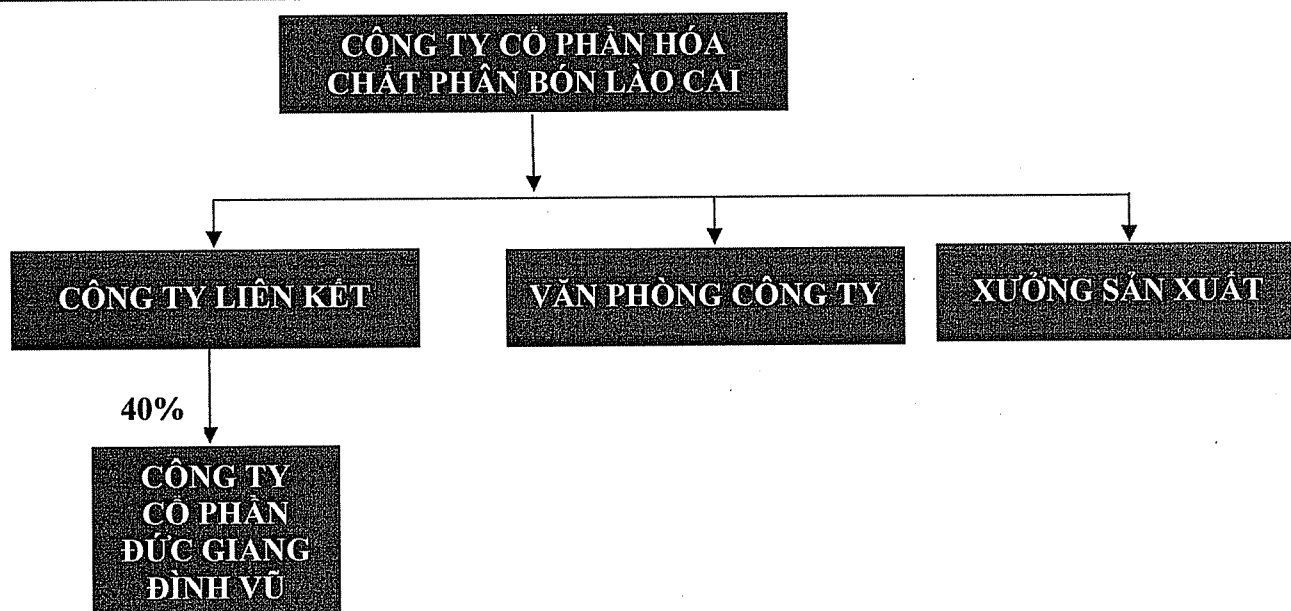
1.2. Giới thiệu về công ty

- Tên công ty: Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai
- Tên Tiếng Anh: LAO CAI CHEMICALS FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: LFC
- Trụ sở chính: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại: 84 – 02143 774 556
- Fax: 84 - 02143 867 214
- Website: <http://laocaifertilizer.com>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 5300582654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu vào ngày 06/4/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23/3/2017.
- Vốn điều lệ đăng ký: 520.000.000.000 (Năm trăm hai mươi tỷ) đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 520.000.000.000 (Năm trăm hai mươi tỷ) đồng.
- Số tài khoản: 002 300671 001 – Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Hà nội.
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lưu Bách Đạt – Giám Đốc

- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Sản xuất hóa chất cơ bản;
 - Sản xuất phân bón và hợp chất Ni tơ;
 - Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp;
 - Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;
 - Sản xuất hóa chất khác chưa được phân vào đâu;
 - Khai thác quặng sắt;
 - Khai thác quặng kim loại không chứa sắt;
 - Khai khoáng khác chưa phân vào đâu;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ.

2. Cơ cấu tổ chức LFC

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai

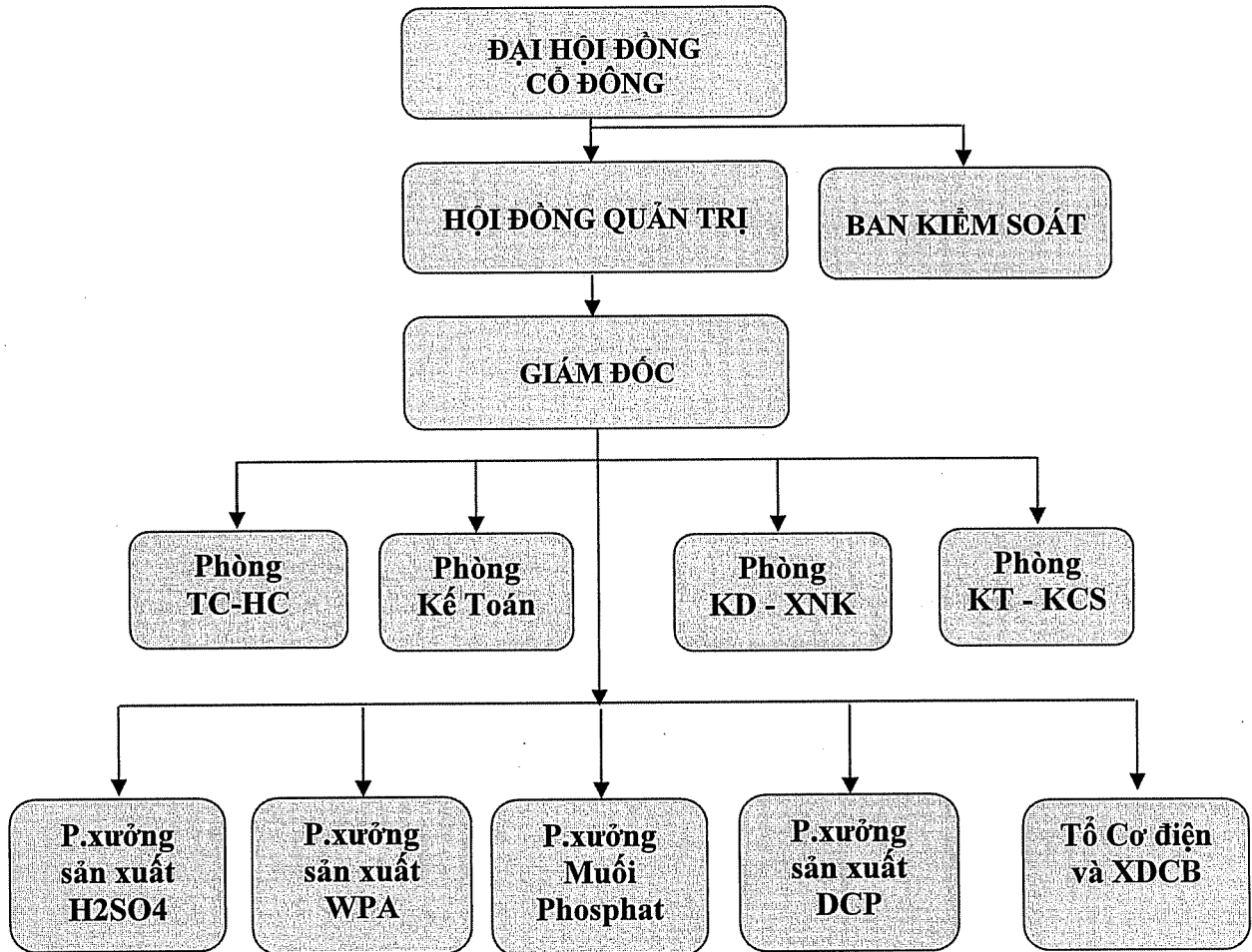


(Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai)

Diễn giải sơ đồ

- Văn phòng công ty đặt tại trụ sở chính:
Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai
 Địa chỉ: Khu công nghiệp Tầng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai
 Điện thoại: 84 – 02143 774 556 Fax: 84 - 02143 867 214
 Web site: <http://laocaifertilizer.com>
Văn phòng Công ty gồm toàn bộ các phòng ban chức năng: Phòng Hành chính nhân sự; Phòng kế toán; Phòng Kỹ thuật KCS; Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Xưởng sản xuất đặt tại trụ sở công ty, gồm: **Phân xưởng sản xuất H₂SO₄; Phân xưởng sản xuất WPA; Phân xưởng Muối Phosphat và tổ Cơ điện và xây dựng cơ bản.**
- Công ty liên kết: Thông tin chi tiết của công ty liên kết được thể hiện tại Mục 5 phần V.1

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của LFC



❖ Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của LFC, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- ✓ Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ✓ Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- ✓ Quyết định số Thành viên HĐQT;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của LFC có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- ✓ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua;
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;

- ✓ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- ✓ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- ✓ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty; Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ *Ban Kiểm soát*

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ✓ Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- ✓ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- ✓ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ *Ban Giám đốc*

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- ✓ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- ✓ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- ✓ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- ✓ Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- ✓ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- ✓ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- ✓ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chức năng các phòng ban

❖ *Phòng Kế toán:* Có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- ✓ Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- ✓ Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- ✓ Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- ✓ Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính;
- ✓ Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.
- ❖ *Phòng kinh doanh – xuất nhập khẩu:* Có các nhiệm vụ và chức năng sau:
 - ✓ Thiết lập mục tiêu kinh doanh, xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh, theo dõi và thực hiện các kế hoạch kinh doanh;
 - ✓ Nghiên cứu, xây dựng và phát triển mạng lưới kênh phân phối, chính sách phân phối, chính sách giá cả;
 - ✓ Đề xuất các biện pháp về chiến lược sản phẩm, dự đoán nhu cầu thị trường;
 - ✓ Thực hiện thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích dữ liệu liên quan đến thị trường và đối thủ cạnh tranh.
- ❖ *Phòng kỹ thuật KCS*
 - ✓ Quản lý toàn bộ kỹ thuật sản xuất của công ty.
 - ✓ Kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra của Công ty.
- ❖ *Quản đốc phân xưởng và tổ sản xuất*
 - ✓ Quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất của phân xưởng theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra
 - ✓ Đề xuất phương pháp cải tiến để nâng cao chất lượng của sản phẩm.

4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của LFC và cơ cấu cổ đông của LFC tính đến ngày 10/8/2017

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của LFC

Bảng 17. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của LFC và những người có liên quan tại ngày 10/8/2017:

<i>STT</i>	<i>Cổ đông</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số CMND /ĐKKD</i>	<i>Số lượng CP sở hữu</i>	<i>Tỷ trọng (%)</i>
1	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội	0101452588	6.409.333	12,33
	Đại diện: Đào Hữu Huyền	Số 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	011686105		

2	Công ty cổ phần hoá chất Đức Giang - Lào Cai Đại diện: Đào Hữu Huyền	Khu công nghiệp Tăng Loỏng - Bảo Thắng - Lào Cai Số 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	5300299830 011686105	15.494.426	29,797
3	Đào Hữu Huyền	Số 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	011686105	2.772.980	5,33
	Tổng cộng			24.676.739	47,46

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 06/04/2012. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/8/2017

<i>Sr</i>	<i>Cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ thực góp</i>	<i>Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)</i>	<i>Số cổ đông (người/tổ chức)</i>	<i>Giá trị vốn góp (đồng)</i>
I	Trong nước	100%	52.000.000	1.270	520.000.000.000
	- Cá nhân	57,88%	30.096.241	1.268	300.962.410.000
	- Tổ chức	42,12%	21.903.759	2	219.037.590.000
II	Ngoài nước	0%	0	0	0
	- Cá nhân	0%	0	0	0
	- Tổ chức	0%	0	0	0
	Tổng cộng	100%	52.000.000	1.270	520.000.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức bị sáp nhập, những công ty mà tổ chức bị sáp nhập đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức bị sáp nhập.

- a. Công ty mẹ: Không có.
- b. Công ty con: Không có.
- c. Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ

- Địa chỉ: Lô CN5.3K, Khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 022031000132 ngày 26/07/2013, thay đổi lần thứ 01 ngày 08/5/2015 do Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng cấp.
- Ngành nghề đăng ký kinh doanh chính: Sản xuất hóa chất cơ bản; Sản xuất phân bón và hợp chất của ni-tơ; Dịch vụ kho bãi, vận tải.
- Vốn điều lệ đăng ký: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng), bằng 100% vốn điều lệ đăng ký.
- Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai nắm giữ 2.400.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của LFC

Thời gian	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
4/2012	200	0	Thành lập Công ty cổ phần Hoá chất –Phân bón Lào Cai	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai
12/2015	400	200	- Phát hành thêm 20.000.000 cổ phần theo hình thức chào bán riêng lẻ với giá là 10.000 đồng/cổ phần;	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
07/2016	500	100	- Phát hành thêm 10.000.000 cổ phần theo hình thức chi trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
02/2017	520	20	Phát hành 2.000.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên trong công ty theo chương trình ESOP 2016	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

7. Hoạt động kinh doanh**7.1. Sản phẩm và dịch vụ chính của LFC****7.1.1 Sản phẩm chính****Axit sunfuric (H_2SO_4):**

Được dùng để sản xuất axit phosphoric trích ly; Sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu gốc photpho hữu cơ và một số chất độc. Axit sunfuric còn được sử dụng rộng rãi làm nguyên liệu trong một số ngành công nghiệp hóa chất.

Axit Photphoric (H_3PO_4) đậm đặc (WPA)

Là nguyên liệu để sản xuất TSP (phân lân kép), phân phức hợp DAP và các muối photphat khác; dung trong công nghiệp thực phẩm, nông nghiệp,...

Phụ gia thức ăn chăn nuôi DCP (Monohydrogen canxiphosphat)

DCP đã được áp dụng rộng rãi trong việc cải thiện sản xuất tỷ suất giống lai, tỷ lệ mang thai và tỷ lệ sống sót trong chăn nuôi, nâng cao khả năng chống dịch hạch, chống dịch bệnh, tiêu chảy, phòng chống heo, gà xáo trộn khi ăn.

7.1.2 Sản lượng sản phẩm các năm

a. Cơ cấu doanh thu thuần

Bảng 18: Cơ cấu doanh thu thuần các nhóm mặt hàng

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	H3PO4 (25%)	176,48	9,11	183,46	9,59	96,10	10,91
2	H2SO4	34,43	1,78	17,16	0,90	11,45	1,30
3	Vôi	18,62	0,96	26,02	1,36	8,14	0,92
4	H3PO4 (50%)	1.660	85,73	1.599,35	83,61	708,89	80,50
5	Cặn axit	21,04	1,09	39,1	2,04	18,02	2,05
6	Sản phẩm và dịch vụ khác	25,82	1,33	47,76	2,50	37,98	4,32
	Cộng	1.936,39	100	1.912,85	100	880,58	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai)

Sản phẩm photphoric trích ly (H3P04) là sản phẩm kinh doanh cốt lõi của Công ty, mang lại nguồn doanh thu chính cho Công ty. Ngoài ra, Công ty còn sản xuất và kinh doanh thương một số loại hóa chất cơ bản khác.

Bảng 19: Cơ cấu tổng doanh thu

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)	1.936,39	98,59	1.912,85	98,66	880,58	98,03
Doanh thu tài chính	11,34	0,58	8,49	0,44	4,47	0,50
Thu nhập khác	16,28	0,83	17,44	0,90	13,21	1,47
Tổng doanh thu	1.964,01	100	1.938,79	100	898,25	100

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Axit photphoric trích ly H₃P₀4 50% là sản phẩm chiếm tỉ trọng lớn nhất trong lợi nhuận gộp của LFC, chiếm 87,78% trong tổng lợi nhuận gộp. Cơ cấu lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm như sau:

Bảng 20: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: tỷ đồng

Sản phẩm	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Lợi nhuận gộp từ H ₃ P ₀ 4 25%	5,49	0,28%	23,79	1,24%	8,90	1,01%
Lợi nhuận gộp từ H ₂ SO ₄	5,37	0,28%	2,04	0,11%	3,28	0,37%
Lợi nhuận gộp từ vôi	1,04	0,05%	5,14	0,27%	1,09	0,12%
Lợi nhuận gộp từ H ₃ P ₀ 4 50%	588,32	30,38%	522,35	27,31%	159,63	18,13%
Lợi nhuận gộp từ cặn axit	21,04	1,09%	36,83	1,93%	15,74	1,79%
Lợi nhuận gộp dịch vụ khác	5,67	0,29%	4,85	0,25%	4,52	0,51%
Tổng cộng	626,93	32,38%	595,00	31,11%	193,16	21,93%

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai)

7.2. Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư

Hiệu quả hoạt động đầu tư ở công ty liên kết tính đến thời điểm 31/12/2016,

❖ Công ty cổ phần Đức Giang Đình Vũ

- Giá trị đầu tư (31/12/2016): 24.000.000.000 đồng.
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 2.400.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).
- Doanh thu thuần năm 2016: 55.007.964.360 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016: 25.784.225.954 đồng.

7.3. Nguyên vật liệu

Trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng các sản phẩm, LFC lựa chọn các nguyên vật liệu và nhà cung cấp đáp ứng chặt chẽ các tiêu chuẩn mà công ty đang áp dụng.

Các loại nguyên nhiên vật liệu đầu vào của LFC được cung cấp bởi các nhà sản xuất địa phương hoặc nhập khẩu có nguồn cung cấp dồi dào, giá cả cạnh tranh. Qua quá trình hoạt động kinh doanh, LFC đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó lâu dài với một số nhà sản xuất và cung cấp có thương hiệu mạnh, sản lượng sản phẩm phong phú, hệ thống kênh phân phối rộng. Các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào chủ yếu của LFC là:

Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
Quặng Apatit	Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam
Hóa chất	Công ty TNHH Văn Minh

	Yunphos International Trading Co: Ltd...
Lưu huỳnh	Công ty TNHH Văn Minh

Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nguồn nguyên vật liệu cũng như sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu không phải là rủi ro đáng kể đối với LFC. Có thể khẳng định được hầu hết nguyên, nhiên vật liệu đầu vào của LFC đều đang được cung cấp từ các nguồn đáng tin cậy và có quan hệ mật thiết hoặc quan hệ lâu năm với LFC, cụ thể: Nguyên vật liệu được cung cấp phần lớn bởi các Công ty trong cùng Tổng công ty hoặc các bạn hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm, hoặc đơn vị tự sản xuất được và các nhà sản xuất lớn, nguồn hàng phong phú, luôn đảm bảo cung cấp nhanh chóng, đầy đủ kịp thời nguồn nguyên vật liệu cho LFC khi có nhu cầu. Ngoài ra, LFC còn được hưởng các ưu đãi về giá, thời hạn thanh toán, cước phí vận chuyển...

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Trong những năm gần đây, giá cả vật liệu trong nước có xu hướng tăng. Bên cạnh đó giá nhiên liệu trên thị trường thế giới biến động liên tục kéo theo sự tăng giảm giá cả nhiên liệu trong nước, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực từ sự biến động giá cả nguyên, nhiên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận, LFC đã ký kết các hợp đồng có điều khoản cho phép điều chỉnh giá trị hợp đồng khi có sự biến động giá cả các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, sự biến động giá nguyên, nhiên liệu vẫn ảnh hưởng ít nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của LFC.

7.4. Chi phí sản xuất

Bảng 21: Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
Giá vốn hàng bán	1.309.461.886.860	67,62	1.317.823.664.079	68,89	687.409.307.908	78,06
Chi phí tài chính	55.414.913.471	2,86	24.599.782.730	1,29	10.398.881.201	1,18
Chi phí bán hàng	241.103.583.196	12,45	302.951.783.820	15,84	118.167.791.599	13,42
Chi phí quản lý	17.821.355.234	0,92	13.078.530.513	0,68	5.630.534.126	0,64
Cộng chi phí	1.623.801.738.761	83,86	1.658.453.761.142	86,70	821.606.514.834	93,30

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

7.5. Trình độ công nghệ

Do là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đòi hỏi công nghệ tiên tiến nên vấn đề công nghệ luôn được ban lãnh đạo LFC đặc biệt chú trọng. Ngoài việc sử dụng các dây chuyền công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường để áp dụng cho sản xuất, LFC còn có riêng một bộ phận tuyển dụng và đào tạo các cán bộ trẻ có năng lực, làm chủ toàn bộ các khâu của quá trình sản xuất.

7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

Bộ phận kiểm tra chất lượng của LFC bao gồm phòng kiểm tra chất lượng (KCS) trực thuộc Giám đốc. Phòng KCS của LFC và bộ phận có mối liên hệ chặt chẽ, thông tin hai chiều trao đổi hàng ngày để cùng kết hợp xử lý các vấn đề liên quan tới chất lượng sản phẩm, giảm thiểu sản phẩm cần xử lý và sản phẩm phế thải. Phòng KCS của LFC chịu trách nhiệm về:

- Chất lượng các nguyên liệu, nhiên liệu dùng để sản xuất các sản phẩm của LFC theo đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Chất lượng các sản phẩm của LFC bán ra theo đúng công bố của LFC;
- Giám sát việc thực hiện và báo cáo các thông tin liên quan tới lãnh đạo LFC và phòng kỹ thuật.

Trên các sơ đồ kiểm soát chất lượng, phần kiểm soát bên ngoài đây chuyên do phòng KCS của LFC thực hiện; phần kiểm soát nằm trong dây chuyền do bộ phận thí nghiệm KCS của phân xưởng thực hiện. Việc kiểm soát do đó được thực hiện theo 2 cấp: cấp công ty và cấp xưởng sản xuất. Các yêu cầu cơ bản trong quá trình kiểm tra chất lượng bao gồm:

- Kiểm tra nguyên vật liệu: Phòng KCS được giao trách nhiệm kiểm nghiệm các nguyên liệu đầu vào theo chỉ tiêu chất lượng trong hợp đồng sau đó làm phiếu kiểm nghiệm cho khách hàng ở cuối đợt nhập.
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm: Chất lượng của mỗi sản phẩm, mỗi lô hàng đều được KCS LFC và phân xưởng kiểm tra từ khâu trung gian đến sản phẩm cuối. Nếu xảy ra sai hỏng, phòng Kỹ thuật công nghệ xác định nguyên nhân và làm các thủ tục khắc phục phòng ngừa theo hệ thống quản lý chất lượng của LFC để sản phẩm cuối cùng bao giờ cũng phải đảm bảo chất lượng như đã công bố. Trước khi nhập kho, các sản phẩm đều trải qua kiểm nghiệm của KCS để chắc chắn sản phẩm đạt các chỉ tiêu đã đăng ký với cơ quan quản lý chất lượng.

7.7. Hoạt động Marketing

Để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong những năm gần đây LFC chú trọng đẩy mạnh hoạt động marketing với mục tiêu phát triển thị trường, mở rộng quảng bá sản phẩm đến các thị trường trong và ngoài nước.

Do sản phẩm của LFC là nguyên liệu đầu vào để sản xuất các loại phân bón cao cấp như DAP, MAP, NPK cao cấp nên hoạt động marketing được triển khai như sau:

- Tập trung marketing trực tiếp vào các nhà sản xuất phân bón lớn tại các quốc gia có sản lượng nông nghiệp cao như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia,...
- Chất lượng sản phẩm luôn được giữ ổn định theo tiêu chuẩn quốc tế áp dụng đối nguyên liệu sản xuất phân bón cao cấp.
- Thành lập bộ phận kinh doanh chuyên biệt, giỏi chuyên môn về thương mại quốc tế và luôn bám sát giá cả thế giới để có những điều chỉnh hợp lý trong đàm phán với khách hàng.

7.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh và bản quyền sáng chế

Nhãn hiệu LFC:



7.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Hợp đồng số	Ngày ký	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị (USD)	Thời gian thực hiện
I HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU						
1	11/LFC-GETAX	7/7/2017	Agrifields DMCC	H3PO4	2.342.550	2017
2	12/LFC-PPL	13/7/2017	Paradeep Phosphates Limited	H3PO4	2.777.449,50	2017
3	02/LFC-SUN	24/7/2017	Sun International FZE	H3PO4	1.869.840	2017
4	12/LFC-GETAX	1/8/2017	Agrifields DMCC	H3PO4	2.342.550	2017
II HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU						
1	02-17/LFC-VGVN	03/3/2017	Công ty TNHH XNK Văn Giang Vân Nam	Van, bơm	768.270 CNY	2017
2	03-17/LFC-VGVN	30/5/2017	Công ty TNHH XNK Văn Giang Vân Nam	Phụ tùng bơm, băng tải	495.210 CNY	2017
III HỢP ĐỒNG MUA BÁN						
1	20072017/HĐMB-2017	20/07/2017	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hiệp Phát	Vải lọc ép khung bán	1.116.720.000	2017
2	1606/HĐMBACID	16/06/2017	Công ty cổ phần hóa chất Phúc Lâm	H2SO4	13.605.192.000	2017
3	28/HĐKT-HB	28/07/2017	Công ty cổ phần thương mại đầu tư HB	Lưu huỳnh	15.776.145.000	2017

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

8.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 22: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của LFC

Đơn vị tính: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm năm 2016 so với năm 2015	6 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	1.643.187,14	1.555.089,09	-5,4%	1.578.476,70
Vốn chủ sở hữu	564.336,46	827.730,46	46,7%	896.086,25
Doanh thu thuần	1.936.394,10	1.912.853,43	-1,2%	880.579,05
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	626.932,21	595.029,77	-5,1%	193.169,74

Doanh thu hoạt động tài chính	11.336,18	8.494,68	-25,1%	4.465,91
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	323.928,53	262.894,35	-18,8%	63.438,44
Lợi nhuận khác	-540,28	559,66		-856,13
Lợi nhuận trước thuế	323.388,26	263.454,01	-18,5%	62.582,31
Lợi nhuận sau thuế	323.320,55	263.454,01	-18,5%	62.582,31
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	48,39%	29,61%	-38,81%	-
Lợi nhuận sau thuế trên VCSH bình quân	57,29%	31,828%	-44,45%	6,98%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

Doanh thu và lợi nhuận của LFC được đóng góp chủ yếu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi (là sản xuất axit photphoric trích ly).

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của LFC trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi:

- LFC đã có những mặt hàng truyền thống như phot pho vàng, H_3PO_4 và những khách hàng truyền thống như: Tập đoàn Toyotatusho, Sumimoto,...
- Mặt hàng axit photphoric trích ly (WPA) là một sản phẩm thiết yếu để sản xuất phân bón chứa lân cao cấp (như DAP, MAP,...).
- Có đội ngũ công nhân, kỹ sư lành nghề;
- Có mặt bằng sản xuất rộng, địa điểm giao dịch thuận lợi.
- Mặt hàng phân bón chứa lân đã có chỗ đứng trên thị trường và được đông đảo bà con nông dân tin dùng.

❖ Khó khăn:

- Giá nguyên liệu tăng nhanh, nhiều biến động, một số nguyên liệu đầu vào khan hiếm, đặc biệt là lưu huỳnh.
- Hoạt động xuất khẩu của LFC chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng doanh thu nên có nhiều rủi ro biến động về tỷ giá và thị trường thế giới;
- Mặt hàng chiến lược trong của LFC là WPA có sự tranh tranh khốc liệt từ các công ty Trung Quốc.
- Chính sách của Nhà nước có nhiều thay đổi và gây rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của LFC.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, kết quả sự chỉ đạo kiên quyết, sát sao và kịp thời của lãnh đạo LFC cùng sự đoàn kết nhất trí, năng động của các cấp lãnh đạo, sự nỗ lực sáng tạo của đội ngũ CBCNV, Công ty đã vượt qua khó khăn để phát triển sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Để khắc phục các khó khăn trên, từ năm 2010 LFC đã chú trọng tới công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ. Đồng thời, LFC cũng thực hiện tái cơ cấu tài chính, giảm bớt áp lực về vốn vay và tăng cường năng lực tài chính LFC.

9. Vị thế của LFC so với các doanh nghiệp khác trong ngành

9.1. Vị thế của LFC trong ngành

Công ty Cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai là doanh nghiệp khá trẻ, được thành lập vào tháng 4 năm 2012. Tuy nhiên, với các cổ đông lớn là Công ty là Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC), Công ty Cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai (DGL), LFC đã trở thành doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn và uy tín trên thị trường.

Axit photphoric đậm đặc là mặt hàng chủ lực của LFC hiện nay, chiếm gần 84% trong tổng doanh thu năm 2016 của công ty. LFC là đơn vị đầu tiên sản xuất được axit trích ly đạt tiêu chuẩn xuất khẩu với công suất 160.000 tấn/năm. Công suất này tương đương công suất của Nhà máy Axit Photphoric của Công ty Cổ phần DAP – VINACHEM (161.700 tấn/năm).

9.2. Triển vọng phát triển ngành

Axit photphoric là nguồn nguyên liệu cơ bản để sản xuất phân bón DAP, Map, Supe Lân. Sản xuất phân bón là lĩnh vực tiêu thụ Axit photphoric với tỉ trọng lớn nhất,

Theo Hiệp hội phân bón quốc tế (IFA), nguồn cung axit photphoric toàn cầu năm 2016 sẽ tăng 2,4%/năm so với năm 2015, trong khi đó nhu cầu sẽ tăng 2,5%/năm, cho thấy sẽ có mức dư thừa ổn định trên thị trường trong thời gian 2015-2017. Tiếp theo, tình trạng dư thừa này sẽ tăng với tốc độ vừa phải cho đến năm 2020. Công suất axit photphoric toàn cầu năm 2020 dự kiến sẽ tăng khoảng 13% so với năm 2015, đạt 65,3 triệu tấn P2O5. Công suất toàn cầu đối với các loại phân lân chế biến chính sẽ tăng 7 triệu tấn P2O5 trong thời gian 2015-2020, đạt 52 triệu tấn P2O5.

Năm 2016, sản lượng sản xuất phân bón trong nước tăng mạnh do việc đi vào hoạt động của các nhà máy mới. Ở phân khúc phân DAP, Nhà máy DAP Lào Cai (công suất 330.000 tấn/năm) đã giúp nguồn cung DAP trong nước tăng gấp đôi. Với xu hướng tăng trưởng của ngành phân bón trong nước và định hướng hạn chế nhập khẩu, lĩnh vực sản xuất axit photphoric được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Trên cơ sở định hướng phát triển ngành hóa chất của Chính phủ, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 676/QĐ-BCT ngày 06/3/2017 phê duyệt “Quy hoạch phát triển sản xuất các sản phẩm hóa chất cơ bản Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”. Theo đó, Bộ Công thương đã đề ra mục tiêu phát triển như sau:

Phấn đấu đến năm 2025, đáp ứng 80-90% nhu cầu một số sản phẩm hóa chất cơ bản vô cơ thông dụng (xút, axit sunfuaric, axit photphoric, axit clohydric, axit nitric, amoniac,...), 17-20% tổng nhu cầu một số sản phẩm hóa chất hữu cơ (MEG, PTA, DOP, VCM, LAB, LAS, Methanol).

Trong đó, các dự án đầu tư trong quy hoạch giai đoạn đến năm 2020 gồm có:

Các dự án mở rộng:

Dự án mở rộng nhà máy sản xuất axit Photphoric tại Lào Cai, công suất 160.000 tấn/năm, dự kiến đầu tư giai đoạn 2016-2020.

Các dự án đầu tư mới:

Dự án nhà máy sản xuất axit Photphoric tại Lào Cai, công suất 250.000 tấn/năm, dự kiến đầu tư giai đoạn 2018-2023;

Dự án nhà máy sản xuất axit Photphoric nhiệt tại Lào Cai, công suất 70.000 tấn/năm (bao gồm 20.000 Photpho vàng), dự kiến đầu tư giai đoạn 2017-2019;

Dự án đầu tư các dây chuyền axit Sunfuric và axit Photphoric (tại nhà máy DAP số 3) tại Lào Cai, công suất 420.000 axit Sunphuaric tấn/năm và 162.000 axit Photphoric, dự kiến đầu tư giai đoạn 2016-2020.

Với việc đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến để sử dụng tiết kiệm nguồn nguyên liệu và sản xuất các sản phẩm có chất lượng của LFC, có thể khẳng định định hướng phát triển của LFC phù hợp với định hướng của ngành và chính sách của Nhà nước.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng Lao động và cơ cấu lao động

Tại thời điểm 30/6/2017, tổng số lao động của LFC là 481 người.

Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc

Cơ cấu lao động	Số lượng	
	Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn:		
1. Trên Đại học	0	0
2. Đại học	38	9
3. Cao đẳng	78	4
4. Trung cấp	118	9
5. Công nhân kỹ thuật	137	2
6. Lao động phổ thông	72	14
Phân theo phân công lao động:		
1. Hội đồng quản trị	5	0
2. Ban Giám đốc	2	1
3. Lao động quản lý	70	8
4. Lao động trực tiếp	321	3
5. Lao động gián tiếp	45	26

Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai.

10.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

❖ Chế độ làm việc:

Người lao động trong LFC đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

LFC thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, các đơn vị trực thuộc, phòng ban lập kế hoạch tuyển lao động theo từng loại chức danh ngành nghề trình Ban lãnh đạo LFC. Theo quy chế tuyển dụng, phòng Tổ chức hành chính căn cứ nhu cầu nhân lực và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

lập, cân đối nhân lực theo nhu cầu, lập kế hoạch tuyển dụng lao động trình Giám đốc Công ty phê duyệt thực hiện.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty thường tổ chức các đợt kiểm tra trình độ chuyên môn nhằm phân loại cán bộ công nhân viên theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề từ đó lập các kế hoạch bồi dưỡng đào tạo bổ sung. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Hiện nay, LFC đã xây dựng được quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối dựa trên cơ sở đặc tính công việc, thời gian lao động và năng suất lao động. Việc phân phối lương này được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Cùng với tiền lương, nhằm tạo không khí, môi trường làm việc tích cực, hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các biện pháp sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên, có chính sách tặng quà, thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, trợ cấp tai nạn nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức và phát động các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... Ngoài ra, hàng năm LFC còn tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch, nghỉ mát, ...

11. Chính sách cổ tức

LFC thực hiện trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trong 2 năm 2015 và 2016 của LFC như sau:

Năm chi trả	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2015	- Đối với cổ đông góp vốn đợt 1: 85,48% - Đối với cổ đông góp vốn đợt 2: 42,74%.	- Đối với cổ đông góp vốn lần 1: Chi trả 52,15% bằng tiền mặt và chi trả 33,33% bằng cổ phiếu. - Đối với cổ đông góp vốn lần 2: : Chi trả 26,07% bằng tiền mặt và chi trả 16,67% bằng cổ phiếu. Toàn bộ cổ tức năm 2015 đã được chi trả hết trong năm 2016.
Năm 2016	15%	Sẽ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% sau khi hoàn thành việc sáp nhập.

(Nguồn: nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và năm 2017, Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán của LFC)

12. Tình hình tài chính

12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Nguồn vốn:				
1	Vốn điều lệ	400.000.000.000	500.000.000.000	520.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	(60.000.000)	(60.000.000)
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-
5	Quỹ đầu tư phát triển	64.336.455.169	64.336.455.169	114.392.716.558
6	Lợi nhuận chưa phân phối	100.000.000.000	263.454.007.311	261.753.537.279
7	Nợ phải trả	1.078.850.681.529	727.358.629.870	682.390.444.832
	Tổng nguồn vốn	1.643.187.136.698	1.555.089.092.350	1.578.476.698.669
Sử dụng vốn:				
1	Tiền và tương đương tiền	1.733.906.568	668.103.359	1.634.438.486
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Phải thu ngắn hạn	143.243.182.925	260.939.130.818	369.471.678.797
4	Hàng tồn kho	318.390.723.861	203.485.292.433	174.615.242.183
5	Tài sản ngắn hạn khác	50.315.300.650	41.334.863.276	26.083.393.308
6	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
7	Tài sản cố định	1.102.549.572.598	1.020.485.551.185	971.796.198.854
8	Bất động sản đầu tư	-	-	-
9	Tài sản dở dang dài hạn	209.384.411	4.176.151.279	4.302.314.367
10	Đầu tư tài chính dài hạn	24.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000
11	Tài sản dài hạn khác	2.745.065.685	-	6.573.432.674
	Tổng tài sản	1.643.187.136.698	1.555.089.092.350	1.578.476.698.669

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

Trong năm 2016 LFC đã thực hiện phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 400 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng. Ngoài ra, đầu năm 2017 Công ty hoàn tất việc phát hành Esop 2106 để tăng vốn điều lệ lên 520 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn kinh doanh của LFC tại thời điểm 31/12/2016 là 1.555.089.092.350 đồng, toàn bộ nguồn vốn này được LFC dùng để tài trợ cho các nhu cầu vốn lưu động và đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của LFC.

12.2. Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với tài sản cố định hữu hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, chính sách khấu hao áp dụng được thực hiện nhất quán với năm trước. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai)

Đối với tài sản cố định vô hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Đất đai	thời gian khấu hao theo thời gian thuê đất là 47 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai)

12.3. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân năm 2016 là 11.500.000 đồng/người/tháng và năm 2017 LFC vẫn duy trì mức tổng thu nhập bình quân của người lao động là 11.500.000 đồng/người/tháng.

12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

LFC luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

12.5. Các khoản phải nộp theo luật định

LFC thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Từ năm 2012 đến nay, do là doanh nghiệp mới thành lập tại tỉnh miền núi có nhiều khó khăn nên LFC đã được miễn, giảm nhiều loại thuế. Chính điều đó đã giúp LFC tích lũy được năng lực tài chính khá vững mạnh so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước.

Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại thời điểm 30/6/2017 như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	6 tháng đầu năm 2017
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	-
Thuế Xuất nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	113.183.061	489.260.972	106.037.140
Thuế khác	-	-	-
Tổng cộng	113.183.061	489.260.972	106.037.140

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

12.6. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm, số dư lũy kế các quỹ cụ thể như sau:

Số dư lũy kế các quỹ:

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Quỹ đầu tư phát triển	64.336.455.169	64.336.455.169	114.392.716.558

Quỹ khen thưởng phúc lợi	17.387.168.280	15.341.096.680	28.080.953.075
--------------------------	----------------	----------------	----------------

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

12.7. Tổng dư nợ vay

Trong năm 2015 và 2016, do sử dụng đồng vốn một cách linh hoạt và hiệu quả và không có các khoản vay dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn đều được công ty trả đúng hạn.

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	31/12/2015		31/12/2016		30/6/2017	
	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn
Vay ngắn hạn	637.703.767.824	0	511.804.139.058	0	463.281.466.668	0
Vay dài hạn	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	637.703.767.824	0	511.804.139.058	0	463.281.466.668	0

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

12.8. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
I	Phải thu ngắn hạn	143.243.182.925	260.939.130.818	369.471.678.797
1	Phải thu khách hàng	137.227.575.567	258.541.878.005	326.930.402.704
2	Trả trước cho người bán	3.717.089.813	2.190.933.313	3.132.058.331
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	39.036.210.709
4	Các khoản phải thu khác	2.298.517.545	206.319.500	373.007.053
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
II	Phải thu dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

12.9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
	NỢ PHẢI TRẢ	1.078.850.681.529	727.358.629.870	682.390.444.832
I	Nợ ngắn hạn	1.078.850.681.529	727.358.629.870	682.390.444.832
1	Phải trả người bán	246.840.762.719	164.372.570.304	177.858.943.943
2	Người mua trả tiền trước	-	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	113.183.061	489.260.972	106.037.140
4	Phải trả người lao động	17.651.051.961	12.466.797.997	9.850.637.504
5	Chi phí phải trả	2.378.312.048	2.510.278.562	2.415.288.059
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	156.776.435.636	20.374.486.297	797.118.443

7	Vay nợ và thuê tài chính ngắn hạn	637.703.767.824	511.804.139.058	463.281.466.668
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.387.168.280	15.341.096.680	28.080.953.075
II	Nợ dài hạn	-	-	-
1	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
2	Thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

Tình hình công nợ phân theo vay ngắn hạn, vay dài hạn

Đơn vị tính: VND

Stt	Nội dung	Hạn mức tín dụng	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
I	Vay ngắn hạn		637.703.767.824	511.804.139.058	463.281.466.668
1	Ngân hàng		265.290.163.777	404.309.415.414	379.166.094.478
2	Vay các bên liên quan		372.413.604.047	107.494.723.644	84.115.372.190
II	Vay dài hạn		-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

12.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2015 - 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,48	0,70
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,18	0,42
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,66	46,77
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	191,17	87,87
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,40	5,05
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,18	1,23
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	16,70	13,77
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	57,29	31,83
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	19,68	16,47
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	16,73	13,74
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	9.979	4.985

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của LFC đã soát xét)

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**13.1. Hội đồng quản trị****Hội đồng quản trị của Công ty có năm thành viên như sau:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	07/6/1956	24.676.738	47,45
	- Đại diện sở hữu			21.903.758	42,12
	- Sở hữu cá nhân			2.772.980	5,33
2	Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	10/10/1988	1.634.833	3,14
3	Lưu Bách Đạt	Thành viên – Giám đốc	04/09/1983	54.800	0,11
4	Vũ Văn Ngọ	Thành viên	26/4/1978	33.805	0,07
5	Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	06/09/1984	13.000	0,03

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị như sau:**Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/06/1956
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011686105, nơi cấp: Công an Hà Nội, ngày cấp 25/8/2010
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620;
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang – Lào Cai
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1993 đến T4/2007	Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc
Từ T5/2007 đến nay	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Từ T5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T4/2012 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T5/2015 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:

31.838.128 cổ phần, chiếm 61,23%; trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2.772.980 cổ phần, chiếm 5,33%
- Sở hữu đại diện: 21.903.758 cổ phần, chiếm 42,12%
(Đại diện sở hữu cho cổ đông là Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang 6.409.333 cổ phần, tương ứng 12,33%.
Đại diện sở hữu cho cổ đông là Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai 15.494.425 cổ phần, tương ứng 29,79%).
- Sở hữu của người có liên quan: 7.161.390 cổ phần, chiếm 13,78%

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Nguyễn Thị Hồng Lan	Vợ	1.723.805	3,32%	Không	Không
2	Đào Hữu Duy Anh	Con trai	1.634.833	3,14%	Không	Không
3	Đào Hồng Hạnh	Con gái	1.151.303	2,21%	Không	Không
4	Đào Hữu Kế	Bố	647.500	1,25%	Không	Không
5	Đào Thị Cử	Mẹ	17.500	0,03%	Không	Không
6	Đào Hữu Kha	Em trai	1.655.283	3,18%	Không	Không
7	Đào Thị Huệ	Em gái	59.166	0,11%	Không	Không
8	Đào Thị Quyên	Em gái	125.000	0,24%	Không	Không
9	Đào Thị Huyền	Em gái	147.000	0,28%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Chủ tịch HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Đào Hữu Duy Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1988
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012502264, nơi cấp: công an Hà Nội ,
ngày cấp 19/7/2007
- Điện thoại liên hệ: 0904057080;
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang .
 - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2012 - 3/2013	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang;	Trợ lý Tổng giám đốc
4/2013 - 4/2015	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Phó Tổng giám đốc
4/2015 đến nay	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc
04/2012 đến nay	Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai	Ủy viên Hội đồng quản trị
4/2013 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
5/2015 đến nay	Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng	Ủy viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
7.282.921 cổ phần, chiếm 14,01%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 1.634.833 cổ phần, chiếm 3,14%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
 - Sở hữu của người có liên quan: 5.648.088 cổ phần, chiếm 10,87%

TT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Các khoản nợ đối với Công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty
1	Đào Hữu Huyền	Bố	2.772.980	5,33%	Không	Không
2	Nguyễn Thị Hồng Lan	Mẹ	1.723.805	3,32%	Không	Không
3	Đào Hồng Hạnh	Em gái	1.151.303	2,21%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Lưu Bách Đạt – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/09/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 5 Bàng B – Hoàng Liệt – Hoàng Mai-Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012106263, nơi cấp: công an thành phố Hà Nội, ngày cấp 12/06/2008
- Điện thoại liên hệ: 0989290391
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2007 - 5/2009	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Kỹ sư hóa phòng kỹ thuật
5/2009 - 3/2010	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Quản đốc phân xưởng Bột giặt
3/2010 - 12/2012	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Ủy viên HĐQT, Trưởng Chi nhánh tại Bình Dương
12/2012 – 4/2015	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Ủy viên HĐQT
6/2014 đến nay	Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai	Giám đốc
03/2016 đến nay	Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai	Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
55.220 cổ phần, chiếm 0,11%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 54.800 cổ phần, chiếm 0,11%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 420 cổ phần, chiếm 0,001%

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Trần Thị Thu Trang	Vợ	420	0,001%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT và lương đối với Giám đốc Công ty

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Vũ Văn Ngo – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/4/1978
- Nơi sinh: Nam Định
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thành Lợi, Vụ Bản, Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số: 162162968, nơi cấp: công an Nam Định, ngày cấp 19/10/2010
- Điện thoại liên hệ: 0983656811
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Văn Minh
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006-T4/2007	Công ty TNHH Văn Minh	Kế toán viên
T5/2007 đến nay	Công ty TNHH Văn Minh	Kế toán trưởng
T5/2007 đến T4/2015	Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang	Trưởng ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
67.040 cổ phần, chiếm 0,13%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 3.805 cổ phần, chiếm 0,007%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 63.235 cổ phần, chiếm 0,124%

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Nguyễn Thị Huệ	Vợ	55.069	0,11%	Không	Không
2	Vũ Thị Sợi	Chị	2.333	0,004%	Không	Không
3	Vũ Văn Canh	Em	5.833	0,01%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Nguyễn Hồng Nhật – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/09/1984
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố 5, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063514435, nơi cấp: công an Lào Cai, ngày cấp 27/04/2015
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620;
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2007 – 12/2008	Công ty CP Prime – Vĩnh Phúc	Nhân viên phòng kỹ thuật
01/2008 – 05/2008	Công ty CP Prime – Trường Xuân	Nhân viên phòng kỹ thuật
05/2008-10/2010	Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo	Giám sát viên công trình thủy điện Mường Hum – Bát Xát – Lào Cai
11/2010 – 11/2012	Công ty CP Hóa chất Phúc Lâm	Quản đốc phân xưởng axit H ₂ SO ₄ , kiêm phó phòng kỹ thuật
12/2012 – 06/2014	Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Nhân viên phòng dự án
07/2014 – nay	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Quản đốc nhà máy axit H ₂ SO ₄
05/2015 đến nay	CTCP hóa chất Bảo Thắng	Thành viên BKS
3/2016 đến nay	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
13.000 cổ phần, chiếm 0,03%; trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 13.000 cổ phần, chiếm 0,03%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%.
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Ủy viên HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

13.2. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty có hai thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lưu Bách Đạt	Giám đốc	Xem mục 13.1 phần VI.2 Hội đồng quản trị LFC		
2	Phùng Trọng Tú	Phó Giám đốc	20/09/1988	41.050	0,08

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc như sau:

Ông Lưu Bách Đạt – Giám đốc

Lý lịch được trình bày tại phần 13.1 mục VI.2 - Lý lịch Hội đồng quản trị LFC.

Ông Phùng Trọng Tú – Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/09/1988
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 7/30 Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 026088001501, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp 18/05/2016
- Điện thoại liên hệ: 0972518555
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2011 đến 02/2015	CTCP hóa chất Phân bón Lào Cai	Cán bộ kỹ thuật
02/2015 đến nay	CTCP hóa chất Phân bón Lào Cai	Phó Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
41.050 cổ phần, chiếm 0,08% ; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 41.050 cổ phần, chiếm 0,08%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Lương chi trả cho phó giám đốc công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

13.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có ba thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lê Thị Hoa	Trưởng ban	13/08/1985	35.763	0,07
2	Đặng Tiến Đức	Thành viên	21/10/1988	32.513	0,06
3	Ngô Anh Tuấn	Thành viên	02/08/1984	15.434	0,03

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát như sau:

Bà Lê Thị Hoa – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/08/1985
- Nơi sinh: Hà Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 17 Ngọc Thụy – Long Biên- Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 035185001678, nơi cấp: công an Hà Nội, ngày cấp 28/11/2016.
- Điện thoại liên hệ: 0985031618
- Trình độ chuyên môn: Kế Toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2006 -2017	Công ty TNHH Văn Minh	Kế Toán Viên
04/2012 đến nay	CTCP hóa chất Phân bón Lào Cai	Trưởng ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
35.763 cổ phần, chiếm 0,07%, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 20.763 cổ phần, chiếm 0,04%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần,
 - Sở hữu của người có liên quan: 15.000 cổ phần, chiếm 0,03%

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Chu Văn Hải	Chồng	15.000	0,03%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Trưởng Ban kiểm soát.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Đặng Tiến Đức – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/10/1988
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thăng Lợi, Thường Tín, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 112263386, nơi cấp: công an Hà Nội, ngày cấp 03/08/2005.
- Điện thoại liên hệ: 0911156889
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Phó giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai.
 - Ủy viên HĐQT, kiêm Phó giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2011 đến T3/2011	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Nhân viên phòng KCS
Từ T4/2011 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó giám đốc Công ty
03/2013 đến nay	Công ty CP hóa chất Phân bón Lào Cai	Thành viên Ban kiểm soát

5/2013 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó giám đốc
----------------	------------------------------------	---------------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
32.513 cổ phần, chiếm 0,06%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 32.513 cổ phần, chiếm 0,06%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Ngô Anh Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/08/1984
- Nơi sinh: Liên Nghĩa, Văn Giang, Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 386 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 033084001684, nơi cấp: Cục trưởng cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư, ngày cấp 05/05/2016.
- Điện thoại liên hệ: 0979160456
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011 đến nay	Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Nhân viên
4/2012 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
1.683.310 cổ phần, chiếm 3,24%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 15.434 cổ phần, chiếm 0,03%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 1.667.876 cổ phần, chiếm 3,21%

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Lê Thị Khánh Dư	Vợ	28.676	0,06%	Không	Không
2	Ngô Thị Ngọc Lan	Chị gái	1.639.200	3,15%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên Ban kiểm soát.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

13.4. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Bích	Kế toán trưởng	19/05/1983	25.772	0,05

Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng như sau:

Bà Phạm Thị Bích – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/05/1983
- Nơi sinh: Lào Cai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063073373, nơi cấp: công an Lào Cai, ngày cấp 14/08/2006
- Điện thoại liên hệ: 0989834839
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T06/2014 đến nay	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
25.772 cổ phần, chiếm 0,05%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 25.772 cổ phần, chiếm 0,05%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Lương đối với Kế toán trưởng Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

14. Tài sản

Bảng 24: Danh mục tài sản cố định của LFC tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình	1.166.372.680.034	209.022.667.829	957.350.012.205
1	Nhà cửa vật kiến trúc	697.689.071.393	106.146.333.747	591.542.737.646
2	Máy móc thiết bị	453.017.925.078	98.831.027.848	354.186.897.230
3	Phương tiện vận tải	15.592.956.291	4.001.669.878	11.591.286.413
4	Thiết bị quản lý	72.727.272	43.636.356	29.090.916
II	TSCĐ vô hình	66.202.930.632	3.067.391.652	63.135.538.980
1	Quyền sử dụng đất	66.202.930.632	3.067.391.652	63.135.538.980
2	Phần mềm máy tính	-	-	-
	Tổng cộng	1.232.575.610.666	212.090.059.481	1.020.485.551.185

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của LFC)

Bảng 25: Danh mục diện tích đất đai, nhà xưởng đang sử dụng

Địa chỉ khu đất	Diện tích
Đất trụ sở Công ty tại khu công nghiệp Tăng Loong, Lào Cai	41 ha theo hình thức thuê đất lâu dài thời hạn 50 năm

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của LFC

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của tổ chức bị sáp nhập

Không có.

V.3. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI THỨ HAI – CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT BẢO THẮNG (BTC)

1. Lịch sử hình thành và phát triển

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng được thành lập ngày 17 tháng 7 năm 2013 với vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng với 3 cổ đông sáng lập góp 65.000.000.000 VND (Sáu mươi lăm tỷ đồng) và 17 cổ đông khác góp 35.000.000.000 VND (Ba mươi lăm tỷ đồng).

Sau khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp mã số doanh nghiệp, BTC bắt tay vào việc đầu tư xây dựng hai dây chuyền sản xuất phốt pho vàng với công suất thiết kế mỗi dây chuyền là 10.000 tấn/năm.

Để đảm bảo nguồn vốn thực hiện dự án, năm 2015 BTC tiến hành chào bán riêng lẻ 13.500.000 cổ phiếu theo Nghị quyết số 01/2015 ngày 16/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông. Đợt chào bán đã diễn ra thành công và kết thúc ngày 22/12/2015, sau khi xem xét phương án phát hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22 tháng 12 năm 2015 với số vốn điều lệ 235 tỷ đồng.

Sau hơn 2 năm triển khai, cuối Quý III/2016 BTC chính thức vận hành thương mại và sản phẩm được thị trường đánh giá cao. Đến nay, các dây chuyền sản xuất vận hành thương mại ổn định và sản phẩm được thị trường chấp nhận.

Do các cổ đông sáng lập của BTC là những doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong ngành sản xuất các mặt hàng hóa chất, đặc biệt các hợp chất có gốc phốt phát, với đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ, được đào tạo chính quy, chuyên sâu có phẩm chất, năng lực và nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình sáng tạo, đội ngũ thợ lành nghề, Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng đã khẳng định ưu thế và thương hiệu trên thị trường Việt Nam.

Sau khi BTC vận hành thương mại, có doanh thu và lợi nhuận, một số cổ đông đã thực hiện chuyển nhượng bớt cổ phần đang nắm giữ dẫn đến số cổ cổ đông tại ngày 08/3/2017 là 101 cổ đông, BTC chính thức trở thành công ty đại chúng.

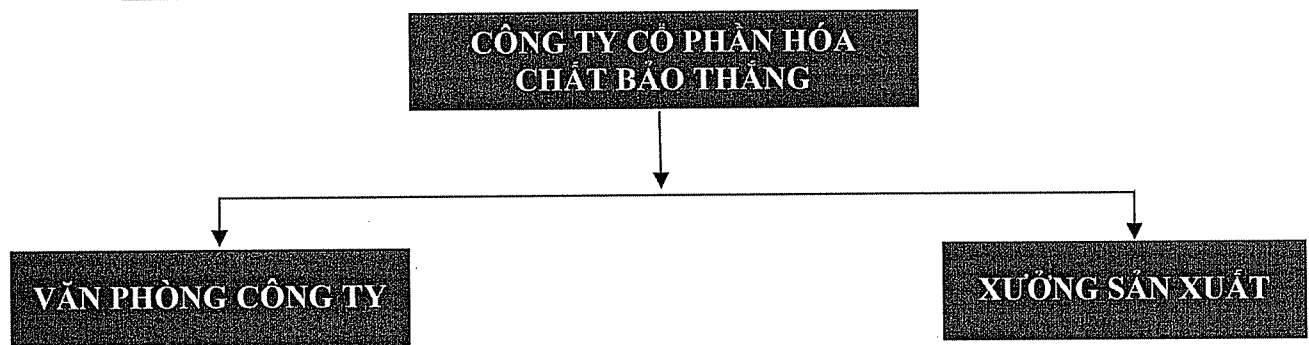
1.2. Giới thiệu về công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng
- Tên tiếng Anh : Bao Thang Chemicals Joint Stock Company
- Tên viết tắt : BTC
- Trụ sở : Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 84 – 02143 774 556
- Fax : 84 - 02143 867 214
- Website : <http://hoachatbaothang.com>; Email: baothangchemicals@gmail.com
- Mã số thuế: 5300636691
- Tài khoản : 0011004077211 – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch.
- Vốn điều lệ đăng ký: 235.000.000.000 đồng.

- Vốn điều lệ thực góp: 235.000.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 5300636691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 17 tháng 7 năm 2013, thay đổi lần thứ 1 ngày 22 tháng 12 năm 2015
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Sản xuất và buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất;
 - Sản xuất và buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
 - Sản xuất, buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
 - Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chưa bị tum; các loại sáp khoáng chất;
 - Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
 - Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
 - Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt.

2. Cơ cấu tổ chức của BTC

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng



(Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng)

Diễn giải sơ đồ

- Văn phòng công ty đặt tại trụ sở chính:

Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tầng Loóng – Bảo Thắng – Lào Cai

Điện thoại: 84 – 02143 774 556

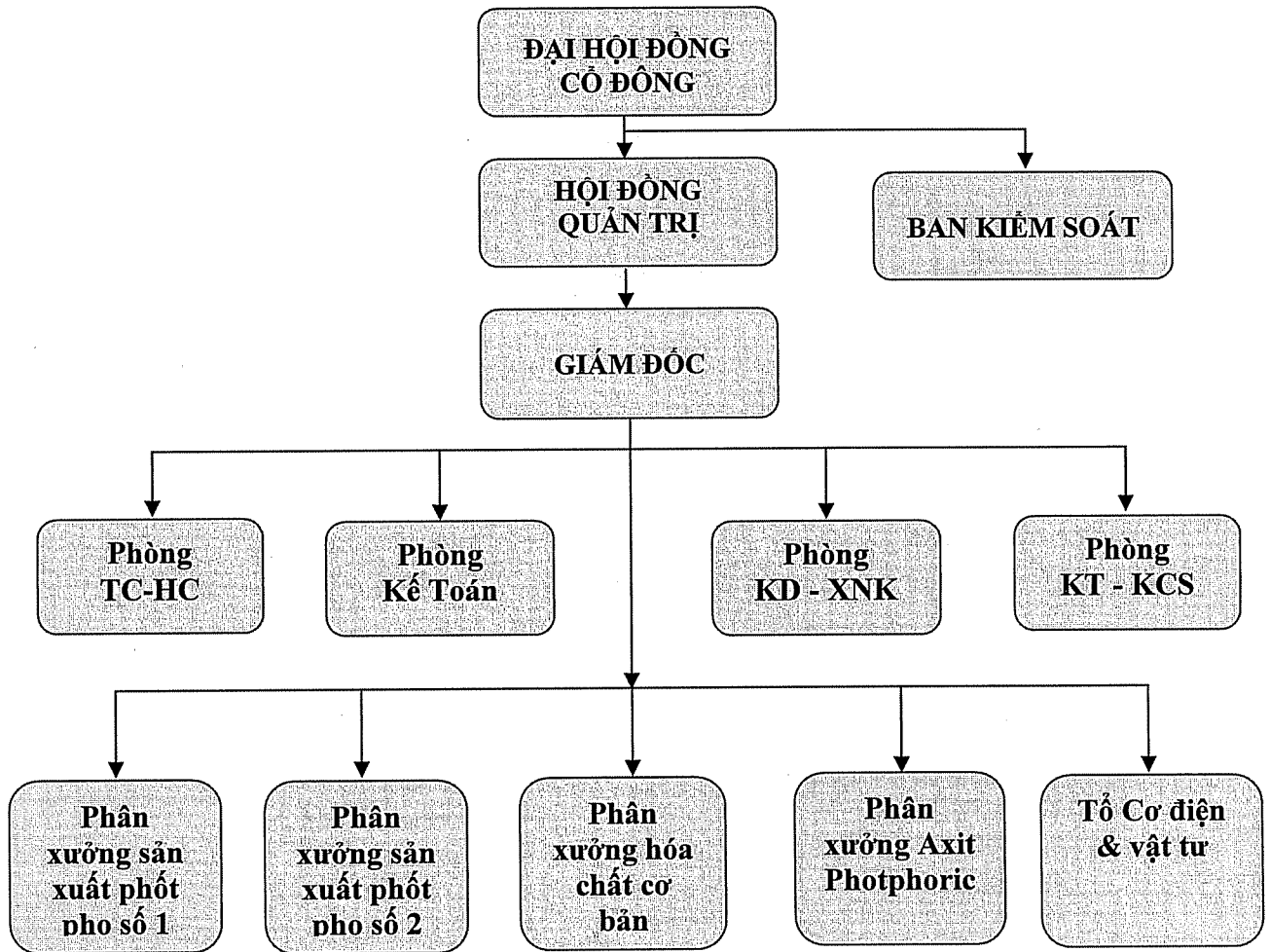
Fax: 84 - 02143 867 214

Web site: <http://hoachatbaothang.com>

Văn phòng Công ty gồm toàn bộ các phòng ban chức năng: Phòng Hành chính nhân sự; Phòng kế toán; Phòng Kỹ thuật KCS; Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu.

Xưởng sản xuất đặt tại trụ sở công ty, gồm: Phân xưởng sản xuất photpho số 1; Phân xưởng sản xuất photpho số 2; Phân xưởng Hóa chất cơ bản; Phân xưởng sản xuất Axit Photphoric và tổ Vật tư cơ điện.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của BTC



❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của BTC, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của BTC và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý BTC, có toàn quyền nhân danh BTC để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của BTC, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của BTC có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của BTC có 03 thành viên.

❖ Giám đốc

Giám đốc là người điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật và HĐQT về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo quy định

của Điều lệ công ty. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và là người đại diện theo pháp luật của công ty. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

❖ *Phòng Tổ chức - Hành Chính*

Có chức năng tham mưu giúp HĐQT và Giám đốc công ty thực hiện các công việc cụ thể sau:

- ✓ Công tác tổ chức và công tác cán bộ;
- ✓ Công tác đào tạo;
- ✓ Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;
- ✓ Công tác hành chính văn phòng.

❖ *Phòng Kế toán*

Là bộ phận giúp Giám đốc tổ chức bộ máy Tài chính - kế toán - tín dụng. Mặt khác giúp Giám đốc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh tế - tài chính trong Công ty theo các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và công ty cổ phần.

❖ *Phòng Kinh doanh - Xuất nhập khẩu*

Là bộ phận chức năng giúp việc cho HĐQT và Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Công tác kinh doanh - xuất nhập khẩu;
- ✓ Công tác đấu thầu, mua sắm máy móc;
- ✓ Công tác hợp đồng kinh tế;
- ✓ Công tác kế hoạch.

❖ *Phòng Kỹ thuật - KCS*

Là bộ phận chức năng trợ giúp Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Nghiên cứu, hướng dẫn và hỗ trợ ứng dụng công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; nghiên cứu để sản xuất các sản phẩm mới.
- ✓ Quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ các công trình đấu thầu, nhận thầu thi công hoặc các công trình do Công ty làm chủ đầu tư;
- ✓ Quản lý về an toàn bảo hộ lao động trong công ty;
- ✓ Tìm kiếm, phát triển thị trường và tiếp thị đấu thầu các công trình trong phạm vi ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- ✓ Lập và trình duyệt các dự án đầu tư của Công ty.

❖ *Quản đốc phân xưởng*

- ✓ Quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất của phân xưởng theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra
- ✓ Đề xuất phương pháp cải tiến để nâng cao chất lượng của sản phẩm.

Nhìn chung mô hình tổ chức hiện tại của Công ty đã đáp ứng được với yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Với việc phân cấp mạnh của Công ty đối với các đơn vị trực

thuộc đã tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, trong việc phát triển thị trường,... cũng như trong việc thực thi định hướng phát triển chung của Công ty. Công ty vẫn giữ được vai trò trung tâm điều phối hoạt động của các đơn vị thông qua quy chế quản lý chung.

4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của BTC và cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của BTC:

Bảng 26. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của BTC và những người có liên quan tại ngày 10/8/2017:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND /ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang Đại diện: Đào Hữu Huyền	Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội Số 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0101452588 011686105	8.700.000	37,02
2	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai Đại diện: Đào Hữu Huyền	Khu CN Tăng Lương - huyện Bảo Thắng - Tỉnh Lào Cai Số 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	5300299830 011686105	2.400.000	10,21
	Tổng cộng			11.100.000	47,23

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng)

4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 17/7/2013. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông của BTC tại ngày 10/8/2017

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông (người/tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ thực góp
I	Trong nước	627	23.500.000	100%

	- Cá nhân	625	12.400.000	52,72%
	- Tổ chức	2	11.100.000	47,23%
II	Ngoài nước	0	0,00	0%
	- Cá nhân	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	627	23.500.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BTC, những công ty mà BTC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BTC

- a. Công ty mẹ: Không có
- b. Công ty con: Không có
- c. Công ty liên kết: Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của BTC

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập	7/2013	0	100	Thành lập Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 15/4/2009;
1	12/2015	135	235	Chào bán riêng lẻ 13.500.000 cổ phần cho 31 nhà đầu tư.	- Nghị quyết số 01/2015 ngày 16/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2015; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300636691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 17 tháng 7 năm 2013, thay đổi lần thứ 1 ngày 22 tháng 12 năm 2015.

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. 7.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị qua các năm

7.1.1 Sản phẩm chính của BTC

Phốt pho vàng (P₄):

Đặc điểm: Công thức hoá học P₄; Trọng lượng phân tử là 123,90; Chất lượng loại kỹ thuật 99,9% (TC28:2005/HCDG); Dạng bên ngoài và đặc điểm là thể rắn màu vàng nhạt hoặc màu vàng. Tỷ trọng 1,83, điểm chảy 44,10C, điểm sôi 2810C, không tan trong nước nhưng tan trong benzene, ete và cacbon disunfua.

Sử dụng: Được dùng để sản xuất phốt pho đỏ, axit photphoric, photpho triclorea, photpho oxytriclorea, photphopentoxit và photpho pentasunfua; Sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu gốc photpho hữu cơ và một số chất độc. Phốt pho vàng còn được sử dụng rộng rãi làm nguyên liệu trong một số ngành công nghiệp.

Hình ảnh:



Axit Photphoric (H₃PO₄)

Đặc điểm: Công thức hoá học H₃PO₄; Trọng lượng phân tử là 98,0; Chất lượng loại dung trong kỹ thuật và trong thực phẩm có hàm lượng H₃PO₄ không nhỏ hơn 85%; Dạng bên ngoài và đặc điểm là chất lỏng trong suốt, không màu, có vị chua. Tỷ trọng 1,697 (200C).

Sử dụng: Được dùng để làm nguyên liệu sản xuất Natri Tripolyphốtphat và các muối photphat khác; dung trong công nghiệp thực phẩm, vi sinh, thức ăn chăn nuôi gia súc,...

Hình ảnh:



7.1.2 Doanh thu và lợi nhuận từng nhóm sản phẩm dịch vụ

a. Cơ cấu doanh thu thuần

Tuy được thành lập từ tháng 7 năm 2013 nhưng do thời gian thực hiện đầu tư kéo dài nên năm 2015 BTC chưa có doanh thu, đến cuối Quý III/2016 các dây chuyền sản xuất của mới vận hành thương mại và bắt đầu có doanh thu. Phốt pho vàng và Axit Photphoric thực phẩm là hai mảng đem lại doanh thu chính cho BTC. Cơ cấu doanh thu năm 2016 và Quý I/2017 như sau:

Bảng 27: Cơ cấu doanh thu thuần các nhóm mặt hàng

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Phốtpho vàng (P ₄)	-	-	192,68	50,1	478,83	74,9
2	Axit Photphoric thực phẩm (H ₃ PO ₄)	-	-	163,45	42,46	123,52	19,3

3	Axit Photphoric công nghiệp (H3PO4)	-	-	9,5	2,47	14,37	2,2
4	Sản phẩm và dịch vụ khác	-	-	19,32	5,0	22,36	3,6
	Cộng	-	-	384,95	100	639,08	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng)

Bảng 28: Cơ cấu tổng doanh thu

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)	-	-	384,95	99,58	639,08	99,54
Doanh thu tài chính	-	-	1,61	0,42	1,01	0,16
Thu nhập khác	-	-	-	-	1,94	0,30
Tổng doanh thu	-	-	386,56	100	642,03	100

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Axit Photphoric thực phẩm và phốt pho vàng là hai mảng đem lại lợi nhuận gộp chính cho BTC. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2016 và Quý I/2017 như sau:

Bảng 29: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: tỷ đồng

Sản phẩm	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Lợi nhuận gộp từ phốt pho vàng (P4)	-	-	6,4	1,66%	41,82	6,54%
Lợi nhuận gộp từ Acid Phosphoric thực phẩm (H3PO4)	-	-	29,3	7,61%	17,63	2,76%
Lợi nhuận gộp từ Acid Phosphoric công nghiệp (H3PO4)	-	-	1,32	0,34%	1,23	0,19%
Lợi nhuận gộp dịch vụ khác	-	-	0,37	0,10%	0,88	0,14%
Tổng cộng	-	-	37,39	9,71%	61,56	9,63%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

7.2. Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư

Do mới thành lập và hoạt động, các khoản đầu tư BTC đã thực hiện trong năm 2016 chủ yếu tập trung vào xây dựng nhà máy và mua máy móc thiết bị. Các khoản đầu tư BTC đã thực hiện trong năm 2016 như sau:

Khoản mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
Đầu tư nhà xưởng, nhà điều hành, xây dựng cơ bản	71.265.552.857
Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị	240.028.176.091
Đầu tư ô tô các loại, máy xúc nguyên liệu	24.536.497.441
Đầu tư các trang thiết bị cho bộ phận quản lý	372.000.000
Tổng cộng	336.202.226.389

Các khoản đầu tư của BTC năm 2016 đã hoàn thành, dây chuyền sản xuất bắt đầu vận hành thương mại từ đầu Quý IV năm 2016 và hoạt động ổn định. Sản phẩm từ các dây chuyền sản xuất đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của khách hàng.

Trong năm 2017, Công ty đang tiếp tục đầu tư các phân xưởng sản xuất Muối Photosat dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm với giá trị đầu tư ước tính khoảng 70 tỷ đồng.

7.3. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

Trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng các sản phẩm, Công ty lựa chọn các nguyên vật liệu và nhà cung cấp đáp ứng chặt chẽ các tiêu chuẩn mà công ty đang áp dụng.

Các loại nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty được cung cấp bởi các nhà sản xuất địa phương hoặc nhập khẩu có nguồn cung cấp dồi dào, giá cả cạnh tranh. Qua quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó lâu dài với một số nhà sản xuất và cung cấp có thương hiệu mạnh, sản lượng sản phẩm phong phú, hệ thống kênh phân phối rộng. Các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Công ty là:

Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
Quặng Apatit	Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam
Than cốc	Công ty TNHH MTV Dũng Phú Lộc Công ty cổ phần Tứ Đình Công ty TNHH MTV XNK Hồng Ngọc Công ty TNHH MTV TM&DV Tuấn Hải
Quắc zít	Công ty TNHH Xây dựng Toàn Tuấn Công ty cổ phần Bắc Hà
Hóa chất, ống thổi	Công ty TNHH Văn Minh
Amiang	Công ty TNHH thương mại Đức Giang Nam Ninh
Điện cực	Công ty TNHH công nghiệp Trùng Giang Sâm Uyên
Bao bì	Công ty TNHH sản xuất và XNK bao bì

	Công ty cổ phần sản xuất bao bì công nghiệp VN Công ty TNHH kinh tế TM Nặc Bang Hà Khẩu
Axit Photphorich trích ly	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai

b. Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu cũng như sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu không phải là rủi ro đáng kể đối với Công ty. Có thể khẳng định được hầu hết nguyên, nhiên vật liệu đầu vào của Công ty đều đang được cung cấp từ các nguồn đáng tin cậy và có quan hệ mật thiết hoặc quan hệ lâu năm với Công ty, cụ thể: Nguyên vật liệu được cung cấp phần lớn bởi các Công ty trong cùng Công ty hoặc các bạn hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm, hoặc đơn vị tự sản xuất được và các nhà sản xuất lớn, nguồn hàng phong phú, luôn đảm bảo cung cấp nhanh chóng, đầy đủ kịp thời nguồn nguyên vật liệu cho Công ty khi có nhu cầu. Ngoài ra, Công ty còn được hưởng các ưu đãi về giá, thời hạn thanh toán, cước phí vận chuyển...

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên nhiên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Trong những năm gần đây, giá cả vật liệu trong nước có xu hướng tăng. Bên cạnh đó giá nhiên liệu trên thị trường thế giới biến động liên tục kéo theo sự tăng giảm giá cả nhiên liệu trong nước, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực từ sự biến động giá cả nguyên, nhiên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận, Công ty thường ký kết các hợp đồng có điều khoản cho phép điều chỉnh giá trị hợp đồng khi có sự biến động giá cả các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, sự biến động giá nguyên, nhiên liệu vẫn ảnh hưởng ít nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.4. Chi phí sản xuất

Bảng 30: Cơ cấu Chi phí hoạt động kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
Giá vốn hàng bán	-	-	347.558.969.313	90,29	577.510.829.187	90,37
Chi phí tài chính	-	-	5.664.155.192	1,47	5.352.781.304	0,84
Chi phí bán hàng	-	-	9.253.626.332	2,40	9.426.936.207	1,48
Chi phí quản lý	3.000.000	-	4.161.732.789	1,08	4.598.262.357	0,72
Cộng chi phí	3.000.000	-	366.638.483.626	95,24	596.888.809.055	93,40

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

7.5. Trình độ công nghệ

Một số dây chuyền thiết bị nhà xưởng hiện đại chủ yếu của Công ty tính đến thời điểm 31/3/2017:

Bảng 31: Trang thiết bị máy móc nhà xưởng

(Đơn vị: VND)

Stt	Tài sản	SL	Năm sử dụng	Công suất	Nước sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Máy móc, thiết bị nhà máy Acid Phosphoric	01	2016	16.000 Tấn/năm	Trung Quốc	57.581.994.317	53.376.149.318
2	Nhà cửa, vật kiến trúc nhà máy Acid Phosphoric					9.318.232.971	9.002.570.695
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn nhà máy Acid Phosphoric					4.841.176.163	4.551.391.235
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý nhà máy Acid Phosphoric					92.884.293	82.932.405
5	Máy móc, thiết bị nhà máy phốt pho vàng	01	2016	20.000 Tấn/năm	Trung Quốc	182.446.181.774	173.438.842.042
6	Nhà cửa, vật kiến trúc nhà máy phốt pho vàng					61.947.319.886	60.695.184.325
7	Phương tiện vận tải, truyền dẫn nhà máy phốt pho vàng					20.386.230.369	19.434.601.976
8	Thiết bị, dụng cụ quản lý nhà máy phốt pho vàng					279.115.707	259.178.872
9	Hệ thống Tuyến cáp ngầm 35kV từ Trạm biến áp 110kV Tầng Loong 3 về Tủ phân phối nhà máy					6.855.744.078	0
10	TSCĐ vô hình					257.173.000	243.984.640
	Tổng cộng					344.006.052.558	321.084.835.508

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng)

Để đảm bảo cho năng lực máy móc thiết bị của Công ty sản xuất đạt năng suất, hiệu quả cao, Công ty đã xây dựng quy trình kiểm tra duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị theo nhiều cấp, công việc này được tiến hành nghiêm ngặt theo từng ngày và định kỳ.

7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nằm trong định hướng phát triển dài hạn của Công ty, công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao là điểm then chốt tạo bước đột phá trong thời gian tới. Với mục tiêu là triển khai nghiên cứu:

- Phát triển công nghệ sản xuất phốt pho từ hỗn hợp quặng Apatit loại 1 và quặng loại 2, trong đó tỷ lệ quặng loại 2 chiếm trên 50%;

- Phát triển công nghệ ép quặng Apatit bột để làm nguyên liệu sản xuất photpho;
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm đầu cuối có nguồn gốc từ photpho như: Axit photphoric tinh khiết dùng trong công nghiệp thực phẩm và công nghiệp khác,....;

Với mục đích đó, Công ty đã thành lập Ban Nghiên cứu và xây dựng phòng thí nghiệm độc lập với mục đích phát triển các sản phẩm mới dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty, và nòng cốt là các cán bộ có trình độ chuyên môn cao không ngừng tìm tòi, thực hiện các thí nghiệm và phát triển những sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty.

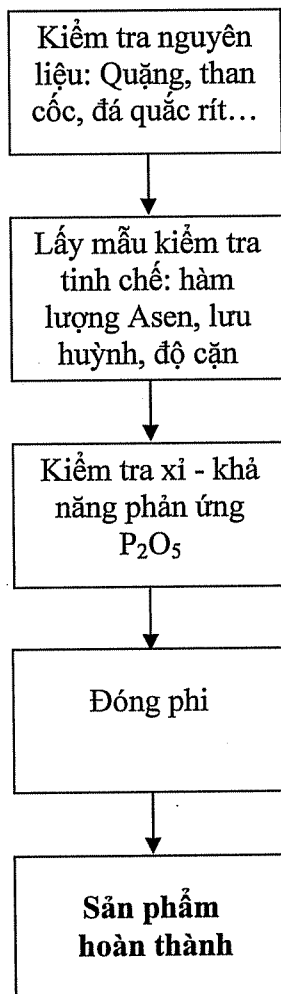
7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về kiểm soát chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt của các nhà nhập khẩu đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc,... Hệ thống quản lý chất lượng được cụ thể hoá tới từng hoạt động riêng biệt bằng các quy trình được xây dựng và cải tiến liên tục, cụ thể:

- **Đối với công tác kỹ thuật:** Áp dụng quy trình bắt đầu từ công tác đầu tư, đấu thầu, triển khai thi công công trình, quản lý chất lượng, an toàn trong thi công đến khi bàn giao công trình đưa vào quản lý sử dụng...
- **Đối với công tác Tổ chức - Hành chính:** Áp dụng quy trình về công tác tuyển dụng điều động, đào tạo và nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên.
- **Công tác Kinh tế - kế hoạch:** Áp dụng các quy trình về ký hợp đồng, xây dựng định mức, đơn giá, đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị.
- **Sản phẩm hỏng:** Áp dụng quy trình khắc phục phòng ngừa khi có nhiều lỗi phát sinh trong quá trình thi công, khắc phục những điểm không phù hợp phát hiện trong quá trình đánh giá chất lượng nội bộ và xử lý khiếu nại của khách hàng.

Để kiểm soát chất lượng sản phẩm hoàn thành. Công ty đã thành lập Ban kiểm soát quá trình thực hiện theo các tiêu chuẩn. Ban này có chức năng thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát, đánh giá, kiểm tra chất lượng sản phẩm bằng các thí nghiệm về đặc tính lý, hoá, độ chặt, độ ẩm, độ bền... Trong quá trình sản xuất, các sản phẩm đều được phòng kỹ thuật của Công ty kiểm tra nội bộ nếu đạt yêu cầu về chất lượng mới đưa sản phẩm vào sử dụng hoặc ra thị trường.

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty có thể được mô tả qua một vài quy trình chính như sau:

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm**7.8. Hoạt động Marketing**

Xuất phát từ đặc thù sản xuất kinh doanh, bản thân BTC đã ý thức được tầm quan trọng của hoạt động Marketing nên thời gian qua hoạt động này đang được đầu tư hợp lý. Với chiến lược tăng cường năng lực cạnh tranh và đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh, BTC đã xây dựng một đội ngũ nhân viên Marketing chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao. Công ty đã xây dựng website riêng và bắt đầu thực hiện việc quảng bá hình ảnh công ty cũng như các sản phẩm thông qua internet nhằm tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để tăng doanh thu và đẩy mạnh xuất khẩu.

7.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Hợp đồng số	Ngày ký	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị (USD)	Thời gian thực hiện
I HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU						
1	01/BTC-GRASIM	02/02/2017	Grasim Industries Limited	H3PO4	427.500	2017
2	11/BTC-UMESH	01/06/2017	Umesh Techno	H3PO4	87.360	2017
3	13/BTC-UMESH	05/06/2017	Umesh Techno	H3PO4	43.680	2017

4	05/BTC-OASIS	19/05/2017	Oasis Capital Private Limited	H3PO4	59.969,70	2017
5	07/BTC-CHEMICAL	07/07/2017	Chemical Centre (India)	H3PO4	80.438,40	2017
6	08/BTC-CHEMICAL	08/07/2017	Chemical Centre (India)	H3PO4	80.438,40	2017
7	04/BTC-RCC	14/07/2017	Rajvi Chemical Corporation	H3PO4	40.698	2017
8	16-05/BTC-AM	20/05/2017	Agarwal Minerals	H3PO4	44.200	2017
9	14/BTC-JAY	17/07/2017	Jaydip Agencies	H3PO4	40.219,20	2017
II HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU						
1	HĐ 01-17/BTC-LT	23/02/2017	HEKOU LONGTONG IMPORT AND EXPORT CO., LTD	Than cốc	11.923.200.000	2017
III HỢP ĐỒNG MUA BÁN						
1	15 / HĐ-KHTT	02/01/2017	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN APATIT VIỆT NAM	Quặng Apatit	220.000.000.000 (VND)	2017
2	1307/2017/BTC-VPJSC	13/07/2016	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT	Than cốc	28.000.000.000 (VND)	2016-2017
3	4217/BTC-VATCOM	14/03/2017	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ GIẢI PHÁP TỰ ĐỘNG HÓA VIỆT NAM	Thiết bị đo lường khu CO	489.090.000 (VND)	2017

(Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng cung cấp)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.

8.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của BTC

Bảng 32: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của BTC

Đơn vị tính: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm năm 2016 so với năm 2015	6 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	221.843,47	622.913,87	180,8%	613.820,76
Vốn chủ sở hữu	210.986,10	254.909,24	20,8%	298.444,09

Doanh thu thuần	-	384.948,69	-	639.075,35
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	37.389,72	-	61.564,52
Doanh thu hoạt động tài chính	-	1.612,930	-	1.014,95
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	19.923,14	-	43.201,49
Lợi nhuận khác	-	-	-	1.795,55
Lợi nhuận trước thuế	(3,00)	19.923,14		44.997,04
Lợi nhuận sau thuế	(3,00)	19.923,14		44.609,86
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế trên VCSH bình quân	-0,001%	7,82%		15,06%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

Trong năm 2015, BTC tiến hành đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất photphos vàng và axit phosphoric nên chưa phát sinh doanh thu. Cuối Quý III/2016 đến nay, các dây chuyền sản xuất đã vận hành thương mại và công ty bắt đầu có doanh thu và lợi nhuận.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của BTC trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi:

- Công ty BTC cùng với Công ty liên kết là DGL có cùng sản phẩm chính là phốt pho vàng, H₃PO₄ vậy nên, BTC được sự hỗ trợ rất lớn từ DGL trong việc tìm kiếm khách hàng và tiêu thụ sản phẩm.
- Dây chuyền công nghệ của BTC ưu việt hơn rất nhiều các dây chuyền sản xuất phốt pho vàng của các doanh nghiệp khác như chi phí vận hành thấp hơn, nguyên liệu đầu vào đa dạng hơn,... vậy nên sản phẩm của BTC có tính cạnh tranh cao hơn.
- Ngoài phốt pho vàng, BTC còn chế biến sâu quặng Apatit thành các hóa chất tinh khiết như axit photphoric dùng trong công nghiệp thực phẩm, các muối photphat cao cấp,... vậy nên sản phẩm của BTC đa dạng hơn rất nhiều các doanh nghiệp cùng ngành nghề khác.
- Có đội ngũ công nhân, kỹ sư lành nghề.
- Có mặt bằng sản xuất rộng, địa điểm giao dịch thuận lợi.

❖ Khó khăn:

❖ Khó khăn:

- Là doanh nghiệp thành lập sau so với các doanh nghiệp có cùng ngành nghề sản xuất phốt pho vàng tại Lào Cai nên công tác tìm kiếm khách hàng và tiêu thụ sản phẩm của Công ty bước đầu gặp nhiều khó khăn.
- Giá nguyên liệu tăng nhanh, một số nguyên liệu đầu vào khan hiếm, đặc biệt là than cốc. Do Công ty lấy ít nên không dành được quyền phân phối mà phải mua qua đại lý, dẫn đến giá cao, chất lượng không ổn định.
- Hoạt động xuất khẩu của Công ty chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng doanh thu nên có nhiều rủi ro biến động về tỷ giá và thị trường thế giới.

- Mặt hàng chiến lược trong thời gian tới là phốt pho vàng có sự tranh tranh khốc liệt từ các công ty trong nước dẫn đến suy giảm giá bán sản phẩm và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Để khắc phục các khó khăn trên, từ năm 2016 công ty đã chú trọng tới công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện tái cơ cấu tài chính, giảm bớt áp lực về vốn vay và tăng cường năng lực tài chính công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Hoá chất Bảo Thắng là doanh nghiệp mới thành lập năm 2013. Trong đó, các cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC), Công ty Cổ phần Hoá chất Đức Giang - Lào Cai (DGL). Với sự hỗ trợ của DGC và DGL, BTC đã sản xuất các phẩm có chất lượng và tìm được thị trường tiêu thụ. Đến nay, BTC đã có uy tín nhất định trên thị trường Việt Nam và quốc tế. Hai lĩnh vực kinh doanh chiếm tỉ trọng lớn nhất trong doanh thu của Công ty hiện nay là sản xuất phốt pho vàng, chiếm khoảng 50% tổng doanh thu năm 2016 và sản xuất axit phốtphoric thực phẩm, chiếm khoảng 42% tổng doanh thu năm 2016. Do mới đưa dây chuyền sản xuất từ tháng 9 năm 2016, sản lượng phốt pho vàng mới đạt khoảng 26% công suất thiết kế (20.000 tấn/năm) và sản lượng axit phốtphoric thực phẩm mới đạt khoảng 30% công suất thiết kế (30.000 tấn/năm).

Với sản lượng sản xuất của năm 2016, BTC chỉ chiếm vị trí còn khiêm tốn trong lĩnh vực sản xuất phốt pho vàng. Từ năm 2017 trở đi, khi đạt được công suất thiết kế, cùng với DGL, BTC sẽ là một trong những nhà sản xuất phốt pho vàng hàng đầu của Việt Nam.

Trong lĩnh vực sản xuất axit phốtphoric thực phẩm, Công ty là đơn vị sản xuất axit photphoric tinh chế lớn nhất cả nước hiện nay.

9.2. Triển vọng phát triển ngành

Xem mục 9.2 phần IV.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

BTC được thành lập và hoạt động với mục tiêu là góp phần chế biến sâu quặng Apatite. Với mục tiêu này và các thông tin đã nêu tại Mục 9.3 Phần IV, có thể nói định hướng phát triển của BTC phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng Lao động và cơ cấu lao động

Tại thời điểm 30/6/2017, tổng số lao động trong BTC là 194 người.

Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc

Cơ cấu lao động	Số lượng	
	Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn:		
1. Trên Đại học	0	0
2. Đại học	23	2

3. Cao đẳng	23	3
4. Trung cấp	29	4
5. Công nhân kỹ thuật	26	0
6. Lao động phổ thông	84	0
Phân theo phân công lao động:		
1. Hội đồng quản trị	5	0
2. Ban Giám đốc	3	0
3. Lao động quản lý	19	0
4. Lao động trực tiếp	138	3
5. Lao động gián tiếp	20	6

Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng

10.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

☛ Chế độ làm việc:

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

☛ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, các đơn vị trực thuộc, phòng ban lập kế hoạch tuyển lao động theo từng loại chức danh ngành nghề trình Công ty. Theo quy chế tuyển dụng, phòng Tổ chức hành chính căn cứ nhu cầu nhân lực và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh lập, cân đối nhân lực theo nhu cầu, lập kế hoạch tuyển dụng lao động trình Giám đốc Công ty phê duyệt thực hiện.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty thường tổ chức các đợt kiểm tra trình độ chuyên môn nhằm phân loại cán bộ công nhân viên theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề từ đó lập các kế hoạch bồi dưỡng đào tạo bổ sung. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

☛ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Hiện nay, Công ty đã xây dựng được quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối dựa trên cơ sở đặc tính công việc, thời gian lao động và năng suất lao động. Việc phân phối lương này được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Cùng với tiền lương, nhằm tạo không khí, môi trường làm việc tích cực, hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các biện pháp sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên, có chính sách tặng quà, thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, trợ cấp tai nạn nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức và phát động các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch, nghỉ mát, ...

11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh.

Trước năm 2016, Công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chưa phát sinh doanh thu và lợi nhuận nên chưa tiến hành trả cổ tức. Cuối năm 2016, khi các dây chuyền sản xuất vận hành thương mại, Công ty đã có doanh thu và lợi nhuận, dự kiến chi trả cổ tức năm 2016 như sau:

Năm chi trả	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2016	15%	100% bằng cổ phiếu, được chi trả sau khi hoàn thành việc sáp nhập

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 của Công ty BTC)

12. Tình hình tài chính

12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiết	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Nguồn vốn:				
1	Vốn điều lệ	211.000.000.000	235.000.000.000	235.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-
5	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	3.784.006.430
6	Lợi nhuận chưa phân phối	(13.898.000)	19.909.240.053	59.660.079.326
7	Nợ phải trả	10.857.373.322	368.004.628.457	315.376.671.288
	Tổng nguồn vốn	221.843.475.322	622.913.868.510	613.820.757.044
Sử dụng vốn:				
1	Tiền và tương đương tiền	44.958.057.867	689.554.173	1.264.226.997
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.800.000.000	11.800.000.000	11.800.000.000
3	Phải thu ngắn hạn	74.136.069.551	65.142.986.426	88.142.298.276
4	Hàng tồn kho	31.277.328.659	126.335.529.800	104.533.674.909
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.164.858.459	33.592.822.404	29.685.881.333
6	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
7	Tài sản cố định	-	327.850.949.331	373.510.951.504
8	Bất động sản đầu tư	-	-	-

STT	Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
9	Tài sản dở dang dài hạn	51.507.160.786	54.337.563.955	1.193.003.511
10	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
11	Tài sản dài hạn khác	-	3.146.462.421	3.690.720.514
	Tổng tài sản	221.843.475.322	622.913.868.510	613.820.757.044

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

12.2. Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với tài sản cố định hữu hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, chính sách khấu hao áp dụng được thực hiện nhất quán với năm trước. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 7

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng)

Đối với tài sản cố định vô hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Đất đai	thời gian khấu hao theo thời gian thuê đất
Phần mềm máy tính	10 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng)

12.3. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân năm 2016 là 10.000.000 đồng/người/tháng và năm 2017 Công ty vẫn duy trì mức tổng thu nhập bình quân của người lao động là 10.000.000 đồng/người/tháng.

12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

12.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Do là doanh nghiệp tại địa bàn đặc biệt khó khăn nên BTC đã được miễn, giảm nhiều loại thuế theo chính sách ưu đãi đầu tư của Nhà nước. Chính điều đó đã giúp Công ty tích lũy được năng lực tài chính khá vững mạnh so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước.

Số dư các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	01/01/2016	31/12/2016	30/6/2017
----------	------------	------------	-----------

Thuế Giá trị gia tăng	-	-	
Thuế Xuất nhập khẩu	-	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	387.177.203
Thuế thu nhập cá nhân	-	21.472.064	311.199.781
Thuế khác	-	-	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	
Tổng cộng	-	21.472.064	698.376.984

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

12.6. Trích lập các quỹ

Số dư các quỹ

Đơn vị tính: VND

Khoan mục	01/01/2016	31/12/2016	30/6/2017
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	3.784.006.430
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	141.673.575

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét)

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm., công ty thực hiện trích lập với tỷ lệ như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: Được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ trích 5%. Ngoài ra, toàn bộ các khoản thuế được miễn giảm theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước được bổ sung quỹ đầu tư phát triển.
- Quỹ dự phòng tài chính: Được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ trích 5%.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: Được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ trích 6%.

Số dư các quỹ từ thời điểm ngày 01/01/2016 đều bằng không là do đây là giai đoạn công ty đang đầu tư xây dựng nhà xưởng và lắp đặt các dây chuyền sản xuất nên chưa phát sinh doanh thu và lợi nhuận. Cuối Quý III/2016, các dây chuyền sản xuất đã thực hiện vận hành thương mại, Công ty bắt đầu phát sinh doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên việc trích lập các quỹ phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 thông qua nên số dư các quỹ tại ngày 31/12/2016 và 31/3/2017 của công ty vẫn chưa phát sinh.

12.7. Tổng dư nợ vay

Trong năm 2015 và 2016, do sử dụng đồng vốn một cách linh hoạt và hiệu quả và không có các khoản vay dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn đều được công ty trả đúng hạn. Số dư nợ vay của BTC tại các thời điểm cuối năm 2015, 2016 và quý I/2017 như sau:

Các khoản vay qua các năm

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	01/01/2016		31/12/2016		30/6/2017	
	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn

Vay ngắn hạn	-	0	240.995.230.282	0	198.784.577.241	0
Vay dài hạn	-	0	40.426.012.557	0	34.339.797.226	0

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

12.8. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu qua các năm

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	01/01/2016	31/12/2016	30/6/2017
I	Phải thu ngắn hạn	74.136.069.551	65.142.986.426	88.142.298.276
1	Phải thu khách hàng	-	61.218.012.843	86.493.286.497
2	Trả trước cho người bán	69.746.966.993	3.285.575.251	691.922.278
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	4.377.926.422	-	-
4	Các khoản phải thu khác	11.176.136	639.398.332	957.089.501
II	Phải thu dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

12.9. Các khoản nợ phải trả

Công ty chỉ có các khoản phải trả ngắn hạn, không có khoản phải trả dài hạn

Các khoản phải trả qua các năm

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	01/01/2016	31/12/2016	30/6/2017
	Nợ ngắn hạn	10.857.373.322	327.578.615.900	281.036.874.062
1	Phải trả người bán	9.792.636.398	68.551.861.726	70.620.802.861
2	Người mua trả tiền trước	-	10.640.743.569	-
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	-	21.472.064	698.376.984
4	Phải trả người lao động	860.420.000	1.614.951.941	3.823.891.993
5	Chi phí phải trả	-	5.231.953.276	6.405.100.778
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	204.316.924	522.403.042	562.450.630
7	Vay và nợ ngắn hạn	-	240.995.230.282	198.784.577.241
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	141.673.575
	Nợ dài hạn	-	40.426.012.557	34.339.797.226
1	Vay và nợ dài hạn	-	40.426.012.557	34.339.797.226

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

12.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	15,69	0,73

	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	12,81	0,34
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	4,89	59,08
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	5,15	144,37
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	4,41
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	-	0,62
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	5,18
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	7,82
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	3,20
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	5,18
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	(0,35)	862

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của BTC)

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	07/6/1956	11.440.000	48,68
	- Đại diện sở hữu			11.100.000	47,23
	- Sở hữu cá nhân			340.000	1,45
2	Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	10/10/1988	425.000	1,81
3	Đặng Tiến Đức	Thành viên	21/10/1988	0	0
4	Vũ Minh Thuyết	Thành viên	28/08/1967	20.000	0,09
5	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên	20/02/1982	30.000	0,13

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/06/1956
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011686105, nơi cấp: thành phố Hà Nội, ngày cấp 25/8/2010

- Điện thoại liên hệ: 04 8271620;
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang – Lào Cai
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1993 đến T4/2007	Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc
Từ T5/2007 đến nay	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ T5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T4/2012 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T5/2013 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
 - 13.167.100 cổ phần, chiếm 56,03 %; trong đó:**
 - Sở hữu cá nhân: 340.000 cổ phần, chiếm 1,45%
 - Sở hữu đại diện: 11.100.000 cổ phần, chiếm 47,23%
(Đại diện sở hữu cho cổ đông là Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang 8.700.000 cổ phần, tương ứng 37,02%.
Đại diện sở hữu cho cổ đông là Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai 2.400.000 cổ phần, tương ứng 10,21%).
 - Sở hữu của người có liên quan: 1.727.100 cổ phần, chiếm 7,35%.

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Nguyễn Thị Hồng Lan	Vợ	392.100	1,67%	Không	Không
2	Đào Hữu Duy Anh	Con trai	425.000	1,81%	Không	Không
3	Đào Hồng Hạnh	Con gái	435.000	1,85%	Không	Không
4	Đào Hữu Kha	Em trai	435.000	1,85%	Không	Không
5	Đào Thị Huyền	Em gái	20.000	0,09%	Không	Không
6	Đào Thị Quyên	Em gái	10.000	0,04%	Không	Không
7	Đào Thị Huê	Em gái	10.000	0,04%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Chủ tịch HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Đào Hữu Duy Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1988
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012502264, nơi cấp: công an Hà Nội , ngày cấp 19/7/2007
- Điện thoại liên hệ: 0904057080
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang .
 - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2012 -:- 3/2013	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang;	Trợ lý Tổng giám đốc
4/2013 -:- 4/2015	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Phó Tổng giám đốc
4/2015 đến nay	Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc
01/2012 đến nay	Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai	Ủy viên Hội đồng quản trị
4/2013 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
5/2013 đến nay	Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng	Ủy viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:

2.027.100 cổ phần, chiếm 8,63%; trong đó:

 - Sở hữu cá nhân: 425.000 cổ phần, chiếm 1,81%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
 - Sở hữu của người có liên quan: 1.602.100 cổ phần, chiếm 6,82%.

TT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Các khoản nợ đối với Công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty
1	Đào Hữu Huyền	Bố	340.000	1,45%	Không	Không

2	Nguyễn Thị Hồng Lan	Mẹ	392.100	1,67%	Không	Không
3	Bùi Thị Hà Thu	Vợ	435.000	1,85%	Không	Không
4	Đào Hồng Hạnh	Em gái	435.000	1,85%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Ủy viên Hội đồng quản trị.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Đặng Tiến Đức – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/10/1988
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thăng Lợi, Thường Tín, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 112263386, nơi cấp: công an Hà Nội, ngày cấp 03/08/2005.
- Điện thoại liên hệ: 0911156889
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Phó giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai.
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2011 đến T3/2011	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Nhân viên phòng KCS
Từ T4/2011 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó giám đốc Công ty
03/2013 đến nay	Công ty CP hóa chất Phân bón Lào Cai	Thành viên Ban kiểm soát
5/2013 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thăng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
 - 0 cổ phần, chiếm 0%; trong đó:**
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
 - Lương chi trả cho phó Giám đốc công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Vũ Minh Thuyết – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/08/1967
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 11, phố Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011132546, nơi cấp: công an Hà Nội, ngày cấp 08/07/2009
- Điện thoại liên hệ: 0912492074
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc nhà máy – CTCP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/07/1984 đến 8/2015	Công ty cổ phần Bột giặt và hóa chất Đức Giang	Nhân viên/Quản đốc
T3/2010 đến nay	Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang	Thành viên Ban kiểm soát
9/2015 đến nay	Công ty cổ phần Bột giặt và hóa chất Đức Giang	Giám đốc nhà máy
5/2013 đến nay	Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:

53.000 cổ phần, chiếm 0,23%; trong đó:

 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,09%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 33.000 cổ phần, chiếm 0,14%.

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Nguyễn Thị Phương Mai	Vợ	33.000	0,14%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Nguyễn Hùng Cường – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/02/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 146, lô 4, khu Giãn dân, tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 001082011632, nơi cấp: công an thành phố Hà Nội, ngày cấp 21/10/2015
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 đến nay	Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Quản đốc
5/2013 đến nay	Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
30.000 cổ phần, chiếm 0,13%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, chiếm 0,13%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

13.2. Danh sách thành viên ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Văn Hùng	Giám đốc	06/10/1984	20.000	0,09

2 Đặng Tiến Đức Phó giám đốc Xem mục 13.1 phần VI.3 Hội đồng quản trị BTC

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc như sau:

Ông Phạm Văn Hùng – Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/10/1984
- Nơi sinh: Lào Cai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phú Cường 1, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư số: 063102427 cấp ngày 16/06/2016 tại C.A Lào Cai
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Phó Tổng giám đốc Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2009 đến T2/2013	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Phó giám đốc
Từ T3/2010 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ T3/2013 đến 3/2016	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Ủy viên HĐQT
Từ T4/2015 đến nay	Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Phó Tổng Giám đốc
Từ T5/2013 đến nay	Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng	Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:

20.000 cổ phần, chiếm 0,09%; trong đó:

 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,09%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Lương chi trả cho Giám đốc công ty.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Đặng Tiến Đức – Phó Giám đốc

Lý lịch được trình bày tại phần 13.1 mục VI.3 - Lý lịch Hội đồng quản trị BTC

13.3. Danh sách thành viên ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Hoàng Thúy Hà	Trưởng ban	22/9/1982	5.000	0,02
2	Nguyễn Yến Ly	Thành viên	01/07/1985	10.000	0,04
3	Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	06/09/1984	10.000	0,04

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát như sau:

Bà Hoàng Thúy Hà – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/09/1982
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hòa Bình Hạ, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên
- Chứng minh thư nhân dân số: 145009174, nơi cấp: Hưng Yên, ngày cấp 15/05/2012
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2004 đến năm 2006	Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội	Nhân viên phòng kế toán
Từ năm 2007 đến năm 2009	Công ty TNHH quảng cáo thương mại Tín Phát	Kế toán trưởng
Từ năm 2009 đến năm 2012	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Nhân viên phòng kế toán
Từ T4/2012 đến T3/2014	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Kế toán trưởng
Từ T3/2014 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức	Thành viên Ban Kiểm soát

	Giang – Lào Cai	
Từ T5/2013 đến nay	CTCP hóa chất Bảo Thắng	Trưởng ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
5.000 cổ phần, chiếm 0,02%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,02%.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Trưởng Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Bà Nguyễn Yên Ly – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/07/1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Trường Yên, Chương Mỹ, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 111921435, nơi cấp: công an Hà nội, ngày cấp 07/08/2012
- Điện thoại liên hệ: 0986131772
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: **Thành viên ban Kiểm soát**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2010 đến 9/2010	Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang	Nhân viên
16/09/2010 đến nay	Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Nhân viên
Từ 05/2013 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:
25.000 cổ phần, chiếm 0,11%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 15.000 cổ phần, chiếm 0,06%

STT	Họ tên	Quan hệ với	Số lượng	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích
-----	--------	-------------	----------	-------	----------------------	---------------------------------

		người khai	(cổ phần)		công ty	công ty
1	Đỗ Đại Phong	Chồng	15.000	0,06%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao chi trả cho thành viên ban Kiểm soát theo nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Nguyễn Hồng Nhật – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/09/1984
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố 5, thị trấn Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063514435, nơi cấp: công an Lào Cai, ngày cấp 27/04/2015
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620;
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty CP Hoá chất Phân bón Lào Cai
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2007 – 12/2008	CTCP Prime – Vĩnh Phúc	Nhân viên phòng kỹ thuật
01/2008 – 05/2008	CTCP Prime – Trường Xuân	Nhân viên phòng kỹ thuật
05/2008-10/2010	Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo	Giám sát viên công trình thủy điện Mùong Hum – Bát Xát – Lào Cai
11/2010 – 11/2012	Công ty CP Hóa chất Phúc Lâm	Quản đốc phân xưởng axit H ₂ SO ₄ , kiêm phó phòng kỹ thuật
12/2012 – 06/2014	Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Nhân viên phòng dự án
07/2014 – nay	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Quản đốc nhà máy axit H ₂ SO ₄
05/2013 đến nay	CTCP hóa chất Bảo Thắng	Thành viên BKS
3/2016 đến nay	Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:

10.000 cổ phần, chiếm 0,04%; trong đó:

 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
 - Sở hữu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

13.4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Văn Hoàng	Kế toán trưởng	28/10/1985	28.500	0,12

Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng như sau:

Ông Vũ Văn Hoàng – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/10/1985
- Nơi sinh: Nam Định
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xã Xuân Giao, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 245265078, nơi cấp Đắc Nông, ngày cấp 11/09/2012
- Điện thoại liên hệ: 0968738738
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2013 đến 04/2015	Công ty CP hóa chất Phân bón Lào Cai	Nhân viên kê toán
05/2015 đến nay	Công ty CP hóa chất Bảo Thắng	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:

28.500 cổ phần, chiếm 0,12% ; trong đó

 - Sở hữu cá nhân: 18.500 cổ phần, chiếm 0,08%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04%

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích
-----	--------	------------------------	--------------------	-------	----------------------	---------------------------------

					công ty	công ty
1	Phạm Thị Thu Hà	Vợ	5.000	0,02%	Không	Không
2	Vũ Ngọc Hải	Anh trai	5.000	0,02%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành: Lương chi trả cho Kế toán trưởng công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

14. Tài sản

Bảng 34: Danh mục tài sản cố định của BTC tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: tỷ VND

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình	336.202.226.389	8.601.855.878	327.600.370.511
1	Nhà cửa vật kiến trúc	71.265.552.857	759.170.629	70.506.382.228
2	Máy móc thiết bị	240.028.176.091	7.206.406.044	232.821.770.047
3	Phương tiện vận tải	24.536.497.441	619.676.195	23.916.821.246
4	Thiết bị quản lý	372.000.000	16.603.010	355.396.990
II	TSCĐ vô hình	257.173.000	6.594.180	250.578.820
1	Quyền sử dụng đất	-	-	-
2	Phần mềm máy tính	257.173.000	6.594.180	250.578.820
	Tổng cộng	336.459.399.389	8.608.450.058	327.850.949.331

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

Bảng 35: Danh mục diện tích đất đai, nhà xưởng đang sử dụng

Đất trụ sở Công ty tại khu công nghiệp Tầng Loong, Lào Cai	Diện tích 28,4 ha theo quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết số 798/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lào Cai cấp ngày 13/03/2017
--	--

Chi phí xây dựng dở dang của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	01/01/2016	31/12/2016	30/6/2017
Chi phí XDCCDD	51.507.160.786	54.337.563.955	1.193.003.511

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

Bảng 36: Các hạng mục xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	01/01/2016	31/12/2016	30/6/2017

Công trình nhà máy TPA	15.236.561.834	-	-
Công trình nhà máy PP	21.757.422.042	-	-
Công trình nhà máy muối photphat	4.102.006.301	35.352.042.181	549.576.945
Hạng mục chung của các công trình	10.411.170.609	18.985.521.774	237.374.768
Cộng	51.507.160.786	54.337.563.955	1.193.003.511

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của BTC đã soát xét)

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của BTC

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới BTC mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu tổ chức bị sáp nhập

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN ĐỂ HOÁN ĐỔI

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

3. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi, đối tượng chuyển đổi và tỷ lệ hoán đổi

DGL phát hành 53.385.575 cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu của LFC do các cổ đông LFC nắm giữ và để hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu của BTC do các cổ đông BTC nắm giữ (ngoại trừ cổ đông là DGL), việc phát hành cụ thể như sau:

a. Phát hành thêm cổ phần để hoán đổi cổ phiếu LFC.

- Số lượng cổ phiếu DGL dự kiến phát hành: 36.505.575 cổ phiếu
- Mục đích: để hoán đổi lấy cổ phiếu LFC
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 365.055.750.000 đồng
- Đối tượng phát hành để chuyển đổi: Các cổ đông của LFC, ngoại trừ cổ đông là DGL.
- Tỷ lệ và nguyên tắc hoán đổi: Tỷ lệ hoán đổi 1:1 (01 cổ phiếu LFC hoán đổi lấy 01 cổ phiếu DGL Mã chứng khoán: DGL). Do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.243 cổ phiếu LFC, khi hoán đổi theo tỷ lệ (1:1) sẽ được 1.243 cổ phiếu DGL. Cổ đông A sẽ nhận được 1.243 cổ phiếu DGL.

b. Phát hành thêm cổ phần hoán đổi cổ phiếu BTC.

- Số lượng cổ phiếu DGL dự kiến phát hành: 16.880.000 cổ phiếu
- Mục đích: để hoán đổi lấy cổ phiếu BTC.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 168.800.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành để chuyển đổi: Các cổ đông của BTC, ngoại trừ cổ đông là DGL.
- Tỷ lệ và nguyên tắc hoán đổi: Tỷ lệ hoán đổi 1:0,8 (10 cổ phiếu BTC hoán đổi lấy 8 cổ phiếu DGL).

- Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu DGL mà mỗi cổ đông BTC nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.243 cổ phiếu BTC, khi hoán đổi theo tỷ lệ (1: 0,8) sẽ được 994,4 cổ phiếu DGL. Cổ đông A sẽ nhận được 994 cổ phiếu DGL (số làm tròn xuống đến hàng đơn vị), số cổ phiếu lẻ 0,4 cổ phiếu sẽ bị hủy.

Cơ sở để xác định tỷ lệ hoán đổi.

Căn cứ vào Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 10/4/2017 của các Công ty DGL, LFC và BTC, việc quyết định tỷ lệ hoán đổi như sau:

- Xét sự tương đồng về năng lực sản xuất và khả năng tăng trưởng dài hạn, vốn điều lệ của các công ty (*):

+ DGL: Năng lực sản xuất sản phẩm chính (phốt pho vàng): 18.000 tấn/năm. Năng lực sản xuất sản phẩm khác (phân bón các loại): 200.000 tấn /năm. Vốn điều lệ 463,9 tỷ đồng.

+ LFC: Năng lực sản xuất sản phẩm chính (WPA): 100.000 tấn/năm. Vốn điều lệ 520 tỷ đồng. Khả năng tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp tốt do sản phẩm chế biến sâu hơn, nhu cầu thị trường rất lớn.

+ BTC: Năng lực sản xuất sản phẩm chính (phốt pho vàng): 20.000 tấn/năm. Năng lực sản xuất sản phẩm khác (hóa chất tinh chế các loại): 30.000 tấn /năm . Vốn điều lệ 235 tỷ đồng. Khả năng tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp tốt do dây chuyền sản xuất phốt pho vàng có công suất tương đồng với DGL nhưng công nghệ hiện đại hơn, sản phẩm chế biến sâu hơn.

– So sánh về giá cổ phiếu được định giá theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) (*).

+ DGL: 50.201 đồng/cổ phiếu.

+ LFC: 48.545 đồng/cổ phiếu.

+ BTC: 43.706 đồng/cổ phiếu.

– So sánh về giá cổ phiếu bình quân đang giao dịch trên thị trường vào thời điểm tháng 3/2017 (*).

+ DGL: 36.000 đồng/cổ phiếu (HNX).

+ LFC: 35.000 đồng/cổ phiếu (OTC).

+ BTC: 29.000 đồng/cổ phiếu (OTC).

Ghi chú (): Số liệu về việc xác định cơ sở hoán đổi cổ phiếu được trích dẫn tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của DGL.*

4. Vốn điều lệ trước và sau sáp nhập

Vốn điều lệ trước khi sáp nhập: 463.998.880.000 đồng.

Vốn điều lệ dự kiến sau sáp nhập với LFC và BTC: 997.854.630.000 đồng, tương ứng số lượng cổ phần là: 99.785.463 cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần).

5. Quy định về hạn chế chuyển nhượng

Tại thời điểm hoán đổi cổ phiếu, những Cổ đông đang nắm giữ cổ phiếu LFC hay BTC bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền hoán đổi sang cổ phiếu DGL theo tỷ lệ hoán đổi đã được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua. Số cổ phiếu DGL nhận được từ việc hoán đổi này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời gian hạn chế chuyển nhượng bằng đúng thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của cổ phiếu LFC hay BTC mà những Cổ đông này nắm giữ trước đó.

6. Thời gian dự kiến phát hành

Quý 2 năm 2017 – Quý 3 năm 2017.

7. Phương thức và kế hoạch phân phối cổ phiếu

Phương thức phân phối cổ phiếu: Theo phương thức hoán đổi cổ phiếu.

Phương thức thanh toán: là cấp sổ chứng nhận sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Đức Giang – Lào Cai (DGL).

Kế hoạch phân phối dự kiến:

STT	Công việc	Thời gian
1	Nhận chấp thuận chào bán của SSC	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán	D+2 – D+5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông LFC và BTC hưởng quyền hoán đổi cổ phiếu DGL	D+5 đến D+20
4	Tổng hợp danh sách cổ đông LFC và BTC thực hiện	D+20 đến D+25

	hoán đổi	
5	Tiến hành hoán đổi cổ phiếu: Cổ đông LFC và BTC nhận cổ phiếu DGL tại trụ sở chính của DGL	D+25 đến D+42
6	Tổng hợp và báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN	D+42 đến D+45
7	Nộp hồ sơ niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm cho Sở GDCK Hà Nội (HNX) và hồ sơ lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm cho Trung tâm Lưu Ký Việt Nam (TTLK). TTLK chấp thuận lưu ký bổ sung. HNX chấp thuận niêm yết bổ sung	D+42 đến D+60
8	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch tại HNX	D+90

8. Cam kết của Tổ chức chào bán cổ phiếu để hoán đổi

8.1. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ - CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương về việc công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Theo đó, do DGL có đăng ký ngành: “Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng, các chất chứa bi tum, các loại sáp khoáng chất” vậy nên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu DGL là 0%.

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại DGL, LFC và BTC như sau:

	Số lượng nhà đầu tư nước ngoài	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ % trên Vốn điều lệ
Trước hoán đổi cổ phiếu	07	514.300	1,108%
Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (DGL)	07	514.300	1,108%
Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai (LFC)	-	-	-
Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng (BTC)	-	-	-
Sau hoán đổi cổ phiếu	07	514.300	0,515%
Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	07	514.300	0,515%

(Nguồn: Số liệu trên được tính căn cứ theo Danh sách cổ đông DGL do TTLK lập tại thời điểm gần nhất ngày 21/3/2017 cho mục đích tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và công bố thông tin của LFC và BTC về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu LFC và BTC ngày 18/9/2017).

Như vậy, theo danh sách cổ đông hiện tại, sau khi tiến hành hoán đổi cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu của các cổ đông nước ngoài ước tính khoảng 0,515% trên tổng vốn điều lệ. Ngoài ra, do đợt phát hành là chào bán cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu LFC và BTC, nên việc phát hành thêm cổ phần để hoán

đổi sẽ không làm gia tăng thêm tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chốt danh sách để hoán đổi (do tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu LFC và BTC đều là 0%).

Căn cứ vào tỷ lệ sở hữu hiện tại của nhà đầu tư nước ngoài, Công ty sẽ thực hiện chốt room nhằm không làm gia tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Mặt khác, Để thực hiện đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, Hội đồng quản trị DGL đã ban hành Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐQT ngày 15/9/2017 về việc chốt room tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại DGL. Theo đó, DGL sẽ thực hiện việc chốt tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc đăng ký lại ngành nghề kinh doanh và xin mở room của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định là 49%.

Công ty cam kết thực hiện đúng quy định và công bố thông tin đầy đủ về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu DGL.

8.2. Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về việc đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của công ty khác

Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai cam kết tuân thủ các quy định và thủ tục về việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và cổ phiếu Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định của Luật cạnh tranh. Sau hoán đổi, điều lệ Công ty phát hành cổ phiếu hoán đổi (DGL) sẽ được sửa đổi phù hợp với quy mô mới và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

8.3. Cam kết về giao dịch của cổ phiếu phát hành thêm

Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (DGL) cam kết:

Cổ phiếu DGL phát hành thêm để hoán đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Cổ phiếu DGL phát hành thêm để hoán đổi sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngay sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu DGL để hoán đổi, Hội đồng Quản trị DGL sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

9. Các loại thuế có liên quan

9.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

❖ Đối với Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (DGL):

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, thì các dây chuyền sản xuất (phốt pho, phân bón...) của Công ty hiện đang được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) như sau:

- Ưu đãi về thuế suất: thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm kể từ ngày có doanh thu.
- Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế: Miễn 100% thuế TNDN trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (50% của mức thuế suất 10% là 5%) kể từ năm đầu doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế.

Từ năm 2014 trở về trước thì Lò phốt pho 2 của Công ty không thuộc diện được ưu đãi thuế TNDN. Tuy nhiên, kể từ năm 2015, theo quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015

của Bộ Tài chính thì Lò phốt pho 2 của Công ty đang được ưu đãi theo Lò phốt pho 1 với mức thuế suất 5% đến năm 2021 và 10% cho 2 năm 2022, 2023. Từ năm 2024 sẽ chịu mức thuế TNDN 20%.

❖ **Đối với Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai (LFC):**

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, thì LFC hiện đang được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) như sau:

- Ưu đãi về thuế suất: thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm kể từ ngày có doanh thu.
- Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế: Miễn 100% thuế TNDN trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (50% của mức thuế suất 10% là 5%) kể từ năm đầu doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế.

❖ **Đối với Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (BTC):**

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, thì Công ty hiện đang được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) như sau:

- Ưu đãi về thuế suất: thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm kể từ ngày có doanh thu.
- Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế: Miễn 100% thuế TNDN trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (50% của mức thuế suất 10% là 5%) kể từ năm đầu doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế.

9.2. Thuế giá trị gia tăng (VAT).

❖ **Đối với Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (DGL):**

Theo quy định tại Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính, thì sản phẩm Phốt pho vàng của Công ty là sản phẩm không chịu thuế VAT (vì tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng chiếm trên 51% giá thành sản phẩm Phốt pho vàng). Do vậy, khi xuất khẩu, sản phẩm Phốt pho vàng của Công ty không thuộc diện được hoàn thuế VAT.

Đối với các sản phẩm xuất khẩu khác (DCP xuất khẩu): Công ty vẫn được hoàn thuế VAT.

❖ **Đối với Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai (LFC):**

Do tổng chi phí nguyên liệu là tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng của LFC dưới 51% giá thành sản xuất nên LFC không thuộc diện điều chỉnh của thông tư Thông tư 130/TT-BTC ngày 12/8/2016. Do vậy, khi xuất khẩu Công ty được hoàn thuế VAT.

❖ **Đối với Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (BTC):**

Đối với sản phẩm phốt pho vàng: Hiện nay không được hoàn thuế VAT (tương tự như của DGL).

Đối với các sản phẩm được chế biến sâu khác như H₃PO₄... : Không thuộc diện điều chỉnh của thông tư Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016. Do vậy, khi xuất khẩu các sản phẩm này Công ty được hoàn thuế VAT.

9.3. Xuất khẩu và các loại thuế khác

Công ty tuân thủ theo các Luật thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành.

9.4. Các loại thuế đối với các nhà đầu tư

a. Nhà đầu tư cá nhân

Nhà đầu tư cá nhân phải chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân ngày 21/11/2007, Nghị định

số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

b. Nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư Tổ chức chịu thuế theo quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Nghị định 124/2008/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định 122/2011/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 13/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 và 2016

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Trụ sở : 229 Đồng Khởi, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : +(84-8) 38 272 295

Fax : +(84-8) 38 272 300

Website : <http://www.a-c.com.vn> Email:

2. Tổ tư vấn phát hành

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng - Chi nhánh Hà Nội

Trụ sở : Tầng 3, số 14-16, phố Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : +(84-4) 222 12208

Fax : +(84-4) 222 12209

Website : <http://www.kimeng.com.vn>

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. **Phụ lục II** : Bản sao hợp lệ điều lệ Công ty.
3. **Phụ lục III** : Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.
4. **Phụ lục IV** : Quyết định của HĐQT thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu để hoán đổi.
5. **Phụ lục V** : Nghị quyết của ĐHCĐ thông qua phương án chào bán cổ phiếu để hoán đổi.

Lào Cai, ngày 18 tháng 9 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

GIÁM ĐỐC



HỒ MẠNH LINH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TẠ PHƯƠNG THẢO

CHỦ TỊCH HĐQT



ĐÀO HỮU HUYỀN

KÊ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG - CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN MẠNH